

### Kính Quý Phật-Tử

Muốn nghiên-cứu chọn lý cao-thâm của Phật Giáo.  
Muốn học tập đúng đường lối của Phật dạy,  
Muốn biết tin-tức Phật-giáo nước nhà và thế-giới.

Hãy xem **Liên-Hoa Nguyệt-San**

• Chủ nhiệm : Thượng-tọa THÍCH ĐÓN - HẬU  
với sự cộng-tác của quý Tăng-sĩ du-học tại hải-ngoại :  
Nhật, Ấn, Pháp, Anh và một số giảng-sự, cư-sĩ thâm hiểu  
Phật-Pháp ở Trung-phần.



Có phát-hành tại chùa Xá-lợi, chùa Ấn-quang Sài-gòn, và các  
chùa Phật-giáo cùng các nhà sách lớn khắp các tỉnh miền Trung.

Thư từ xin gởi về :

Tổng thư-ký : Thầy THÍCH-ĐỨC-TÂM  
số 25, đường Tô-hiến-Thành.  
Chùa Diệu-Đế — HUẾ

- Đề đôn đốc, kiểm soát sự học của con em.
  - Đề ôn lại và áp dụng những bài đã học ở nhà trường.
  - Đề làm tài liệu riêng, đề dạy học, đề tự học.
- Các bạn công tư chức, quân nhân, các bạn vì hoàn cảnh riêng không thể đến nhà trường đều đều được mà muốn tự học, tự luyện thi.  
Mỗi bạn, mỗi gia đình nên có đủ :

# Chăm Học

## TỰ LUYỆN THI

- \* TIÊU HỌC VÀ LỤC CÁ NGUYỆT  
Lớp Nhì, Nhất — Mỗi tập 3 đ.
- \* TRUNG HỌC ĐẸ NHẤT CẤP  
Đệ Ngũ, Tứ — Mỗi tập 6 đ.
- \* TRUNG HỌC ĐẸ NHỊ CẤP  
Đệ Tam, Nhì, Tá tại I — 7 đ.

NHÀ XUẤT-BẢN THẾ-GIỚI SAIGON  
225, Phạm-Ngũ-Lão, 225

In tại Nhà in Việt-Hương 34, Lê-Lợi — SAIGON

Kiểm-duyet số 59/HĐKD ngày 27-3-59

Tổng phát hành : Nam-Cường 185, Nguyễn-thái-Học — Saigon

# PHỔ-THÔNG

TẠP-CHÍ

GÓP PHẦN XÂY DỰNG VĂN HOA VIỆT NAM  
PHỔ BIẾN VĂN HOA ĐÔNG TÂY KIM CỎ

Giám-Đốc, Chủ-Bút : NGUYỄN-VỸ

Tòa-soạn : 227 đường Phạm-ngũ-Lão — Saigon — Đ.T. Saigon 558

BỘ MỚI SỐ 9 ★ 15-4-1959

	Số trang
1.— Ba hồi chiêm mộ . . . . .	Nguyễn-Vỹ 5 — 8
2.— Một thi-hào Ấn-độ : Rabindranath Tagore .	Nguyễn-khắc-Thiệu 9 — 16
3.— Làn sóng điện . . . . .	Lưu-văn-A 17 — 20
4.— Ngày Lịch-sử . . . . .	Nguyễn-Triệu 21 — 31
5.— Thơ Lưu-Nguyễn . . . . .	Minh-Tài Đặng-văn-Ký 32 — 34
6.— Một đời người . . . . .	Thiếu-Son 35 — 38
7.— Cuộc du-lịch hào-hung của Xuân và Mai . . .	Phong-Cầm 39 — 48
8.— Hai Thiêng-Liêng . . . . .	Quốc-Thu 49
9.— Nguyễn-Nhược-Pháp . . . . .	Nguyễn-Vỹ 50 — 55
10.— Hàn-Mạc-Tử . . . . .	Đình-xuân-Hòa 56 — 65
11.— Đáy xứ Lào thơ mộng . . . . .	Hoàng-Thắng 66 — 70
12.— Một câu chuyện tình . . . . .	Bùi-quang-Đoài 71 — 82
13.— Gia-chánh . . . . .	Bà Thường-Lạc 83

14.— <i>Chim hấp hối</i> . . . . .	Nguyễn-Vỹ	81 — 85
15.— <i>Mình ơi !</i> . . . . .	Cô Diệu-Huyền	86 — 91
16.— <i>Có ai trong tú ?</i> . . . . .	Nguyễn-Vỹ	92 — 95
17.— <i>Kiên-Trình</i> . . . . .	Cô Văn-Nga	96 — 102
18.— <i>Về một bài trong Thi-nhân Việt-Nam</i> . . .	Nguyễn-Vỹ	103 — 107
19.— <i>Ánh đèn</i> . . . . .	Vi-huyền-Đắc	108 — 112
20.— <i>Những người đót mươt</i> . . . . .	Nguyễn-Thu-Minh	113 — 117
21.— <i>Chuyện vui các em</i> . . . . .	Cô Bạch-Yến	118 — 121
22.— <i>Buồn ơi, chào mi</i> . . . . .	Cô Diệu-Huyền	122 — 125
23.— <i>Sách mới xuất-bản</i> . . . . .		126
24.— <i>4.000 năm ca-dao</i> . . . . .	Ba Tèo	127 — 128

- ★ Sắp-xếp bài, trình-bày bìa và nội-dung, cho màu . . . . . **Diệu-Huyền**
- ★ Tranh vẽ . . . . . **Họa-sĩ Kiên**
- ★ Bản kềm . . . . . **Nguyễn-Diêu**
- ★ Bìa màu . . . . . **Cao - Đàm**

• Các Báo Sách Việt-Ngữ ở trong nước được tự-tiện trích đăng những bài trong tạp-chí **PHỒ-THÔNG**, nhưng yêu-cầu đề rõ xuất-xứ : « Trích Tạp-chí **PHỒ-THÔNG** » và đừng viết tắt.

- Cấm trích, dịch, phỏng, đăng vào sách báo Ngoại-quốc mà không xin phép.
- Tous droits de traduction, d'adaptation, et de reproduction même partielle, réservés pour tous pays.

Copyright by PIIO THONG, printed in Việt-Nam.

# BA HỒI

## « CHIÊU MỘ »...



**CÔ HỒ - XUÂN - HƯƠNG** rất đáng yêu của chúng ta nếu, vô phúc sống lại trong thời buổi này mà nghe họ giảng, hoặc bình-luận thơ của cô, chắc là cô phải ôm bụng cười, rồi tức cười quá mà chết giấc luôn !

Tôi nói thế vì Nữ-sĩ họ Hồ có tính nhí nhảnh, ưa trào-phúng, và hề thấy gì lố-lãng thì thích làm thơ cười cợt chơi. Cô cười, mà kẻ nào bị cô cười, nhất là trong « phùng loi-tói », không làm sao cười lại được cô. Ấy thế mà ngày nay, Thơ của cô lại bị người ta đem ra mô-xê, và nát, bằng những lý-luận của Freud, những « biện-chứng » của Marxisme, và mọi thứ « triết » ba-lãng-nhàng đồng-loại, đề rồi Hồ-xuân-Hương không còn gì là Hồ-xuân-Hương nữa ! Hồ-xuân-Hương là một tâm-hồn hoàn-toàn bình-dân, rất giản-dị, đặc-biệt Việt-Nam, thế mà các ông « giáo-sư giải-phẫu » đã biến-hóa cô thành ra một đĩa xà-lát nga, một hiện-tượng không còn ai hiểu được nữa, một cô gái ở cuối thế-kỷ XVIII mà sanh ra giữa thế-kỷ XX ! Hình như máy ông phù-thủy kia đã âm-mưu thay hình đổi dạng cô Nữ-sĩ tài-hoa của họ Hồ thành ra một loại Frankenstein của Văn-học-sứ đời Nguyễn.

Dù thế chàng nữa những cái lố-bịch ấy cũng chưa đến nỗi làm cho cô gái nghịch như quý ở làng Chèm, phải bực cười, — hay bực cười như ông Tản-Đà ưa nói. Bất quá cô ném ra, như cô quen làm, bốn câu thơ nói lái, đề bịt miệng mấy chú chàng lái nói, thế thôi !

Nhưng, nếu cô vợ của Tổng Cốc đọc được một vài quyền sách của một vài ông giáo-sư nào đó giảng thơ của cô cho Học-Sinh Trung-

học và Tú-Tài ở đất «Thầy-Gòn» này, thì tôi đổ cô nhìn cười được nữa! Và đổ cô còn dám làm thơ nữa đả!

\*

Tôi tưởng-tượng tôi nói chuyện đùa với cô Hồ-xuân-Hương như thế, sau khi tôi xem xong các quyển sách của năm ba ông giáo sư nào đó mới xuất-bản vài năm nay «dùng cho học-sinh ban Trung-học và Tú-Tài».

Học-sinh ban Trung-học và Tú-tài là những bạn đang tìm hiểu văn-chương, và phần đông đã có trình-độ khá cao về Việt-văn rồi. Vậy thì những vị giáo-sư dạy Việt-văn cho các bạn tất nhiên phải thật giỏi về khoa ấy và phải có một căn-bản tri-thức sâu rộng và vững-chắc lắm.

Ài ngờ đâu có một số giáo-sư (chắc-chắn là số ít), dạy Việt-văn cho các bạn luyện thi Trung-học và Tú-Tài mà chẳng hiểu thấu một câu thơ của Hồ-xuân-Hương, Nguyễn Du, hay Tôn-thọ-Tường.

Trong một quyển sách luận đề về Hồ-xuân-Hương đại khái có những câu thơ bị giáo-sư giảng như sau đây:

Trong bài «Chơi đài Khán-Xuân», có câu:

Êm-ái chiều xuân tới khán-đài:

Ông giáo giảng hai chữ *Chiều Xuân*: « dịch ở chữ «Xuân-từ», có nghĩa là «tình-tử giao-duyên».

Tại sao ông giáo-sư cốt nghĩa phiền-phức và sai lầm quá như thế? Nghĩa của chữ *Chiều Xuân* là buổi chiều mùa *Xuân* rất là giông-dị, có gì là «Xuân-tử», là «tình-tử giao-duyên» ở đâu? Và lại theo các bản Nôm đề lại thì «*êm-ái chiều hôm...*» chứ không phải «*chiều Xuân*»!

Còn câu:

Ba hồi Chiêu-mộ chuông gầm sóng.

Ông giáo-sư giảng hai chữ *Chiêu-mộ*; nghĩa là: «*Chiêu-tập, vòi đến*».

Có lẽ ông giáo-sư tưởng rằng *Chiêu-mộ* là *Chiêu binh mộ* lính đó chẳng? Hay ông tra trong Tự-điền Việt-Pháp thấy *Chiêu mộ* — *enrôler, recruter*, thì ông yên-trí rằng câu thơ cô Hồ-xuân-Hương có nghĩa là: ba hồi *chuông* của nhà Chùa «*chiêu tập*» khách thập phương đến đề cúng Phật chẳng?

Sự thật, thì hai chữ trong câu thơ Hồ xuân Hương là TRIỀU MỘ (chứ không phải *Chiêu-mộ*) nghĩa là buổi sớm (*triều*) và buổi chiều (*mộ*), ba hồi *triều-mộ* nghĩa là ba hồi chuông mà các nhà Chùa thường đánh lúc sáng sớm và hồi chiều hôm, và đó là danh-từ thông-dụng ở các đền Chùa.

Ông giáo-sư giảng quá sai-lầm hai chữ, đề cho cả câu thơ rất hay của cô Hồ-xuân-Hương thành ra rất dở, và chẳng có ý nghĩa gì cả!

Ông giảng như thế, nếu cô Hồ-xuân-Hương có nghe, bao cô không tức cười chết sao được?

Còn các bạn học-sinh Trung-học và Tú-tài học sách ông, nếu đi thi mà cũng giảng nghĩa như ông thì giám-khảo chắc cũng phải sặc-cười mà chết luôn!

Đó là tôi chỉ kể một bài làm thi-dụ, không nói đến những bài khác đầy rẫy những câu giảng nghĩa kỳ-quặc như thế và những câu thơ chép sai-lầm, vô nghĩa.

.\*

Trong một quyển sách khác, của một ông giáo-sư Trung-học, luận về các Thi-sĩ miền Nam, tôi cũng gặp nhiều câu sai-lầm quái-ác như thế.

Như câu thơ của Phan-vân-Trị:

Có sâu nội-quạnh, dân xanh mắt,

(Sâu: là sâu dân một nước), có nghĩa là thấy trong nội bộ của nước nhà có bọn sâu dân, mà dân lo sợ), thì ông giáo-sư lại chép là:

Có rau nội quạnh...

Có lẽ vị ông giáo-sư thấy câu dưới đối lại:

Không trái bầu non.

mà tưởng rằng câu trên là chữ RAU đề đối với chữ TRÁI ở câu dưới chẳng? Nhưng câu thơ của ông chép sai như trên còn có ý nghĩa gì? Và các bạn học-sinh làm sao hiểu bài thơ của Phan-vân-Trị đề làm luận-đề?

Một ông giáo-sư khác, trong một quyển sách viết về TÔN-THỌ-TƯỜNG, chép bài thơ *Thà gặp cọp chẳng thà gặp bạn* và nói là của Tôn-thọ-Tường. Nhưng chính là của HUỲNH-MÃN-ĐẠT làm sau khi lờ gặp Tôn-thọ-Tường ở Bờ-Bình. Huỳnh-mãn-Đạt đứng nghe lính thổi kèn ở Bờn-Bình, lỡ nom thấy Tôn-thọ-Tường ngồi xe với năm ba bạn đi ngang qua đây, ông định núp sau góc cây nhưng cũng bị Tường trông thấy ông, ông phải buộc lòng ra một chào hỏi, nên sau đó ông làm bài thơ:

Cừu-mã năm ba đạo cặp-kè,

Duyên đâu giải-cấu khéo thè-be!

Đã hưng-bít mặt cùng trời đất,

Sao hó hang lòng với ngựa xe?

Hơn-hở trẻ dong qua dăm-liều,

Bơ-vơ già núp dưới cây hòe.

Núp nom cũng hổ, chào thềm hổ,

Hùm dữ non cao cũng chẳng thè!

2 câu dưới có nghĩa rõ ràng là: đứng núp dưới góc cây mà nom thì hổ-thẹn, mà chào lại càng thẹn, vì ông Huỳnh cho rằng còn người

ấy (Tôn-thọ-Tường) là như bản thúi-tha, dù cho hùm dữ trên núi cao cũng chẳng tìm nó, (thè = thèm). Thế mà ông giáo-sư chép là của Tôn-thọ-Tường, thì thật là sai lầm lớn quá, và đảo ngược cả ý-nghĩa của bài thơ nữa !

Một ông giáo-sư khác, cũng viết sách luận-đề văn-chương dạy các bạn học-sinh Trung-học và ban Tú-tài, trích hai câu thơ của Tôn-thọ-Tường như sau đây :

*Phương xa xe ngựa lừ đi đến  
Nước cũ non sông ngóng lúc về*

Đúng theo nguyên-văn của Tôn-thọ-Tường thì :

*Phương xa xe ngựa, ngựa khi đến,  
Nước cũ non sông, ngóng lúc về.*

Ông giáo-sư chép sai câu trên, thành ra :

*Phương xa xe ngựa lừ đi đến, lừ là con lừ, thì còn ý-nghĩa gì nữa ? Trong sách, tác-giả lại nhắc đi nhắc lại hai ba lần câu ấy !*

\* \*

Trong phạm-vi bài này, tôi chỉ nói sơ qua vài ba quyền sách trên làm thí-dụ. Còn một vài sách khác đưa ra các luận-đề về các Thi-sĩ Văn-sĩ Việt-Nam, hoặc bình-luận về Nguyễn-Bình-Khiêm, Nguyễn-Du, Hồ-xuân-Hương, Cao-bá-Quát, Nguyễn-đình-Chiều, v.v... chứa đựng rất nhiều câu giảng nghĩa sai-lầm quan-trọng và nhiều lý-luận xuyên-tạc cả ý lẫn văn của tác-giả.

Chúng tôi xin đề nghị rằng những sách Văn-chương giáo-khoa như thế, nếu Bộ Quốc-gia giáo-dục thấy có hại cho học-vấn của Thanh-niên, thì nên lưu-ý các tác-giả và yêu cầu họ sửa-đổi lại trước khi cho truyền-bá trong các giới Học-sinh.

Chỉ đáng thương cho các bạn Thanh niên ta đang ham học hỏi về Văn-chương Nước-nhà, mà bị một số giáo-sư nào đó nhồi sọ cho những mớ trí-thức ba-láng-nhàng ! Và tội nghiệp cho hương hồn các Thi-sĩ Văn-sĩ kia ở nơi chín suối còn biết kêu oan vào đâu !

Không trách được những kẻ bi-quan thường tự hỏi : Với những sách như thế, Giáo-dục Quốc-gia Việt-Nam sẽ đưa thanh niên ta đến mức phá-sản nào ?



MỘT THI-HÀO AN-ĐỘ

RABINDRANATH  
TAGORE

(1861 — 1941)

★ NGUYỄN KHẮC-THIỆU

### MỘT THI-TÀI CHỜM NỖ

**R**ABINDRANATH TAGORE sinh ngày 6 tháng 5 năm 1861 tại tỉnh BENGAL ở Ấn-độ, trong một gia-đình quyền quý, giòng dõi một vị quốc-vương Thân-sinh ông nổi tiếng là một nhà cải-cách tôn-giáo và xã-hội và là một nhà ái-quốc đến độ cực-đoan (gửi trả lui không thèm đọc cái thư của người bà con viết thăm ông bằng tiếng Anh). Chú ruột của TAGORE không những là một nhà văn mà còn là một chính-khách lỗi-lạc. Gia-đình bên ngoại phần nhiều là nhạc sĩ có biệt-tài.

Khi RABINDRANATH TAGORE còn nhỏ, thấy anh em trong nhà đua nhau đi đến trường, ông một

mực xin đi học theo, dầu trong nhà đã sẵn có thầy dạy. Nhưng đến trường ông lại học kém, đứng chót quanh năm. Theo tập « Hồi-Úc » của ông, người ta biết rằng có lẽ vì năng khiếu của ông không thích-hợp với lối giáo-dục có tính cách cổ-lò xa thực-tế thuở bấy giờ. TAGORE đã thú nhận : « Điều làm cho tôi đau khổ nhất trong buổi thiếu-thời, chính là tôi cảm thấy tôi được giáo-dục xa đời sống quá ».

Gia-đình TAGORE giàu có, kể hầu người hạ không thiếu, cho nên ông không bao giờ phải bận tâm đến những nhu-cầu hằng ngày. Ông có đủ điều-kiện thưởng-ngoạn hết thấy vẻ đẹp thiên-nhiên như ở xứ Bengale xinh-đẹp của ông, tâm-hồn ông nhờ

đó đã được phóng khoáng thanh cao. Ông làm sao chịu nổi cái lối giáo-dục nhồi-sọ, bóp chặt năng khiếu con người. Ông đứng chót trong lớp là một việc dĩ-nhiên. Nhưng ông vốn thông minh, nên tuy hàng tháng học không ra gì mà cuối năm thi lên lớp ông lại đứng đầu. Thầy giáo tưởng ông được bạn bè gà lộ, bắt thi lại. Bài ông vẫn xuất sắc hơn cả lớp.

Có lẽ tính lười-biếng là cái đặc tính chung của những bậc vĩ-nhân như OSTWALT đã nói trong cuốn : « LES GRANDS HOMMES ». Bởi vì những đứa trẻ sớm tiềm-tàng một thiên-tài thường không khuất-phục được cái nếp sống tầm thường của xung quanh, mà chỉ thích sống riêng ra một cõi. Nếu chịu khuất-phục được cái tầm - thường xung quanh, thì hoặc là thiên-tài đó vượt hẳn lên hoặc là thiên-tài đó sẽ mai một.

RABINDRANATH TAGORE là một thiên-tài. Thiên-tài này đã sớm nảy nở trước thiên-nhiên : ông đã rung động trước màu sắc và âm-thanh của vũ-trụ. Mới sáu tuổi đầu được người anh họ đọc cho nghe vở kịch HAMLET của SHAKESPEARE, chỉ cho một vài quy-luật để làm thơ, ông đã gieo vần được, đã làm được nhiều bài thơ có niêm luật. Thơ của ông lúc bấy giờ tuy ý tứ rời rạc nhưng nồng-nàn thiết-tha một cách lạ-lùng. Trước vẻ đẹp của thiên-nhiên hồn thơ của ông lai-láng, mà ngôn-ngữ của ông chỉ là

ngôn-ngữ của một đứa bé, làm sao diễn-tả cho sâu-sắc được ? Trong quyển-Hồi-ký, ông có viết : « Thường thường mỗi buổi sáng ngắm trông cảnh vật không biết làm sao trong lòng tôi cứ phơn phớt ngây ngất những nỗi vui mừng. Không biết cái vui ấy ở đâu lại ? Phong cảnh trước mắt dường như có những vẻ huyền-bí. Tôi chỉ muốn lấy cái que chạy ra đào bới đất xem có cái gì ở trong. Tôi nghe từ trong tạo vật có cái gì thơm tho, nồng-nàn đẹp quá. Người hát nghêu ngao trên đường, điệu lượn vo-ve giữa bầu trời, hàng cây soi mình dưới nước, hợp thành một vẻ mông-lung kỳ thú, không sao mà tả cho hết được ».

Ông yêu-mến thiên-nhiên đến mực độ như thế. Ông cho là hạnh-phúc nhất trong thuở thiếu thời của ông là năm ông lên 11, ông được sống dưới chân núi HYMALAYA. Ở đây thiên-nhiên và con người hình như hòa-hợp với nhau trong cây cỏ, trong hơi rừng, trong đám mây trắng đục tần ngần ở chóp núi. Ông leo rèo, chạy nhảy chẳng khác gì một cậu học-sinh nội-trú được ra ngoài trong ngày đầu hè. Từ đó ông chỉ say đắm với cây cỏ, ông không thiết gì đến chuyện học-hành nữa. Thân sinh ông lấy đó làm lo, sợ rằng « mai sau được cái gì » và buộc lòng ông phải để TAGORE học ở nhà « được chừng nào tốt chừng

đó ». Ở nhà ông được sống tự-do theo sở-thích. Ông ngâm vịnh suốt cả ngày. Ông thích đọc thơ, làm thơ một cách kỳ lạ. Nhưng muốn hiểu được thơ phải giỏi quốc văn và Anh-văn. Vì được sống ra ngoài mọi lẽ lối trói buộc, ông học hai môn đó rất chóng tắn tời, không bao lâu đã thạo Anh-ngữ, giỏi quốc ngữ (tiếng BENGALI), thế là ông không bỏ qua một sách nào. Năm 16 tuổi ông được người bà con làm chủ-nhiệm một tạp-chi nhận đăng cho ông tác-phẩm đầu tiên, gồm những bài thơ, một bài bình-luận, nhan-đề : « Thi-nhân cổ-sự ».

Thấy ông mê mết với thơ văn không lo « học cho ra người » thân sinh ông có ý bất bình. Nhân có người bà con đi Anh mời cho ông đi theo để chuyên học các ngành khoa-học. Lúc bấy giờ ông mới 18 tuổi. Nhưng ở đây khí-hậu lạnh lẽo, bầu trời quanh năm u-ám ; đêm đêm không được ngược mặt nhìn ngắm bầu trời lồng-lộng lấp-lánh những sao như ở quê nhà. Ông chỉ được vừa ý là ở đây ông ngắm được tuyết rơi và quanh năm chỉ thơ với thần và đọc rất nhiều các văn thơ ngoại-quốc, nhất là thơ Anh và thơ Pháp.

Tại Luân-đôn, các giới văn-nghệ đã mến tài ông, nhưng ông còn trẻ tuổi quá nên chưa được

tiếng tăm mấy. Có ông JYOTO dắt dẫn ông trên đường sự-nghiệp, khai-thác tài năng ông một cách khéo-léo. Nhưng tri-kỹ của RABINDRANATH TAGORE là văn-sĩ trứ-danh BANKIM.

Người ta kể lại : Nhà sử học DUTT nhân lễ cưới vợ mời anh em trong giới văn-nghệ đến dự tiệc. Để tỏ lòng kính trọng một văn tài, ông DUTT trong bữa tiệc, lấy vòng hoa quàng vào ông BANKIM. Nhưng ông BANKIM vốn là người khiêm nhường, biết nhìn xa, vừa để khuyến khích một thiên tài, ông BANKIN lấy vòng hoa đó quàng vào cho TAGORE và nói : « Người xứng đáng cho chúng ta trao tặng vòng hoa không phải là tôi mà là ông này. Thi-sĩ RABINDRANATH TAGORE. Chắc quý vị ở đây chưa được hân-hạnh đọc tập thơ SANDHYA SANGIT của ông ta ». Nói xong ông BANKIM móc túi lấy tập thơ ra đọc. Cử tọa hết sức hoan nghênh. Ông TAGORE quá cảm-động, che mặt khóc rung-rức. Nhưng thật ra tập thơ ấy không phải là tập thơ hay hoàn toàn. Ông TAGORE cũng nhận như thế. Văn trong tập thơ này còn non nớt ; đối với nhà phê-bình thuở ấy « đó chỉ là một tập thơ thất luật ». Nhưng chính cái thất luật ấy làm thơ ông có một bản chất riêng, tình cảm được diễn tả tự-nhiên, nên có vẻ nồng-nàn thiết-tha âu yếm dễ làm rung-động lòng người.

Từ đó TAGORE mới biết mình có tài. Sau này khi đã thành công, TAGORE vẫn không quên người bạn tri-kỷ BANKIM.

### Tình-yêu nhân-loại.

Trong quyển «JARDINIER» Babindranath Tagore phân-tích ái-tình một cách vô-tư, ông nhìn ái-tình qua cặp mắt của một người lạc-quan, từ-tâm, một người nghệ-sĩ yêu và trọng cái đẹp, cái thiên nhiên của tạo-vật. Ông không nghiêm-khắc như LÉON TOLSTOI. Tâm-hồn ông cao-thượng, tinh-tinh ông nhẹ-nhàng phóng-khoảng, cho nên đối với ái-tình ông cũng tỏ ra khoan-hòa, trầm-lặng. Ông không có cái nông-nàn say-dắm dữ-dội như hầu-hết các nghệ-sĩ. Năm 22 tuổi TAGORE cưới vợ. Từ đó thì văn-của ông đã nhuộm màu sắc khác: lời lẽ chín-chắn; không còn những câu văn bay bướm và tinh-từ diêm-ảo nữa. Ông đã chuyển qua những ý tưởng siêu-hình, phảng-phất màu sắc đạo-lý.

Rồi ông được thân-phụ cho về coi sóc mấy cái đồn-điền ở SILAITA. Ở đây, ông đã trở về cái sống-khoảng-đàng-thuở 11 dưới chân dãy Himalaya. Nhưng bây giờ ông đã có vợ, ông đã chịu khó suy-nghĩ biết làm việc hơn. Ở đây nhờ cửa-cái của cha mẹ, ông sống thanh-thoi và ân-dật như những nhà hiền-triết Trung-Hoa: ngày ngày với một chiếc

thuyền con lênh-đênh trên sông PADMA, mà hai bên bờ bình-nguyên bao-la, trời đất mệnh-mông (khung-cảnh này ẩn-hiện nhiều lần qua những dạng-thái khác nhau trong tác-phẩm về sau của ông). Ở đây, người nông-dân ẤN-ĐỘ (sống hoàn-toàn trong kinh-tế nông-nghiệp) sống mật-thiết với thiên-nhiên. Trời ảm-đạm mưa bão thì dân chúng lo buồn sầu não. Trời xuân sáng-sủa trong lành thì dân hơn hồ-reo vui ca hát, khiến TAGORE hồi tưởng lại những năm sống ở Âu-châu: ngày ngày hưởng về quê nhà, lòng đoái-đoan những nhớ-mong xứ-sở. Trước-mắt cảnh vật trơ-trụi trong giá-rét, con người vật lộn cam-go với nhau để sống, lo tranh-giành nhau từng chỗ làm, từng món hàng, bởi vì người Anh đã đi sâu vào thương-mãi và kỹ-nghệ; đời-sống ở Luân-đôn lại làm than, con người lại xa hẵn thiên-nhiên, sống oằn-oại với nhau. Ông TAGORE vốn đa-cảm thêm vào đó tình nhớ nhà nhớ nước, làm ông bức-rức khó chịu, nên thấy xung-quanh ông (ở Luân-đôn) cái gì cũng đáng ghét; ông không thể chịu nổi không-khí ở đây. Chế-độ kinh-tế hay chính-trị không thể giải-quyết được tình-trạng này. Ông tin rằng chỉ có văn-hóa mới cứu vãn nổi. Thế là ông lợi-dụng những ngày nhàn-tản SILAITA để viết sách-phổ-biến tư-tưởng của ông. Ông là một nghệ-sĩ có tài, giàu tưởng-tượng,

chịu-sâu-xa ảnh-hưởng của gia-đình của xã-hội Ấn-độ nông-nghiệp, qua những tác-phẩm của ông ta nhận thấy rõ ảnh-hưởng đó và ta còn thấy TAGORE không những là một thi-sĩ một văn-sĩ mà còn là một triết-nhân.

Theo ông chỉ có thiên-nhiên đối với con người là vẻ đẹp tuyệt-đối. Để cho lòng mình thanh-thẳng đừng bận-rộn những ý nghĩ vụ-lợi mới nhìn thấy cái đẹp ấy cho riêng mình. Đẹp ấy mới còn có nghĩa.

Con người là một vũ-trụ thuầnhẹp, cho nên con người đa-mang-sắc một vẻ đẹp. Tư-tưởng TAGORE tóm-tắt trong quan-niệm Yêu-cái-Chân, Thiện, Mỹ.

Đời-sống và chế-độ kinh-tế không thể phát-huy được cái Đẹp ấy, kinh-tế làm cho con người sinh ra vụ-lợi. Chính-trị cũng không thể phát-huy được tình-yêu đó. Chính-trị chỉ làm cho óc quốc-gia chia-rẻ thêm bành-trướng. Chỉ có văn-hóa. Văn-hóa tức là cái đẹp tuyệt-đối. Văn-hóa mới phát-huy được tình-yêu. Văn-hóa mới xóa-mờ được tinh-thần quốc-gia, xóa-mờ được biên-giới lãnh-thổ. Văn-hóa mới khai-thác được vẻ đẹp tuyệt-đối trong tạo-vật, mới khiến ai nấy đều chú-trọng cái đẹp ấy để mà yêu-nhau. Yêu-nhau mới tạo ra Hòa-bình.

Tư-tưởng TAGORE tuy phảng-phất tư-tưởng Lão-Trang và Phật-Giáo, nhưng không có tinh-cách tiêu-cực và yếm-thế.

Tagore chủ-trương như vậy. Và ông quyết thực-hiện. Ông lập ra một trường học lấy tên là Hòa-Bình-Viện, để giảng dạy văn-hóa đông-phương. Bởi vì theo ông, Văn-hóa tây-phương mang nặng tinh-chất vụ-lợi tranh-giành và chiến-tranh, không có tinh-cách Hòa-bình và đẹp-đẽ như đông-phương. Ông sáng-tác những vở kịch cho học-sinh diễn.

Ông còn sáng-tác những thi-phẩm chứa đựng tư-tưởng cao-thượng và hòa-bình của ông bằng tiếng BENGALI, nên ông gây được nhiều ảnh-hưởng tốt trong xứ. Người ta coi ông như một vị thánh, mấy người bạn thân của ông khuyên ông dịch những tác-phẩm đã xuất-bản qua tiếng Anh, bởi vì thứ tiếng này được 200 triệu người trên thế-giới biết.

Ông bắt đầu dịch cuốn GITAN-JILI (Tụng-thần-ca) Cuốn này được văn-sĩ YEATS đem giới-thiệu với quần-chúng Anh. Lúc bấy giờ ở Anh-quốc cũng như ở Âu-châu, không khí chiến-tranh đang đè-nặng trong tâm-trí mọi người. Ai cũng cảm thấy bất-lực không tránh được cái họa chiến-tranh 1914-18. Người ta bắt đầu nghi-ngờ tất cả giá-trị văn-hóa tây-phương. Nên khi cuốn GITAN-GILI của TAGORE ra đời, người

ta đã đón tiếp nó như đón tiếp một luồng không khí tươi mát trong khung cảnh ngột-ngạt của một cuộc không-hoàng kinh-tế. Tác-phẩm của TAGORE nhờ đó được hoan-nghênh nhiệt-liệt. Cả châu Âu coi tư-tưởng của TAGORE như những lối giải-thoát, cho nên hội Văn - Hóa Thụy-điền tặng cho ông giải thưởng NOBEL năm 1913, về cuốn GIL-TANGILI. Như vậy ông RABINDRANATH TAGORE là người Á-châu đầu tiên được giải thưởng ấy.

Ông lấy tiền thưởng này để khuếch-trương thêm *Hòa-bình-viện* của ông. Ông muốn cho việc viên này có tinh-cách quốc-tế nên từ đó ông du-lịch ở Âu-châu để diễn-thuyết. Những bài diễn-thuyết của ông đã gây ra những đư-luận sôi nổi. Ông cũng lấy tiền về của thỉnh-giả mua vào nghe ông diễn-thuyết để mở rộng thêm *Hòa-bình-viện*. Ông diễn-thuyết ở BERLIN (ĐỨC), ở trường đại-học HAWARD (MỸ), ở Nhật. Thỉnh-giả khắp nơi đều rung-động. Ông thu-thập những đề-tài đã diễn-thuyết này xuất-bản thành tập. « *La Réalisation de la vie* ». Trình bày tư-tưởng triết-học của ông; thái-độ của ông đối với nghệ-thuật, với cuộc đời trong tập « *Personnalité* »; về chính-trị thì cuốn NATIONALISME. Còn về văn-hóa, tôn-giao thì trong hai tập *Une Créatrice* và *Orient et Occident*. Những tác-

phẩm của ông được dịch đủ cục như tiếng, Anh, Pháp, Đức, Ý, Nhật, Tây-ban-Nha, Tàu, Việt... Đến năm 1915, Anh-Hoàng phong cho ông Huân-trúc CHEVALIER, và trường đại-học CALCUTTA tặng cho ông hàm Tiến-sĩ Văn-chương. Nhưng Huân-trúc CHEVALIER đó, ông đã gửi trả lại cho Hoàng-Gia Anh bởi vì người Anh tỏ ra hà-khắc đối với mấy đám Dân Ấn nổi lên chống chính sách cai-trị của người Anh. Ông đã bày tỏ: « Tôi không thể sống sung-sướng trong lúc đồng-bào tôi đau-khổ. Tôi phải cảm-thông với sự tranh-đấu hợp-lý của đồng-bào tôi ». Tác-phẩm của TAGORE còn có cuốn LE CROISSANT nói về đời sống tinh-thần của một đứa trẻ, cuốn LES OISEAUX ÉGARÉS, LES RELIQUES DE LA PENSÉE... với đám bá vở kịch.

TAGORE cũng có viết truyện ngắn. Những tập truyện này rất xuất sắc, giản-đi và tràn-trề nghệ-thuật, khiến người đọc phải liên-tưởng đến những văn-hào của Pháp như GUY DE MAUPASSANT, ALPHONSE DAUDET và KATHARINE MANSFELD của Anh, như những tập truyện ngắn LES PIERRES, AFFAMÉES, CONTES DE MASHI. Tiễn-thuyết dài của TAGORE cũng xuất-sắc không kém những tập thơ nổi tiếng của ông, như cuốn LE NAUFRAGE, cuốn này đọc-giả cả thế-giới đều

mê thích, sau có cuốn LA MAISON ET LE MONDE.

Đọc-giả đi vào tác-phẩm của TAGORE như đi vào thế-giới thần-tiên. Chưa đọc nổi nguyên tác bằng tiếng BENGALI, nhưng đã đọc được những bản dịch qua Anh-văn, Pháp-văn, mà chúng tôi cũng đã thấy tư-tưởng của RABINDRANATH TAGORE rất cao-đẹp, phóng khoáng và nhẹ nhàng như những đám mây bàng-bạc giữa bầu trời xanh ngắt. Mỗi câu văn của TAGORE, là một bài nhạc, vừa nhịp-nhàng uyển-chuyển vừa khoan-thai như tiếng sáo: điều vi-vu trong gió. Mỗi chữ trong một câu văn có thể sánh với một hạt ngọc đính trên nhung quý.

Đọc thơ của TAGORE ai cũng cảm thấy tâm-hồn lâng-lâng, thoang-thoảng một cái gì vừa thơm ngát vừa cao-siêu. Không bao giờ mạnh-mẽ say-sưa như SAINT EXUPERY của Pháp, cũng không hề thấy hằn-học sâu-xa và chua-chát như LÉON TOLSTOI của Nga, thế-giới thi-ca của TAGORE là thế-giới lý-tưởng của con người Á-Đông muốn thoát, trong đó con người sống gần-gũi với thiên-nhiên muốn màu sắc phơn phớt muôn vẻ đẹp thuần-túy vừa điều-độ vừa phóng khoáng; tuy thiết-tha nhưng thanh-thoát. Thơ của ông TAGORE là Tình Yêu. Tình Yêu rộng lớn như ánh sáng mặt trời tỏa trên biển cả thế-gian.

Tư-tưởng của TAGORE đối với phương đông chúng ta không có gì mới-mẻ, nhưng nó cổ-động được hết thảy những tinh hoa của ý thức hệ cũ và mới của Á-đông trong những văn thơ trác-tuyệt, những câu văn hoa mỹ. Người Nhật đã gọi TAGORE là « vị đại-biểu cho văn-hóa Á-đông ». Con người đại-biểu TAGORE này xâm nhập châu Âu rất nhằm lúc (lúc ở châu Âu ngột-ngạt vì triệu chứng chiến-tranh) nên học giả Âu-châu đã nói « đọc một bài văn của TAGORE có thể làm tiêu tán cả sầu đời ». Có người lấy tư-tưởng Tagore để nói « Ánh-sáng từ phương đông tới ». (La Lumière vient de L'Orient) ... và như Michelet trong cuốn Bible de l'Humanité đã phải than thở: « Ở Tây phương eo hẹp quá! Xứ Hy-Lạp nhỏ bé quá: tôi nghẹt thở mất. Xứ Judée khô khan quá tôi thở dốc. Hãy để cho tôi nhìn một chút bên châu Á phía trời đông xa thăm kìa... Ở đó, tôi sẽ tìm thấy một bài thơ mệnh mông, bát ngát như Ấn-Độ-đương, rực lên những ánh sáng mặt trời một cảnh thái-bình êm dịu, ngự-trị lên đó; ngay cả giữa cuộc xô-xát chiến-đấu cũng có một cái gì dịu-dàng vô-tận, một tình Yêu-đương không bờ-bến đối với tất cả mọi sinh-vật trên đời, một cái biển từ-ái, khoan hồng, đầy

trắc ẩn vô-biên vô tận. Ở đó tôi đã tìm thấy điều tôi muốn : cuốn Thánh kinh của lòng Nhân-đạo...(1)

Sau đây mời các bạn đọc mấy vần thơ của R. Tagore.

Pardon me, if in my pride,  
O! maiden of a century, yet to  
be born

I picture you reading my poems,  
While the moon fills the gaps in  
my verse

With its shower of silence ;  
I seem to feel your heart throb  
And hear you murmur :

« If he were alive today and  
had we met, he would love me ».

I know you say to yourself :

« Only for this night let me light  
my lamp for him at my balcony  
Though I know he may never  
come. »

TAGORE

DỊCH :

Hỡi thiếu-nữ hậu sinh, của một  
trăm năm sau,  
Hãy tha thứ cho ta, nếu ta  
kiêu căng

### ● ANH NHẠC-SĨ MÌA-MAI

Vào thế kỷ 19, một người danh dương cầm danh tiếng trình diễn một cuộc hòa tấu trước sự hiện diện của Nga Hoàng. Trong khi người đem hết tài nghệ ra để đàn thì vua cứ mãi mê nói chuyện mà không để ý đến cuộc hòa nhạc. Lấy làm khó chịu vô cùng, nhạc-sĩ liền ngưng đàn.

Tất cả quan khách đều lấy làm lạ. Vua hỏi :

— Tại sao anh ngưng đàn ?

Bằng một giọng mỉa-mai nhưng rất cung-kính nhạc-sĩ trả lời :

— Tàu Bê-hạ, khi bê-hạ trò chuyện thì vì lẽ phép các đàn cũng phải im lặng !

Tướng tượng nàng đang đọc  
dưới vầng trăng  
Những vần thơ ta, ngập đầy  
ánh sáng

Im lìm lai-láng ;

Ta nghe mơ-màng

Trái tim nàng

Hồi hộp bàng quơ,

Tiếng nàng trong mơ :

« Nếu thi-nhơn còn sống đến

hôm nay, và chàng gặp ta,

« Chắc chàng yêu ta ! »

Ta biết nàng âm-thầm tự bảo :

« Chỉ một đêm nay, ta hãy thấp

đèn trên bao lơn,

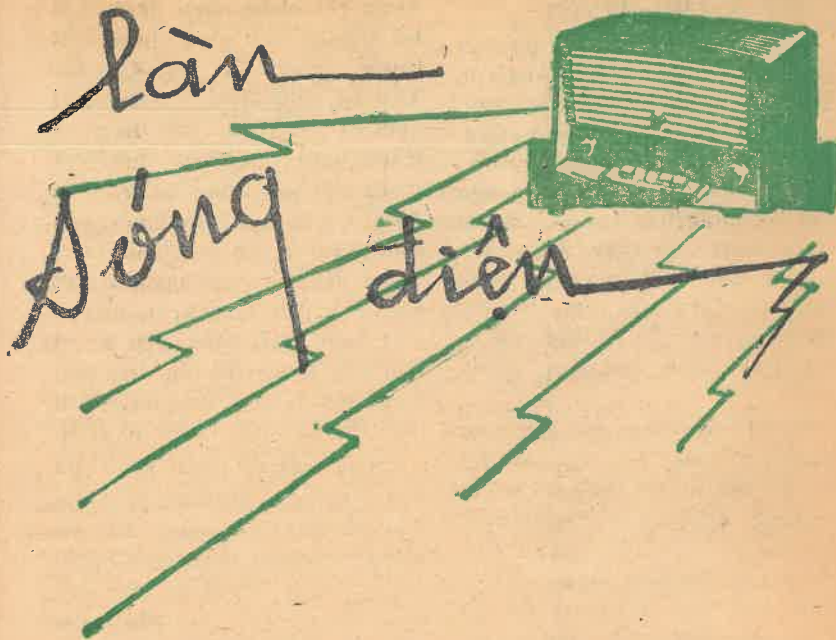
Đợi chàng thi nhơn.

Mặc dầu ta biết chẳng bao giờ

chàng đến ! »

(bản dịch của Diệu-Huyền)

(1) Tout est étroit dans l'Occident. La Grèce est trop petite : j'étouffe. La Judée est trop sèche : Je halète. Laissez-moi un peu regarder du côté de la haute-Asie, vers le profond Orient. J'ai là mon immense poème, vaste comme la mer des Indes, doré de soleil. Une Aimable paix y règne et même au milieu des combats une douceur infinie, une fraternité sans bord qui s'étend à tout ce qui vit, un Océan sans fond ni rive, d'amour, de pitié, de clémence. J'ai trouvé ce que je cherchais : La bible de la BONTÉ (Michelet).



☆ Kỹ-sư LƯU-VĂN-A

**H**IỆN nay, trong cuộc sống hằng ngày, ta được nghe thấy rất nhiều sự áp-dụng của sóng-điện. Khi vặn nút máy thu thanh để nghe một đài phát thanh, ta đã nhận sóng-điện. Ông bác-sĩ khám phổi bằng cách « rọi-kiến », đã dùng sóng-điện để rọi qua các làn-da, sớ-thịt. Khi ta nhờ Nha Bru-Điện gửi một điện-tín từ Saigon qua Paris ta đã trực-tiếp xử-dụng sóng-điện.

Ta cũng từng nghe nói đến máy vô tuyến truyền-hình. Đó là một thứ máy đã dùng sóng-điện để truyền những hình ảnh đi xa. Một kiểu máy mà ta thường nghe nói đến trong trận đại-chiến vừa qua và hiện nay có một tầm áp-dụng rất rộng lớn : máy radar tức máy điện-kiểm. Máy này đã áp-dụng sóng-điện để có thể nhìn thấu qua các lớp mây hay sương mù những vật ở xa hàng trăm cây số. Gần đây, ta còn được



nghe nói đến việc dùng sóng-điện để điều-khiển các hỏa-tiền.

Vậy Sóng-Điện là gì ?

Khi nói đến những vật-chất quanh ta, như nước, chẳng hạn, tuy chưa biết tánh chất của nước, nhưng ta trông thấy được nước, rõ biết được nước và nếm được mùi vị của nước. Còn sóng-điện thì ta không thấy được và không nghe được, có thấy chỉ là thấy những hình ảnh nhờ sóng-điện tạo nên như trong máy truyền-hình, có nghe chỉ là nghe những âm-thanh nhờ sóng-điện truyền đi.

Muốn hiểu rõ được sóng-điện, không gì bằng đem so-sánh với sóng-nước, một hiện-tượng mà ta thường nghe được, thấy được. Ta còn nhớ đã nghe những tiếng âm-ĩ của làn-sóng đập vào bờ biển khi nước triều lên. Ta còn nhớ đã thấy trên giong sóng những làn sóng gợn do con thuyền rẽ nước. Nhưng muốn trông rõ được sóng, ta nên nhìn sóng trên mặt hồ rộng. Dùng một hòn đá, ta gieo vào trong nước. Khối nước bị chạm sẽ dao động và nhiều nếp nhăn thành hình, lan rộng phủ mặt nước với một tốc-độ nhất-định. Khi nhìn kỹ ta sẽ nhận thấy mỗi nếp nhăn có một ngọn cao và một lòng sâu : đó là một con sóng. Áp-dụng vào sóng điện, một con sóng được mang danh-từ khoa-học là một CHU-KỶ. Đó là một đặc-tính của sóng-điện. Đặc-tính thứ hai của sóng

là *tốc-độ*, tức là sức đi mau của con sóng. Sự truyền đi của sóng nước rất chậm-chạp. Trên mặt hồ, *tốc-độ* của sóng chừng một thước trong một giây đồng hồ. Trái lại, sóng điện có một sức đi mau vô cùng lớn, lớn bằng ba trăm ngàn (300.000) ki-lô-mét trong một giây đồng hồ. Để cảm được sức đi mau kinh-khủng của sóng điện, ta nên biết chu-vi của quả đất là bốn mươi ngàn (40.000) ki-lô-mét. Từ Saigon, ta phát ra một luồng sóng. Sóng điện sẽ đi giáp bảy vòng rưỡi của trái đất, trong lúc ấy kim đồng hồ vừa đi qua chỉ có MỘT GIẤY mà thôi.

Trong các buổi phát-thanh của Đài Saigon, ta thường nghe nói đến những luồng sóng ngắn và những luồng sóng trung-bình. Căn-cứ vào đâu để phân loại như thế ? Đồng thời ta cũng nghe nói Đài Phát-Thanh Nha-trang dùng luồng sóng 200 thước, Tiếng nói Quân-Đội truyền đi trên luồng sóng 358 thước, Đài Dalat phát-thanh trên luồng sóng 48 thước. Số thước này có ý nghĩa gì và có liên-quan đến hệ-thống đo lường của bề dài không ?

Số thước của một luồng sóng, ta gọi là bề dài sóng-điện hay là BƯỚC-SÓNG. Muốn tính bề dài của sóng-điện, ta cần phải biết số *chu-kỳ* của sóng điện đã phát ra trong một giây đồng hồ.

Nếu sóng-điện phát ra 1 chu-kỳ trong một giây thì, bề dài của

bước sóng là 300.000 ki-lô-mét hay là ba trăm triệu (300.000.000) thước. Sóng-điện 100 chu-kỳ sẽ có bề dài là ba triệu (3.000.000) thước. Vậy muốn tìm bề dài luồng sóng ta phải chia 300.000.000 cho số chu-kỳ của sóng điện trong một giây.

Thí-dụ Đài Saigon có dùng một luồng sóng là 1090 ki-lô chu-kỳ hay là 1.090.000 chu-kỳ, thì bề dài của luồng sóng sẽ là :  $300.000.000 : 1.090.000 = 275$  thước, tức là luồng sóng trung-bình trên hệ-thống A của Vô-Tuyến Việt-Nam.

Còn sóng trung-bình với sóng ngắn khác nhau như thế nào ? Ta nên biết rằng vô-tuyến truyền-thanh và vô-tuyến truyền hình dùng rất nhiều bước-sóng, từ 1 thước cho đến cả ngàn thước. Để cho tiện việc nhận định, các chuyên-viên đã phân chia sóng điện ra nhiều loại.

Những sóng-điện có bề dài lớn hơn 1000 thước thì gọi là *sóng-dài*. Những luồng sóng này không dùng ở xứ ta vì lẽ ở trong vùng nhiệt-độ, sóng này chịu nhiều ảnh-hưởng của nhiễu-âm tức là những tiếng rột rẹt thường gây ra trong máy thu-thanh.

Những sóng-điện từ 100 đến 1000 thước thì gọi là *sóng trung, bình*, như luồng sóng 220 thước-275 thước, 358 thước và 400 thước của Đài Saigon. Sóng này truyền đi rất vững chãi, ít bị nhiễu âm-thanh xa lạ khuấy rối, và về ban đêm truyền đi được khá xa.

Những sóng-điện từ 10 đến 100 thước thì gọi là *sóng-ngắn*, như luồng sóng 41 thước của Đài Huế, 48 thước của Đài Đà-lạt. Những luồng sóng này truyền đi rất xa, không bị nhiễu âm-thanh xa lạ khuấy rối, nhưng thường hay chịu ảnh-hưởng của sự *liềm-sóng*, tức là hiện-tượng đã gây ra trong máy thu-thanh làm cho tiếng nghe lúc to lúc nhỏ.

Sau cùng, những luồng sóng từ 1 thước đến 10 thước thì gọi là *sóng cực-ngắn*. Sóng này thường được dùng trong vô-tuyến truyền-hình, để truyền những hình ảnh đi xa. Hiện nay, xứ ta chưa có ngành hoạt-động này. Sóng cực-ngắn cũng thường được dùng trong các máy radar, tức là những máy dùng nhìn được trong lúc ban đêm hoặc qua những làn mây, sương mù, để trông rõ những vật ở xa.

Nói tóm lại, những luồng sóng-điện kể trên đã dùng để truyền-thanh, truyền-hình và viễn-thông tin-tức. Trong phạm-vi chật hẹp của bài này, chúng tôi chưa đề-cập đến các loại sóng-điện khác. Theo khoa-học, danh-từ SÓNG-ĐIỆN còn gồm cả *âm-thanh*, một thứ sóng-điện có số chu-kỳ từ 20 đến 20.000, *ánh-sáng*, một thứ ánh-sáng có cả trăm triệu chu-kỳ và *quang-tuyến X* hay gamma có đến triệu, triệu chu-kỳ.

Trong một bài sau, chúng tôi sẽ nói đến âm-thanh, sự phát-thanh và thu-thanh.

VIỆT	PHÁP	ANH
Sóng-điện	ondes radioélectriques	Radio waves
máy thu-thanh	récepteur	receiver
vô-tuyến truyền-hình	télévision	television
máy điện-kiểm	radar	radar
hỏa-tiền	fusée	missile
dao-động	oscillation	oscillation
chu-kỳ	cycle	cycle
tốc-độ	vitesse	velocity
bước-sóng	longueur d'onde	wave length
sóng dài	ondes longues	long wave
sóng trung-bình	ondes moyennes	medium wave
sóng ngắn	ondes courtes	short wave
sóng cực ngắn	ondes ultra courtes	Ultra-short wave
nhiều-âm	parasites	parasitics
hiêm-sóng	fading	fading
âm-thanh	son	sound
quang-tuyến X	rayon X	X — Ray

★ GẶP SƯ TỬ

- Hai người dân miền núi bàn về chuyện đi săn. Naré hỏi Simba :
- Mày làm sao, Simba, nếu mầy gặp một con sư-tử ?
  - Tao lấy súng ra, lên cò và bắn.
  - Nếu mầy không có súng ?
  - Tao móc dao ra và đâm nó.
  - Và nếu mầy không có dao ?
  - Thì tao leo lên cây nào gần nhất.
  - Và nếu không có cây thì mầy làm sao ?
  - Bị đường, Simba la lớn.
  - Thôi Naré ơi ! Mầy là bạn tao hay là bạn con sư-tử ? Mầy muốn con Sư-tử ăn thịt tao héo ?

# NGÀY LỊCH-SỬ

II. — THÁNG HAI

★ NGUYỄN TRIỆU *Sưu-Tầm*

(Tiếp theo P.T. số 8)

1

Tháng HAI, KỶ-HỢI

9 Mars 1959

★ 1 THÁNG HAI, CANH-DẦN  
(19 Février 1890)

Viên toàn-quyền Pháp là PICQUET ký nghị-định lập tỉnh Thái-Bình trên « Sông-Bo » cách Hà-Nội 107 cs và cách Nam Định 20 cs mà ta quen gọi là « Tỉnh-Mới » (Bắc-Phần).

2

Tháng HAI, KỶ-HỢI

10 Mars, 1959

★ 2 THÁNG HAI, ẤT-DẬU  
(7 Mars 1285)

Quân nhà Trần đánh nhau kịch-liệt với quân Mông-Cò ở bến kinh Vệ-Bồ (thuộc Thanh-hóa).

3

Tháng HAI, KỶ-HỢI

11 Mars 1959

\* 3 THÁNG HAI, ẤT - DẬU  
(8 Janvier 1285)

Đại-binh TRẦN-HÙNG-ĐẠO tử-chiến với quân THOÁT-HOAN ở sông Đại-hoàng (khúc sông Cối thuộc huyện Nam-sang tỉnh Hà-Nam Bắc-phần).

4

Tháng HAI, KỶ-HỢI

12 Mars 1959

\* 4 THÁNG HAI, BÌNH-THÂM  
(4 Mars 1850).

Quan Đốc chiến chúa Nguyễn là NGUYỄN-HỮU DẬT công phá thủy-quân của Chúa TRỊNH ở eo bèo Mẫu-Tường (thuộc Nghệ-An, Trung-phần).

\* 4 TH. HAI QUÝ-MÙI  
(11 Évrier 1883).

Đại-tá Pháp là HENRI-RIVIÈRE chiếm giữ các mỏ than ở Hòn-gay (Bắc-phần) và đặt thêm m t đồn binh để ứn-ngữ.

5

Tháng HAI, KỶ-HỢI

13 Mars 1959

\* 5 THÁNG HAI, TÂN-MẠO  
(14 Mars 1891)

Quân Pháp đánh nhau với ĐỐC-NGŨ kháng-chiến ở Sơn-Tây (Bắc-phần).

6

Tháng HAI, KỶ-HỢI

14 Mars 1959

\* 6 THÁNG HAI, ẤT-DẬU  
(18 Mars 1285)

Thái sư TRẦN-QUANG-KHẢI kịch chiến với đạo quân GIẢO-KỶ ở bến đò Phú-Tân (Thuộc Thanh-hóa).

\* 6 THÁNG HAI, QUÝ-MÃO  
(14 Évrier 48 Sau J-C)

Bà TRUNG-TRẮC cùng em là TRUNG-NHỊ cầm quân huyết-chiến với tướng HÁN là MÃ-VIÊN.

Hai bà tử-tiết ở sông Hát-Giang (thuộc xã Hát-Môn, huyện Phúc-Tho, tỉnh Sơn-tây, Bắc-phần).

7

Tháng HAI, KỶ-HỢI

15 Mars 1959

\* 7 THÁNG HAI, BÌNH-DẬU  
(20 Février 1477)

Đại-binh vua LÊ-THÀNH-TÔN vào đánh nước CHIÊM-THÀNH, tiến đến LÂM-ẤP.

8

Tháng HAI, KỶ-HỢI

16 Mars 1959

\* 8 THÁNG HAI, ẤT-DẬU  
(15 Mars 1288)

MÔNG-CỔ lợi yếu sách vua nhà TRẦN phải vận lương đến CHIÊM-THÀNH để giúp việc quân.

\* 8 THÁNG HAI GIÁP-THÂN  
(5 Février 1884).

Quân Pháp đánh thành Bắc-ninh, tiến tới Phố-lợi.

9

Tháng HAI, KỶ-HỢI

17 Mars 1959

\* 9 THÁNG HAI, ẤT-DẬU  
(16 Mars 1285).

Vua Trần bị quân Nguyên bỏ vây ở cửa Tam-trĩ (thuộc Tiên-Yên, tỉnh Quảng-yên Bắc-phần).

\* 9 THÁNG HAI GIÁP-THÂN  
(8 Février 1884).

Quân pháp đánh thành Bắc-Ninh liền đến làng Phù-lãng thuộc Phủ Từ-Sơn (Bắc-phần).

10

Tháng HAI, KỶ-HỢI

18 Mars 1959

\* 10 THÁNG HAI, TÂN-VỊ  
(7 Mars 1761)

Tướng giặc là Quận-Hèo tức NGUYỄN-DANH-PHƯƠNG bị quân Triều-dinh bắt được ở huyện Lập-thạch (Vĩnh-yên, Bắc-phần).

11

Tháng HAI, KỶ-HỢI

19 Mars 1959

\* 11 THÁNG HAI, GIÁP-TÝ  
(18 Mars 1864)

Cụ khâm-sai PHAN-THANH-GIẢN phụng chỉ đi sứ sang Pháp đáp tàu «JAPON» về tới Sài-gòn.

12

Tháng HAI, KỶ-HỢI

20 Mars 1959

\* 12 THÁNG HAI, BÌNH-DẪN  
(25 Mars 1926)

Cụ Tây-Hồ PHAN-CHÂU-TRINH tạ-thế tại Sài-gòn.

13

Tháng HAI, KỶ-HỢI

21 Mars 1959

\* 13 THÁNG HAI, ẤT-MÃO  
(2 Mars 1075)

LÝ-THƯỜNG-KIỆT cưỡi thuyền theo bờ biển từ châu Vĩnh-an (nay là Monaco) vào cửa biển Khâm-Châu và Liên-Châu (thuộc Quảng-đông) đánh Tống.

14

Tháng HAI, KỶ-HỢI

22 Mars 1959

\* 14 THÁNG HAI, ẤT-DẬU  
(21 Mars 1285)

Quân MÔNG-CỔ lại yêu-sách vua Trần phải dọn đường sắp lương và bắt buộc đích thân nhà vua phải đi đón Thái-tử THOÁT-HOAN.

15

Tháng HAI, KỶ-HỢI

23 Mars 1959

\* 15 THÁNG HAI TÂN-HỢI  
(8 Mars 1251)

Cử hành lễ kết hôn TRẦN-QUỐC-TUẤN  
(tức HUNG-ĐẠO-VƯƠNG) với Thiên-  
Thành công-chúa.

16

Tháng HAI, KỶ-HỢI

24 Mars 1959

\* 16 THÁNG HAI GIÁP-THÂN  
(18 Mars 1884)

Quân Pháp hạ thành Đáp-cầu thuộc  
tỉnh Bắc-Ninh (Bắc-phần).

17

Tháng HAI, KỶ-HỢI

25 Mars 1959

\* 17 THÁNG HAI, MẬU-TÝ  
(20 Mars 1288)

TRẦN-HUNG-ĐẠO sai quân phá-hủy  
các cầu cống để chặn đường về của  
quân Nguyên và sai đóng chông, cọc ở  
sông BẠCH-ĐẰNG, trên phủ bè bằng gỗ  
che kín để chờ đợi quân địch.

18

Tháng HAI, KỶ-HỢI

26 Mars 1959

\* 18 THÁNG HAI, CANH-NGỌ  
(24 Mars 1570)

Chúa TRỊNH-KIỆM thọ-chung, con là  
TRỊNH-CỐI được tôn lên thay nghiệp  
Chúa.

19

Tháng HAI, KỶ-HỢI

27 Mars 1959

\* 19 THÁNG HAI, GIÁP-TUẤT  
(10 Février 1814)

Vua CÀN-LONG nhà Thanh cho phép  
các quan tòng-vong nhà Lê hộ-tống vua  
CHIÊU-THỐNG về nước.

20

Tháng HAI, KỶ-HỢI

28 Mars 1959

\* 20 THÁNG HAI, CANH-THÂN  
(22 Février 1440)

Vua LÊ-THÁI-TÔN lập Nghi dân là con  
bà phi NGUYỄN-THỊ-QUÝ, lên làm Thái-  
tử.

21

Tháng HAI, KỶ-HỢI

29 Mars 1959

\* 21 THANG HAI, NHÂM-TUẤT  
(21 Mars 1862)

NGUYEN-THINH tức Cai-Vàng tế từ ở  
Vân-Sơn (thuộc Bắc-Ninh) tiến quân chống  
với Triều-đình-

22

Tháng HAI, KỶ-HỢI

30 Mars 1959

\* 22 THÁNG HAI, NHÂM-TUẤT  
(22 Mars 1862)

Quân đội Pháp hạ thành Vĩnh-Long  
(Nam-phần).

23

Tháng HAI, KỶ-HỢI

31 Mars 1959

\* 23 THÁNG HAI, BÍNH-DẦN  
(20 Mars 1446)

Vua LÊ-NHÂN-TÔN đem 6 vạn quân  
thân-chinh đánh nước CHIÊM - THÀNH  
(nay vào khoảng các tỉnh Quảng-Nam,  
Qui-Nhon, Bình-Định).

24

Tháng HAI, KỶ-HỢI

1 Avril 1959

\* 24 THÁNG HAI, BÍNH-TUẤT  
(29 Mars 1886)

Quân Pháp chiếm đóng tỉnh Lao Kay  
(Bắc-phần).

25

Tháng HAI, KỶ-HỢI

2 Avril 1959

\* 25 THÁNG HAI, MẬU-DẦN  
(2 Avril 1088)

Vua LÝ-THÁI-TÔN cầm quân đi đánh  
NÙNG-TRÍ-CAO. Bắt được TÔN-PHÚC  
(là cha TRÍ-CAO) và con lớn là TRÍ-  
THÔNG, còn vợ TÔN-PHÚC là A-NÙNG,  
và con thứ là TRÍ-CAO thì chạy trốn  
thoát.

\* 25 THÁNG HAI MẬU-TÝ  
(18 Mars 1648)

THẾ-TỬ-DŨNG là con cháu Thượng  
(NGUYỄN-PHÚC-LAN) đại tướng quân của  
TRINH-TRĂNG.

26

Tháng HAI, KỶ-HỢI

3 Avril 1959

\* 26 THÁNG HAI, QUỠY-HỢI  
(18 Avril 1863)

BONARD, hải-quân Thiếu-tướng Pháp  
và tôi Huế, vào triều-kiến vua TỰ-ĐỨC  
đề dự lễ thừa nhận hòa-ước ký ngày  
5-6-1862 giữa VIỆT và PHÁP.

27

Tháng HAI, KỶ-HỢI

4 Avril 1959

\* 27 THÁNG HAI, BÌNH-TUẤT  
(1 Avril 1886)

Viên Toàn-quyền PAUL-BERT đáp tàu «Hải-Phòng» rời SÀI-GÒN ra Hải-Phòng (Bắc-Kỳ.)

28

Tháng HAI, KỶ-HỢI

5 Avril 1959

\* 28 THÁNG HAI, CANH-THÌN  
(28 Mars 1400)

HỒ-QUÝ-LÝ truất-phế Thiếu-đế KIẾN-TÂN nhà Trần là Thái-tử AN rồi cướp ngôi Vua.

29

Tháng HAI, KỶ-HỢI

6 Avril 1959

\* 29 THÁNG HAI, KỶ-DẬU  
(24 Mars 1069)

Vua LÝ-THÁNH-TÔN đem 5 vạn quân đi đánh CHIÊM-THÀNH và phong cho LÝ-THƯỜNG-KIỆT làm đại tướng quân.

30

Tháng HAI, KỶ-HỢI

7 Avril 1959

\* 30 THÁNG HAI, KỶ-VỊ  
(10 Avril 1679)

Bọn quan cựu-thần nhà Minh là Tổng-binh Long-Môn Dương-ngạn-Địch, Phó-tướng HOÀNG-TIẾN, TRẦN-THƯỢNG-XUYẾN, vân vân, không chịu theo nhà Thanh, kéo nhau sang đất Thuận-Hóa xin thần-phục chúa NGUYỄN-HIỀN-VƯƠNG tức NGUYỄN-PHÚC-TÀN (1620-1687). Chúa HIỀN cho cả bọn vô trong Nam ở đề khai thác ruộng đất.

Kỳ sau : THẮNG BA

Kính-cáo quý-vị độc-giã thân mến,

Các bạn có muốn biết những ngày, tháng âm, dương lịch đối-chiếu từ thế kỷ thứ X, tới ngày nay, xin cứ gửi thơ về, chúng tôi sẽ trả lời vào số báo số sau. Nếu gấp muốn biết ngay thì xin gửi cho 1 con cò 2\$00 để trả lời bằng thơ riêng.

PHỒ-THÔNG



\* NHÂN TÀI GẶP SIÊU NHÂN

Một sinh-viên hàng-hải vào vấn đáp kỳ thi ra trường. Giám-khảo là một « sói biển » hỏi :

- Anh sẽ làm thế nào, nếu một trận bão nổi lên ở phía hữu tàu ?
- Thưa ông, tôi sẽ quăng neo.
- Anh sẽ làm sao, nếu một trận bão nổi lên ở phía sau tàu ?
- Tôi sẽ quăng một neo khác.
- Và nếu một trận bão khác nữa, nổi lên ở phía trước ?
- Tôi cũng sẽ quăng một neo nữa.

Mỉm cười vị « sói biển » hỏi tiếp :

— Được rồi, bây giờ anh hãy suy nghĩ kỹ càng trước khi trả lời. Anh lấy neo ở đâu mà nhiều thế ?

Biết vị giám khảo chơi « cay » mình, sinh-viên hàng-hải trả lời :

— Tôi sẽ lấy những neo ấy ở chỗ mà ông lấy những trận bão của ông !

I.— Lưu-Nguyễn du Thiên-Thai

Thọ nhập Thiên-Thai thạch lộ tân,  
Vân hòa thảo tinh quỳnh vô trần.  
Yên hà bất lĩnh sanh tiền sự,  
Thủy mộc không nghi mộng hậu thân.  
Vãng vãng kê minh nham hạ nguyệt,  
Thời thời khuyển phệ động trung xuân.  
Bất tri thử địa qui hà xứ.  
Tu tự Đào-nguyên vẫn chừ nhân.

II.— Lưu-Nguyễn ngộ Tiên-nữ

Thiên hòa thọ sắc ái thương thương,  
Hà tròng lam thâm lộ điều mang.  
Vân đầu mãn sơn vô điều trước,  
Thủy thanh duyên giản hữu sanh hoàn.  
Bích sa động lý càn khôn biệt,  
Hồng thọ chi biên nhật nguyệt trường.  
Nguyện đắc hoa gian hữu nhân xuất,  
Miễn giao Tiên-khuyển phệ Lưu-lang.

III.— Lưu-Nguyễn xuất Thiên-Thai

Ấn-cần tương tống xuất Thiên-Thai,  
Tiên canh na năng khước tái lai,  
Vân-dịch kỳ qui tu cương âm,  
Ngọc-thor vô sự mạc tần khai.  
Hoa lưu động khẩu ung trường tại,  
Thủy đảo nhơn-gian định bất hồi.  
Trừ tướng khê đầu tùng thử biệt.  
Bích sơn minh nguyệt chiếu thương đài.

IV.— Động trung hoài Lưu-Nguyễn

Bất tương thanh sắt lý Nghê thường,  
Trần mộng na tri hạc mộng trường.  
Động lý hữu thiên xuân tịch tịch,  
Nhơn-gian vô lộ nguyệt mang mang.  
Ngọc sa dao thảo liên khê bích,  
Lưu thủy đào hoa mãn giản hương.  
Hiếu lộ phong đăng dị linh-lạc,  
Thử sanh vô xứ vẫn Lưu-lang.

V.— Lưu-Nguyễn tái đảo Thiên-Thai

Tái đảo Thiên-Thai phông Ngọc-Chân,  
Thượng đài bạch thạch dĩ thành trần.  
Sanh ca tịch tịch nhàn thâm động.  
Vân hạc tiêu điều tuyết cư lân.  
Thảo thọ tông phi tiền lộ sắc,  
Yên hà bất tự vãng niên xuân.  
Đào hoa lưu thủy y nhiên tại,  
Bất kiến đương thời khuyển từ nhơn.

I 劉阮遊天台  
樹の天台石路新  
雲和草渾迴望塵  
烟霞不礙生前事  
水亦空將芳後身  
晚晚鴉鳴寒二月  
時時犬吠洞中春  
不知此地歸何處  
須就桃源問主人

II 劉阮遇仙女  
天和樹色靄蒼蒼  
霞重藍深歎渺茫  
雲暈滿山雙鳥雀  
水聲沿澗有笙簧

III 送劉阮出天台  
碧沙澗裏乾坤動  
紅樹枝邊日之長  
願得花前有人出  
免令仙犬吠劉郎

IV 洞中懷劉阮  
碧山明月喚忘言  
四澗中懷劉阮

(Xem tiếp trang sau)



**I. — Lưu-Nguyễn chơi Thiên-Thai**

Cây đá Thiên-thai lối lịch thanh,  
Bụi nơ chẳng bợn, cỏ, mây lành.  
Suối rừng luống ngõ đời sau tới,  
Ráng khói dường quên chuyện trước mình.  
Trăng dưới núi, gà kêu tối, tối,  
Động trong Xuân, chó sủa canh, canh.  
Chẳng hay chốn ấy về đâu nhỉ ?  
Hỏi chủ Đào-nguyên hấn sự-tình.



**II. — Lưu-Nguyễn gặp Tiên-nữ**

Ménh mông trời biếc lẫn màu cây,  
Khói mịt, lam thâm, lối bí dày.  
Ven khe tiếng nước, phách sanh rầy.  
Cát xanh giữa động, riêng trời đất,  
Cành đỏ bên cây, chậm thảng ngày,  
Ước-đặng trong hoa người lổ dạng,  
Lưu-lang, chó khỏi sủa vang tai.



**III. — Đưa Lưu-Nguyễn khỏi Thiên-Thai**

Thiên-thai đưa khỏi dặn-dò nhau,  
Tiên-cảnh để đâu trở lại nào !  
Vân-dịch, đá về tua gượng uống,  
Ngọc-thơ chẳng việc, mưa khai mào.  
Hoa dành động-khâu nên còn mãi,  
Nước xuống trần-gian khó trở vào.  
Bịn-rịn đầu khe, từ đấy biệt !  
Rêu xanh, núi biếc, nguyệt lâu lâu.



**IV. — Trong động nhớ Lưu-Nguyễn**

Nghe-thường tiếng sắt chẳng phỏ hày,  
Trần-mộng, nào hay hạc-mộng dài.  
Trong động có ngày, xuân lặng-lẽ.  
Giữa đờ không lối, nguyệt mờ-phai.  
Vườn đào dòng nước, khe thơm ngát,  
Cát ngọc, cành dao, suối biếc đầy.  
Đèn gió, sương moi, rơi, tắt dễ,  
Lưu-lang đâu nữa gặp đời này !



**V. — Lưu-Nguyễn trở lại Thiên-Thai**

Trở lại Thiên-Thai viếng Ngọc-Chân,  
Rêu xanh, đá rắng, đá phai lẫn.  
Hang sâu lặng-lẽ, im đàn hát,  
Xóm cũ bợ-phờ, vắng hạc vân.  
Cây cỏ khác màu hồi ấy lối,  
Ráng mây đổi dạng năm kia xuân.  
Vườn đào, dòng nước, y-nguyên đó,  
Mời rượu xưa nào thấy cố-nhân !

★ **Minh-Tài**  
**ĐẶNG-VĂN-KÝ**

HỒI-KÝ

# Một Đời Người

★ **THIỆU-SƠN**

## LỜI NÓI TRƯỚC



Tôi chỉ mới nghĩ tới việc viết Hồi-ký trong những năm bị câu-lưu vào khoảng từ giữa năm 1955 tới đầu năm 1959.

Càng cách-biệt với ngoài đời càng tha-thiết với đời. Càng vắng mặt ở gia-đình càng nhớ con, thương vợ. Rồi những hung-tín đưa tới dồn-đập : một thân-hữu qua đời hay một văn-hữu tạ-thế.

Càng vắng mặt mình trong những giờ phút lâm-chung, càng nặng lòng tha-thiết đến con người quá-cổ và đào sâu trong trí nhớ để moi ra những kỷ-niệm thân-giêu hoặc chua xót đối với người bạn mà mình không còn bao giờ gặp nữa.

Những bạn đã đi trước tôi hầu hết đều cùng trang lứa hoặc có kẻ còn nhỏ tuổi hơn tôi. Tôi giật mình nghĩ tới số-kiếp của mình rồi cũng phải đi theo các bạn một ngày chưa định trước nhưng chắc cũng chẳng còn bao xa.

Tôi không biết các bạn tôi từ ngày biết mình sắp chết cho đến ngày chết thật có được bao nhiêu thời-gian để trở lại với gia-đình và thân-hữu.

Tôi cũng không biết trong thời-gian đó các anh còn có đủ sáng-suốt mà nói hết tâm-sự theo ý muốn của mình không ? Tôi e rằng các anh thiếu cả thời-gian lẫn sáng-suốt vì một khi Thần Chết đã lảng-vãng bên mình thì cũng không còn bình-tĩnh để nói ra tất cả những cái gì mình muốn nhắc lại với người đời.

Khi thấy mình sắp lìa đời thì lòng mình cũng nhẹ được rất nhiều bụi-bậm và lời nói thêm trung-thực thiết-tha. Nhưng thấy mình tất nhiên phải lìa đời thì mình cũng có được tâm-trạng như thế và lời nói như thế

Nhơn đó mà tôi có ý-kiến viết Hồi-ký nói tới « Một đời người ». Tôi mong rằng có đủ thời-giờ, còn đủ sáng-suốt vì chưa mất bình-tĩnh khi bóng Tử-Thần còn lần-khuyết nơi xa.

Thiên-hạ có người không thích nghe những chuyện riêng tư đem công-bổ giữa mọi người. Trái lại có kẻ chỉ thích nghe những chuyện đó vì cho rằng mỗi đời người là một pho tiểu-thuyết sống, có nhiều điểm tương-đồng giữa người nọ với người kia, trường hợp có khác nhau mà

nỗi niềm tâm-sự trước những thăng-trầm của kiếp sống đều tha-thiết như nhau và đều có bổ-ích cho sự giáo-dục tình-cảm của mỗi người.

Tôi nghĩ rằng có những chuyện riêng tư nói ra chỉ nhằm tai người đọc, nhưng cũng có những chuyện riêng mà không riêng vì có thể xây đến cho mỗi người, gây nên những ý-nghĩ, những tình-cảm, những tâm-sự, những bài học cho người trong cuộc và cả cho những người ngoài cuộc nữa.

Điều cần nhất là người trong cuộc phải bỏ lòng tự-tôn, tự-đại, tự-thánh, tự-thần, đừng đặt mình lên trên sân-khấu mà đá giấp, phun râu, dương oai, điệu võ. Dầu là bậc cái-thể anh-hùng mà có thái-độ đó cũng làm cho người ta chán ghét. Đảng này mình chỉ là người thường-tục trong người thường-tục thì lại càng không nên có thái-độ như trên.

Mình có thể đóng vai khán-giả mà nhìn lên sân-khấu của cuộc đời, ở địa- vị mình, theo quan-điểm mình mà nhận-xét những vai trò, những tình-tiết đã xúc-động lòng mình và gây cho mình những ấn-tượng sâu-đậm, những kỷ-niệm lâm-trầm, cho mình những bài học thâm-thía và nhiều khi ảnh-hưởng luôn tới những bước thăng-trầm và hướng đi của mình trên đường đời vạn nẻo.

Có-nhiên cũng có khi khán-giả được mời lên sân-khấu và cũng nhiều khi mình phải đóng vai tuồng chủ-động theo sự đòi hỏi của định-mạng. Nhưng ở irương-hợp nào, trong hoàn-cảnh nào cũng nên có thái-độ khiêm-tôn, thái-độ cần-học hơn là thái-độ dạy đời.

Mắt mình nên ngó xa hơn cái bản-ngã của mình. Lòng mình không phải chỉ rung-động vì những chuyện xảy đến cho mình mà còn phải mở rộng để đón-tiếp sự

sống ở chung-quanh mình, sự sống của gia-đình, của bằng-hữu, của đồng-bào, của xã-hội, của tổ-quốc thân-yêu, của nhân-dân Thế-giới.



Tôi ra đời dưới thời Pháp-thuộc, bắt đầu viết văn dưới sự Kiểm-đuyệt của thực-dân, đã chứng-kiến và gia-nhập phong-trào Chấn-hưng Văn-học Quốc-ngữ, đã gần-gũi hầu hết các bậc đàn-anh trong văn-giới và báo-giới, đã sống những giờ phút lịch-sử của nước nhà, đã hoạt-động trong đảng Xã-Hội Pháp để tranh-đấu cho lập trường kháng chiến và cũng đã trực-tiếp tham-gia kháng-chiến ở Miền Tây Nam Bộ. Tôi cũng đã sống trên 3 năm trong cảnh cầu-lưu đề suy-trường về kiếp sống.

Trong thời-gian cầu-lưu tôi còn được đọc những tài-liệu về sự phản-ứng của giới trí-thức và văn-nghệ đối với chánh sách độc-tài của Miền Bắc. Tôi càng thấy rằng cây viết của tôi chỉ có thể trung-thực được dưới một chế-độ tự-do. Bởi thế nên tôi càng tha-thiết được trở về ngoài đời sau khi được nghe chánh-phủ Cộng-Hòa ban-hành tự-do ngôn-luận.

Nay tôi đã được trả tự-do sống dưới một chế-độ tự-do biết tôn-trọng nhân-vị, tôi thấy có bổn-phận phải viết lại một cuộc đời mà khi làm khán-giả, lúc ra đóng tuồng tôi đã tiếp thu được những gì để lưu lại cho thế-hệ tới sau. Một cuộc đời tâm-thường sống trong những giờ phút phi-thường của lịch-sử, một khán-giả tối-tâm ngồi trước những màn cụp-lạc của sân-khấu với những nhân-vật quan-trọng hầu hết đã lui bước ra khỏi đời. Tôi ráng ghi lại những sự-khện, những hành-động và thứ nhất là

những nỗi lòng của các nhân-vật nói trên. Hơn nữa, tôi sẽ ghi lại những ấn-tượng, những cảm-xúc của lòng tôi trước những biến-cổ của đời mình và của đất nước.

Tôi hy-vọng rằng sự sống tôi tiếp-thu được của người đời đã bồi-dưỡng cho sự sống nhỏ hẹp của tôi thì thiên « Hồi-ký » này cũng bổ-ích được phần nào cho tâm-hồn tình-cảm của các bạn.

Các bạn có thể rút được những kinh-nghệm về đời, hiểu-biết những tâm-chí, những bất-khoản, những thống-khê và cả những sai-lầm của thế-hệ đã qua.

Chúng tôi có những việc làm còn bỏ dở, có những ý-nguyện chưa đạt-thành, nhưng chúng tôi vẫn tin-tưởng rằng sẽ có người tiếp-tục và hoàn-thành ở lớp sau.

Tôi mong rằng đọc « Một đời người » các bạn sẽ thấy nhiều mẫu đời khác nữa trong khoảng trên 30 năm nay là những năm nhiều biến-cổ nhất, những năm mà con người sống mãnh liệt nhất vì là những năm lịch sử của dân-tộc Việt-Nam.

Khi tôi viết tới đây thì có một thân-

hữu đọc qua và đề tặng một bài thơ trong đó có 2 câu :

Một người quắc-thước trong  
thao-luyện.

Chưa sáu mươi mà nói từ  
sanh !

Anh cho tôi quá lo xa nhưng tôi chỉ e nước tới chun rồi nháy không kịp nữa.

Tôi mong còn đủ ngày giờ cho tôi viết trước chết thiên Hồi-ký này vì ai có thể dự-liệu được những tai biến bất-kỳ ?

Và lại tôi viết sách này không phải là để thỏa-mãn lòng tôi mà chính là để phục-vụ các bạn, đặt đường liên-lạc giữa 2 thế-hệ cho những kẻ khuất mặt được nói lại với các bạn thanh-niên đương-thời và đóng góp trong muôn một vào sự liên-lạc của đời sống dân-tộc.

Các bạn cứ thẳng-tiến theo đà tiến chung của nhân-loại, nhưng mỗi khi một chân, chồn bước mà các bạn muốn ngó lại sau thì các bạn cũng thấy những hình-bóng, những nỗ-lực, những thành-công, và thất bại của những ai kia nay không còn nữa nhưng trước ngày lâm chung đã để lại cho các bạn một tấm lòng và gởi vào các bạn một tin-tưởng.

Xuân Kỷ-Hợi 1959

## Phần thứ nhất

### CHƯƠNG I

#### ✱ Khai lý- lịch

NHIỀU văn-hữu đã nói tới lai-lịch của cái bút-hiệu của tôi. Mọi đây chính tạp-chí Phổ-Thông cũng còn nói tới nữa.

Nay chính tôi phải khai lý-lịch của tôi trong tập Hồi-Ký về « Một đời người ». Mà đây lại là một đời văn-sĩ thì tôi không thể không nói tới lai-lịch của tên văn.

Đúng như các bạn đã nói, hồi tôi còn học lớp nhứt trường tiểu

học Moncay, tôi ham coi hát Quảng-Đông, có khi coi suốt tuần mà không biết chán. Gánh hát do các lò bát hùn tiền mượn hát và khán-giả cũng được họ mời tới coi khỏi trả tiền. Thầy tôi làm thông-phán Tòa-sứ nên có giấy mời cho hết gia-đình và suốt mùa hát. Thầy tôi đi, tôi đi theo cũng được. Thầy tôi không đi tới đi một mình cũng được.

Những đào kép chánh mỗi khi ra đóng tuồng đều có treo hai tấm màn có thêu tên của họ. Tôi đặc-biệt chú-ý tới một anh kép võ người mập-mạp, bậm trợn, có giọng nói sang-sảng, có dáng-diệu uy-nghi, múa võ hay và lặn nào anh cũng thắng.

Trên hai tấm màn có để 3 chữ Lê-Thiếu-Sơn đọc theo giọng Quảng-Đông là « Lầy-xiu-Sán ». Tôi thích anh Lầy-xiu-Sán nên tới nào cũng đi coi.

Ở lớp tôi có khiếu về quốc-văn và thầy tôi là ông giáo Đặng-đình-Phúc cũng tận-tình khuyến-khích và xây-dựng tôi. Nhưng tôi không muốn chỉ làm anh học-tớ giỏi về quốc-văn.

Tôi còn muốn làm văn-sĩ và cần phải có một bút-hiệu. Tôi liền mượn luôn tên của Lầy-xiu-Sán làm bút-hiệu cho tôi. Cũng tưởng dùng đỡ một thời-gian rồi trả lại cho

nguyên chủ. Nhưng số-kiếp buột tôi vào với cây viết của nhà văn rồi bút-hiệu lần lần được thay thế cho tên thật, chẳng những đổi với làng văn, làng báo mà còn đổi với các bạn linh-tinh, đổi với gia-đình, đổi với bà con, giòng họ cho đến nay vợ tôi và con tôi cũng ít khi dùng tới tên thật của tôi. Tên « cúng cơm » chỉ xài ở Sở làm, ở giấy căn-cước, ở thẻ kiểm-tra và ở danh-sách tù chính-trị.

Tôi là con thứ ba ở giòng lớn. Ở giòng thứ nhì tôi có hai em trai một đứa là văn-sĩ Thiệu-Quang. Ở giòng thứ ba, tôi có một em trai và một em gái.

Thầy tôi thương tôi nhưt nhà nhưng không chăm-chú tới sự giáo-dục của tôi. Tất cả những gì tôi sở-đắc được là nhờ ở trường học, nhờ ở sách-sở và thứ nhưt là nhờ ở trường đời.

Thầy mẹ tôi đã chết cả rồi. Anh chị tôi cũng không còn nữa. Lầy-xiu-Sán nay không biết sống, chết ra sao, nhưng nếu anh còn sống thì cũng đã thành ông cụ 80. Anh nào có ngờ đã có người sang-đoạt tên anh mà múa bút trên văn-đàn trên 30 năm nay cũng như anh đã múa võ trên sân-khấu cho tôi coi hồi tôi còn con nít.

(Còn nữa)

Cuộc du - lịch hào - hứng :

XUÂN và MAI lên

T HƯƠNG TẶNG  
KHÔNG - KHÍ

\* PHONG-CẦM

CẦN NGƯỜI TÌNH  
NGUYỄN...

Ngày nay khoa-học đang tiến tới mức tinh-vi nhưt, các cường-quốc đã đạt được kết-quả tốt đẹp trong việc phóng vệ-tinh nhân-tạo; những bí mật của vũ-trụ vô-biên lần lượt được khám phá, việc chinh-phục không gian hiện là chủ-đích của các nhà khoa-học thế-giới.

Trên thượng tầng không-khí có gì lạ ? Loài người sẽ làm thế nào để tới các hành-tinh ? Câu chuyện **Cuộc Du lịch hào-hứng của Xuân và Mai** dưới đây sẽ công-hiến các bạn những điều mới lạ hữu ích đầy thích thú bất ngờ. Tuy là chuyện tưởng-tượng nhưng nó dựa trên căn-bản khoa-học, xem qua, các bạn có cảm-giác như chính mình đang dự vào cuộc phiêu-lưu mạo-hiêm trên thềm không-gian...

P.T.

T RUNG-Tâm Nghiên-cứu Ngoại-Tầng Không-Khí (gọi tắt là TTNNKK hay là T2N2K2) vừa cho đăng trên các báo và truyền thanh bản thông-cáo sau đây :

« Phòng Thí-Nghiệm Ngoại Tầng Không-Khí cần tuyển-mộ hai nonh-viên lên thượng-tầng không-khí. Người tình nguyện hãy đến trình-diện tại Trung-Tâm vào mỗi buổi làm việc, kèm sức khỏe và thiếu can-đảm đừng đến ».

Bản thông-cáo văn tắt này đã gây ra một dư-luận sôi-nổi vì từ

ngày Phòng Thí-Nghiệm Ngoại Tầng Không-Khí » được phóng lên đến nay chỉ có những nhà bác học mới được đi theo, người ngoài chưa một ai được hân hạnh lên trên quả vệ-tinh không-lồ ấy.

Không phải như hồi năm 1957, khi các vệ-tinh nhân-tạo mới được phóng lên để thí-nghiệm mà chỉ có những đài thiên-văn mới thấy được với ống viễn kính. « Phòng Thí-Nghiệm » phóng lên vào đầu năm 1967 là cả một phát-minh đồ-sộ, hình dáng của nó giống như một bánh xe mà đường kính rộng đến 200 thước, ở mặt đất trần thấy rõ mồn một trong những buổi chiều tà khi ánh mặt trời vừa sụp tắt.

Bởi vậy ai cũng nhìn « Phòng Thí-Nghiệm » một cách thêm thường, ước mơ được lên trên ấy một chuyến để nhìn . . . về đại cầu cho thỏa thích. Vì « Phòng Thí-Nghiệm » biết bay . . . bay vòng quanh trái đất chỉ có 95 phút mà thôi. Nay, bỗng nhiên các nhà bác học lại « mở cửa » cho người ngoài được lên trên ấy, thôi thì thiên hạ xôn xao bàn tán, đơn tình nguyện gọi đến T2N2K2 nườm nượp, và ở bất cứ đâu đường xá chợ nào câu chuyện đầu môi chót lưỡi của mọi người vẫn là chuyện chọn người lên không gian của Trung Tâm.

Báo chí trong nước đua nhau phỏng vấn các giới và hằng ngày

phải trả lời rất nhiều câu hỏi của các độc-giả hiếu kỳ.

Người ta hỏi : Đến tình-nguyên phải có điều-kiện gì ? Lên trên ấy có nguy-hiểm đến tánh mạng hay không ? Phải đợi « Phòng Thí-Nghiệm » hạ xuống rước thêm người hay có cách nào khác để lên thẳng trên đó ?

Có một nhà doanh thương hỏi ; Nếu muốn làm một . . . khách-sạn ở ngoài tầng không-khí thì phải tốn độ bao nhiêu vốn ?

Các báo đã cố gắng trả lời đủ thứ câu hỏi tọc mạch ấy và mỗi tòa soạn đều có thêm một « đặc phái viên thượng tần ; không khí » vì thường thường các bản thông cáo của Trung Tâm rất vắn tắt nên các phóng viên phải đến quấy rầy các nhà bác học và nếu không hỏi thẳng được Trung-Tâm thì các báo trả lời theo sự . . . cảm hứng của người phụ-trách. Ví-dụ có tờ trả lời như sau :

— Người tình nguyện chắc không bắt buộc có điều-kiện gì cả vì bản thông cáo không có nói, nhưng . . . người nào mở nhiều thì không nên đến vì sẽ làm cho « Phòng Thí-Nghiệm » nặng quá sợ nó rơi thình-lình. Còn nguy hiểm hay không ? Khó mà trả lời được, nhưng bản thông cáo đã nói tới « can đảm » chắc không phải tầm thường như đi coi xi-nê đâu. Đến như chuyện trở về được hay không cái đó cũng còn tùy, nếu đã

là người tình nguyện có tinh thần thì dầu không trở về được cũng chẳng cần. Vậy tốt hơn, khoa học hơn là nên đi . . . bảo kê tánh mạng trước khi lên đường.



Từ lúc đọc được bản thông cáo cần người tình nguyện, em Xuân một thiếu niên độ 12 tuổi cảm thấy nôn nao lạ thường, Xuân chạy tuốt qua nhà Mai nói một cách hí hờn :

— Nay, Mai và Xuân đến xin tình nguyện đi.

Mai trở mắt nhìn Xuân :

— Bộ Xuân muốn giã ngô sao chớ ? Mình là con nít mà để gì được cho phép đi mấy chỗ đó.

— Con nít thì con nít chớ, Mai không thấy trong thông cáo đâu có đề điều-kiện tuổi tác gì sao ? Người ta đâu có nói cấm trẻ em dưới 16 tuổi như xi-nê vậy. Thông cáo chỉ nói cần người có sức khỏe và can đảm mà hai đứa mình đều có thừa những thứ đó phải không ?

Mai trầm ngâm một chút rồi nói :

— Nghe thì cũng ham thiệt, nhưng Mai thấy sờ sờ nghĩa là thiếu tinh thần đó Xuân à.

Xuân cả cười :

— Mai đừng ngại gì cả, có Xuân cùng đi nữa mà. Nào, thấy lên . . . tinh thần chưa ?

Mai ôm lấy Xuân, nhovn miệng cười :

— Nếu có Xuân cùng đi thì Mai . . . bằng lòng.

Lật bật đến ngày tuyển chọn. Khoảng sân rộng trước T2N2K2 đầy nghẹt xe cộ và dân chúng đủ các tầng lớp. Phóng-viên các báo chạy lẫn xấn, chụp hình đầu này, phỏng vấn đầu kia. Xuân và Mai nhận ra được nhiều người quen với cha mẹ mình và thấy cả mình-tinh tài tử màn bạc nữa.

Bỗng có tiếng máy phóng thanh ré lên. Mọi người nín lặng lắng nghe :

— Cuộc tuyển lựa bắt đầu, yêu cầu đồng bào chừa một đường trống cho các người tình nguyện lần lượt vào khi nghe gọi tên.

Tức thì làn sóng người vệt qua hai bên. Tiếng máy phóng thanh lại vang lên :

— Ông Trần Minh Tâm !

Một người đàn ông mập ú rề dầm dề bước vô. Có tiếng bàn tán ồn ào, tiếng cười khúc khích. Người ấy vô rồi không đầy 2 phút bước ra cầu nhậu :

— Máy ông nói trên « Phòng Thí-Nghiệm » chỉ có những cái cửa nhỏ nhỏ để khỏi choán chỗ, sợ cái thùng . . . nước lèo của tôi lọt qua không được nên xin miễn.

Mọi người phì cười. Máy phóng thanh lại vang lên :

— Cô Nguyễn Tuyết Mai.

Mai toan bước vào. Xuân vụt níu lại nói :

— Không phải mình đâu. Coi kìa . . .

Theo ngón tay trở của Xuân, Mai thấy một thiếu-nữ rất xinh đẹp, ăn mặc cực kỳ sang trọng tay ôm ví da tay ấm một con chó lông xù nhỏ xíu. Thiếu-nữ bước vào trong một lúc sau trở ra về mặt giận dữ nói cho mọi người cùng nghe :

— Mấy ông không cho đem con Tu Tu theo. Tại sao người ta cho chó và khi đi được ? Thôi tôi hồng thêm đi đầu.

Rồi cô ngoe ngậy ra về.

— Cậu Lê-Văn-Hùng !

Sau tiếng xưng danh, một thanh-niên nhanh nhẹn có vẻ là một học sinh tươi cười bước vào ngưỡng cửa Năm phút sau, cậu bước ra về mặt rất thều nảo, tưởng đi không muốn vững. Mọi người nhao nhao lên hỏi :

— Tại sao bị loại đó ?

— Thiếu tinh-thần !

— Nghĩa là sao ?

— Thì cứ vào rồi sẽ biết.

Thế rồi lần lượt hết người này tới người khác, có kẻ vô lâu, kẻ vừa bước vào là bước ra ngay. Xuân và Mai hồi hộp chờ tới phiên mình.

Bỗng tiếng máy phóng thanh gọi vang :

— Xuân và Mai.

Xuân và Mai cùng nắm tay nhau bước vào cửa. Một tiếng « ờ » nổi lên trong đám đông. Có người cười mai mỉa :

— Trời ơi ! Hai đứa con nít mà cũng đèo bồng.

Lại có người nhẩn vói :

— Nè, hai em, trên đó không có... sửa đầu nhá.

Mai dự muốn tháo trở ra, nhưng Xuân đã lôi Mai một cách quả quyết.

Một người trẻ tuổi ngồi ở bàn ngoài, dường như là thợ ký, vừa ghi tên Xuân và Mai vào sổ, mắt không ngước lên mà miệng nói với một nhơn viên khác đang ngồi trước máy vi âm :

— Gọi người khác vào.

Bây giờ ông ta quay sang nói với Xuân và Mai :

— Hai em còn bé quá không đi được đâu.

### Cuộc thử thách đầu tiên.

Xuân không thất vọng, nói một cách lễ độ :

— Thưa ông, hai cháu đã suy-nghĩ kỹ rồi, hai cháu có thể đi được.

Người thợ ký ngạc-nhiên nhìn thẳng vào Xuân :

— Em nói sao ?

— Dạ xin ông cho hai cháu thử thách như mọi người xem hai cháu có đủ sức khỏe.

Vào lúc đó một nhà bác-học có mái tóc bạc phơ, mặc áo bờ lu trắng toát từ trong bước ra thấy vậy liền hỏi :

— Gì thế ông Thanh ?

Ông Thanh tức người thợ-ký vội đáp :

— Dạ thấy hai em này bé quá nên

tôi muốn loại ngay mà khỏi cần vào thử-thách.

Xuân nổi lời đề phàn trần :

Thưa cụ, tuy nhỏ tuổi nhưng hai cháu có đủ sức khỏe và can-dám đề thử thách...

Thấy Xuân kháu-khỉnh và ăn nói chững-chạc, nhà bác học mỉm-cười :

— Sức khỏe thì cũng cần, nhưng không rõ hai cháu có đủ tinh-thần cần-thiết chăng ?

— Dạ xin cụ cho phép hai cháu được thử thách một chuyến xem sao ?

Nhà bác học gật đầu nhẹ giọng nói :

— Được, được. Có người lớn mới thấy máy móc đã phát run rồi, nhưng hai cháu đã muốn thử thách thì hãy vào đây.

Nhà bác học dẫn Xuân và Mai vào trong. Xuân cố-gắng giữ vẻ bình-tĩnh cho khỏi ngán sợ nhưng bụng không khỏi hồi-hộp, còn Mai thì nắm chặt tay Xuân như đề trần tình.

Phòng thí-nghiệm đầy những máy móc tinh vi lạ-lùng và bí-hiểm. Nhà bác học dắt Xuân và Mai xem qua một lượt rồi giải-thích :

— Muốn lên trên Phòng Thí-Nghiệm Thượng-Tầng Không Khí, các cháu — nếu may mắn các cháu được chọn — thì sẽ phải dùng một hỏa-tiên «tác-xi», mà nội các việc đi hỏa-tiên cũng đã đòi hỏi một sự chịu đựng của cơ-thể

và trí-não. Cho nên cần phải tập luyện về phương-diện này trước. Sau, nếu thấy các cháu có thể đi hỏa-tiên được rồi thì lại phải thử xem các cháu có chịu đựng nổi tình trạng phi trọng-lực hay không vì đó là tình-trạng bên trong hỏa-tiên lúc nó bay tới tốc-độ của vệ-tinh... Nào, trước hết ta hãy để các cháu thử qua một lần...

Nói rồi nhà bác học đưa Xuân và Mai vào một gian phòng rộng lớn ở giữa có một cái máy giống như cái đu quay. Một số người phụ-tá đỡ Xuân và Mai vào ngồi trong cái nôi rồi nịch dây lại thật chặt, xong nhà bác học nói thêm :

— Bây giờ máy sẽ chạy và cái đu sẽ quay nguyên vòng, lúc đầu chậm sau mau, hễ hai cháu thấy khó chịu thì bảo ngừng lại nhé.

— Dạ

Xuân siết tay Mai mỉm cười, nói nhỏ :

— Ráng nhé.

Mai chỉ gật đầu. Máy từ từ quay mỗi lúc thêm nhanh, Xuân và Mai vẫn thường đánh đu ở nhà, nhờ đó mà không thấy nao-núng, cho nên cuộc thử thách sơ khởi này được kết quả mỹ-mãn. Nhà bác học nói :

— Hai cháu còn khá hơn vài người lớn đấy. Bây giờ ta hãy thử qua sức chịu đựng của hai cháu về sự tăng tốc độ hay là «sức vọt» (accélération). Các cháu phải hiểu rằng khi các cháu lên được trên vệ-

ình rồi thì vệ-tinh đã có tốc độ gần 30 ngàn cây số 1 giờ, nhưng... không có gì đáng ngại cho cơ thể. Tốc độ cao không phải là một nguyên nhân làm cho cơ thể khó chịu mà chính là sự thay đổi tốc độ mới gây được tai hại mà thôi.

Xuân đánh bạo hỏi :

— Thừa cụ, thay đổi tốc độ là sao a ?

— Nghĩa là những lúc mà hỏa-tiên khởi sự bay rồi sau đó bay càng lúc càng nhanh. Không phải vừa được phóng ra là hỏa-tiên bay mau tới 28.800 cây số 1 giờ đầu mà phải qua từng bậc, ví dụ vừa phát bay là có tốc độ 1 000 cây số 1 giờ, rồi lên 3.000 cây, rồi 6 000 cây... mà mỗi lần nó đổi tốc độ như vậy là mỗi lần cơ thể phải chịu đựng. Nếu đã chịu đựng được tới lúc nó bay mau nhưt là 28.800 cây số 1 giờ thì sẽ không thấy khó chịu nữa, mặc dầu lúc đó vệ-tinh (với tốc độ đó thì hỏa-tiên biến thành vệ-tinh rồi) bay một vòng trái đất chỉ trong 1 tiếng rưỡi thôi.

Thấy nhà bác học chịu khó giảng nghĩa một cách rất vui vẻ và thân mật nên Mai, từ trước tới giờ chưa mở miệng lần nào, đột nhiên nắm tay nhà bác học rồi ấp úng nói :

— Cụ nói... cháu nhớ rồi... Cũng như khi mình đi xe hơi vậy, hễ xe vừa vọt chạy, là mình nghe giựt mạnh một cái, nhưt là đi xe... lửa, nhiều khi cháu

muốn té nhúi... Mà đến chừng xe chạy thiệt mau rồi thì ở trong toa xe lửa mình thấy như là không có đi vậy. Nhưng... thừa cụ tại sao không để cho... hỏa-tiên sang số từ từ như xe hơi vậy để khỏi nghe khó chịu ?

Thấy Mai quá thông minh, nhà bác học cười xoa, xoa đầu em và đáp :

— Ủ, nếu sang số từ từ thì sẽ tránh được sự khó chịu đấy, nhưng các cháu phải hiểu rằng khi phóng hỏa-tiên người ta cần làm cho hỏa-tiên có tốc độ cao càng sớm càng tốt để cho nó mau vượt qua khỏi lớp không khí phía dưới gần mặt đất, chớ nếu sang số chậm lại thì nó sẽ không bay nổi tới tốc lực cần thiết và bay cao như ý muốn đâu.

— Dạ, thì cứ cho nó bay thấp thấp một chút để thấy hơn.

— Như vậy là các cháu chưa rõ thế nào là vệ-tinh rồi. Bay thấp thì sẽ bị không khí cọ sát mau, rớt nên phải bay ít nhưt cũng trên 300 cây số, còn hễ bay chậm thì làm sao thoát khỏi được sức hút của trái đất và cũng sẽ rớt.

Tới đây nhà bác học ra hiệu cho Xuân và Mai bước vào một sân trống có đường rầy xe lửa và một đầu máy rất kỳ lạ không giống đầu máy xe lửa thường. Đầu máy này có đeo theo hai bên nhiều cái ống dài.

Không đợi Xuân và Mai hỏi, nhà bác học trở đầu máy và nói :

— Hai cháu sẽ lên ngồi trên đầu máy này. Nó sẽ phát chạy thật mau và có thể « vọt » như hỏa-tiên. Nhiều máy móc sẽ đo tiếng đập của trái tim, thể áp mạch máu (tension artérielle) sự hô hấp của cháu có thể đi hỏa-tiên được không.

Xuân và Mai hồi hộp quá vì thấy đã tới phút quyết định vừa muốn được thử thách sớm nhưng cũng vừa lo ngại. Do dự một lúc Mai hỏi :

— Dạ thừa cụ, nếu trong lúc xe chạy nhanh mà cháu... chịu không nổi thì làm sao cụ biết mà cho xe ngừng lại, cụ có đi cùng hai cháu không ?

Lần này trong trí Xuân cũng nghĩ như Mai nhưng không nói ra vì tự ái. Nhà bác học lại các có quay sang bảo Xuân :

— Đầu, cháu thử giải thích cho cháu Mai hiểu xem. Mà cháu có thấy lo như Mai không đã ?

Xuân thú nhận :

— Dạ cháu cũng thấy lo lo chỗ đó.

Nhà bác học cười to :

— Không sao, các cháu đừng lo. Trước hết là người ta chỉ cho đầu máy chạy vừa phải thôi, không vọt mau như hỏa-tiên thiệt đâu. Đây chỉ là thử sơ vậy thôi. Còn phải tập luyện lâu mới đi hỏa-tiên được. Bây giờ chỉ cần cho xe phóng chừng 100 thước rồi ngừng liền và sức vọt cũng ít. Các cháu biết sức vọt của hỏa-tiên lúc mới

được phóng lên là bao nhiêu không ?

— Dạ không !

Theo danh từ khoa học người ta nói rằng sức vọt ấy là lối « 10g », một « g » là tốc độ tăng lên mỗi giây 9 thước 81, nghĩa là khi nó vừa bay lên thì trong một giây (tức là một tích tắc đồng hồ) nó đã đi được gần 100 thước, còn ở đây mình chỉ cho máy phóng ra với sức vọt chừng « 2g » thôi.

Xuân và Mai đều vui mừng, vẻ mặt hết lo âu.

Nhà bác học vội xoa tay :

— Các cháu đừng trông lầm, trong một giây nó vọt « 2g » các cháu biết là tương đương với tốc độ bao nhiêu không ? Lối 70 cây số một giờ, nếu các cháu ngồi trên một chiếc xe hơi đang chạy 70 cây số một giờ thì thấy như thường, nhưng phải nhớ rằng đây là mình đang đứng một chỗ bỗng như có một chiếc xe chạy ngang xớt mình đi thì tự nhiên là nghe giựt thiệt mạnh chớ chẳng tầm thường đâu. Các cháu nên nhớ rằng lúc đó máu của các cháu đều dồn về phía sau và thân thể nghe như nặng thêm, hễ sức vọt là « 2g » thì người nặng 30 kí lô nghe như nặng 60 kí và hễ sức vọt là « 10g » thì người ta có cảm giác như nặng thêm 10 lần, tay chân sẽ không cử động được vì trong khi đó thì sức mạnh trong người không có tăng thêm chút nào.

Nhà bác học lại tiếp lời :

— Đề lúc tập rồi các cháu sẽ thấy khó chịu đến bậc nào, vậy

phải tập cho quen mới có thể tăng sức vọt lần lên được.

Ông liền quay sang các nhân viên phụ tá dặn dò :

— Các ông hãy mặc áo giáp và đội mũ cho hai em rồi gắn máy đo.

Nói xong ông liền đi vào. Lúc ấy Xuân và Mai đều muốn thoái thoát nhưng các nhân viên « Phòng Thí-Nghiệm » đã áp tới, họ mặc cho Xuân và Mai một thứ áo giáp đặc biệt phòng to như nệm bó chặt vào người, đầu đội mũ như phi công ngoài ra còn máy đo cột vào cánh tay và gắn vào mũi như cái mặt nạ ngừa hơi độc. Kế đó Xuân và Mai được đặt lên chiếc xe nịch chặt vào ghế.

Xuân cố trấn tĩnh tinh-thần bằng cách gọi chuyện với các nhân viên ấy :

— Tại sao quần áo phải dòn to như vậy hở ông ?

— Không phải dòn gì cả, người ta đã bơm hơi cho nó phồng lên, để khi máy vọt chạy thân thể mình bị quăng ra phía sau, mình khỏi va chạm vào ghế.

— Nhưng cho bố sát vô người chi vậy ?

— Ấy là để kèm giữ mạch máu và các thớ thịt.

— À, ông ơi, chỉ có hai đứa tôi ngồi trên xe sao, vậy rồi ai điều-khiển nó ?

— Không ai điều-khiển hết, nó tự động chạy một mình.

Xuân ngo-ngác, nhân-viên kia nói thêm :

— Thật sự thì cũng có điều-khiển nhưng là vô-tuyến-diện điều-khiển. Thôi xong chưa ? Hãy bình-tĩnh nhé. Khi tôi nhận một nút điện là các hỏa-tiên nhỏ bên hông xe sẽ nổ và xe sẽ vọt tới chỉ trong một giây là ngừng.

Mọi người đều dang ra xa.

Pần ! Một lần chớp xanh lè phát ra từ hai bên hông xe và một làn-khói dài xì ra. Xuân và Mai nghe giựt một cái thật mạnh choáng váng cả mặt mày, tai thì ù vì tiếng nổ, mắt chỉ vừa thấy ánh-sáng chớp rồi thì cũng hoa lên. Trong một giây có thể nói là Xuân và Mai có cảm giác như mình từ tỉnh đến mê không còn suy-nghĩ gì được nữa, không nhớ rõ đang làm gì.

Chỉ trong một tích tắc đồng hồ là xe đã ngừng, nhưng Xuân và Mai vẫn thờ người ngồi im trên xe không một cử-động gì cả. Các nhân-viên phòng thí-nghiệm ủa chạy lại, người tháo mũ, người cởi áo, người tháo máy đo. . .

Rồi người ta bồng Xuân và Mai vào một phòng để nằm dài trên giường. Mãi một lúc sau, Mai mới tỉnh-táo trở lại với lay Xuân, Xuân vọt hỏi :

— Cái gì ?

— Xuân tỉnh chưa ?

— Ai hỏi đó ? Mai phải không ?

— Chính Mai đây, Xuân có thấy khó chịu không ?

Xuân mỉm-cười đáp :

— Có thấy cái gì được đâu, vừa nghe tiếng nổ và vừa thấy

chớp một cái là hết biết gì nữa rồi, còn Mai thì sao ?

— Mai cũng vậy. Thôi chắc tụi mình rút rồi Xuân ạ. Mai đã nói với Xuân là tụi mình còn nhỏ quá, đầu có dễ gì. . .

— Mai đừng thất vọng, biết đâu. . .

Nhưng một nhân-viên phòng thí-nghiệm đã bước vào, nói to :

— Tỉnh rồi phải không ? Thôi hai em theo tôi đi ngõ này.

Xuân và Mai nhìn nhau với một cái nhìn không vui. Xuân nói nhỏ :

— Mai có lý, tụi mình lại bị loại !

Thế là hai em tiu-nghiu đi theo người kia đến một ngõ ra. Vừa thấy bóng Xuân và Mai là tiếng thì thầm bên ngoài nổi lên. Vẫn có tiếng người mĩa mai :

— Trọt vô chuỗi rồi phải không ?

Thằng Tân học cùng lớp với Xuân và Mai và có tiếng là nghịch-ngợm nhất lớp, gọi Xuân :

— Ê, nhà bác-học tí hon ! Thôi ráng đợi hai ba chục năm nữa đã bỏ.

Nói xong nó cười hần hắc. Xuân giận quá, định tát cho nó một cái, nhưng Mai đã giữ lại bảo :

— Thôi Xuân. Chỉ tại mình đèo bè. Bây giờ về tốt hơn.

Xuân cũng vừa kịp suy-nghĩ, buông Tân ra, quay sang nói với Mai :

— Khoan về, để xem ai được chọn. Xuân suýt nữa đã làm một

chuyện bậy, nếu không có Mai ngăn cản, mình có làm gì xấu đâu mà phải mắc cỡ ? Vậy mình nên ở lại.

Còn một số người nữa được cho vào, nhưng đã trở ra rất mau. Đợi một lúc nữa, bỗng bên trong tiếng máy phóng thanh vang lên :

— Cuộc thử thách không đem đến kết quả mong muốn, không có ai có đủ điều-kiện để có thể được đưa lên vệ-tinh ngay.

Một tiếng thờ ra thất vọng nổi lên trong đàn chúng và đã có người rục rịch ra về, nhưng tiếng vang lại tiếp :

— . . . Tuy vậy, « Phòng Thí-Nghiệm » nhận thấy phải khuyến khích tinh thần cầu học và mạo hiểm của đồng bào nên quyết định sẽ chọn hai người để tập luyện trong một thời gian rồi mới cho lên thượng tầng không-khí. . .

Một tiếng kêu khác nổi lên nhưng lần này lại là tiếng kêu hy-vọng. Mọi người hồi hộp đợi chờ :

— . . . Căn-cứ theo phản-ứng của từng thí-sinh và những số hiệu do các thứ máy đã ghi thì Trung-Tâm chọn. . .

Tiếng người nói ở máy phóng thanh lại ngưng như cố ý muốn gây thêm sự hồi hộp trong thính-giả :

— . . . Trung-Tâm chọn hai em bé Xuân và Mai vì hai em tương đối có điều kiện hơn hết trong các thí-sinh đã được thử thách.

Bây giờ hằng trăm cặp mắt đều dồn về phía Xuân và Mai. Một hồi vỗ tay vang lên chào mừng hai em bé. Xuân nhìn Mai tươi cười còn Mai thì nghe mắt ươn ướt như muốn bật lên khóc vì sung sướng.

Độ vài ngày sau Xuân và Mai được I2N2K2 gọi đến và mỗi ngày được tập luyện nửa tiếng, đứng vào giờ thể-thao ở trường, cho nên Xuân và Mai đều không mất giờ học trong lớp.

Ngày đầu gặp lại nhà bác-học, Xuân và Mai rất cảm-dộng và chạy lại thân mật nắm tay ông. Nhà bác-học cũng thế, ông vui-vẻ dắt hai em bé vào trong phòng riêng của ông và chỉ cho hai em những máy móc rất tối-tân của Trung-Tâm.

Thừa dịp, Xuân hỏi :

— Thừa cụ, hôm trước, khi được thử thách trên xe, sao xe vừa vọt chạy là cháu nghe như hết còn biết gì nữa, như vậy làm sao lên hỏa-tiên có thể điều - khiển gì được.

— Ai cũng vậy chứ không riêng gì các cháu đâu. Hôm đó thử cho các cháu chỉ mới có sức vọt là "2g" thôi đấy, rồi đây còn phải lên tới đúng y như khi đi hỏa-tiên thiệt vậy, nghĩa là "10g" nhưng trong thời gian thật ngắn. Khi hỏa-tiên vọt mạnh thì máu dồn vô tim đột-ngột nên cơ-thể các cháu bất-tĩnh luôn nữa. Bởi vậy sau này,

khi lên hỏa-tiên các cháu sẽ nằm dài để chịu đựng cái vọt đầu tiên. Nhưng qua lúc hỏa-tiên vọt như vậy rồi thì sẽ tỉnh-táo trở lại ngay. Nhưng các cháu cũng đừng ngại về việc điều-khiển hỏa-tiên vì phạm lớn các máy móc đều do dưới đất điều-kh ển cả bằng vô-tuyến-điện, trên đó chỉ làm việc ít thôi. Rủi như phi-công trên hỏa-tiên có bất-tình hơi lâu một chút cũng không hại gì cả.

Thế là Xuân và Mai được tập luyện chịu đựng sức vọt cũng trên chiếc xe hôm trước nhưng sức vọt càng ngày càng được tăng thêm.

Đến một ngày kia, nhà bác-học gọi Xuân và Mai vào phòng mình nói :

— Ông vui mừng mà thấy hai cháu can đảm theo đuổi những cuộc tập luyện khó-khăn và nguy-hiêm. Như vậy là có tinh thần đấy. Hôm nay kể là được rồi...

Mai không giữ nổi sự vui mừng, vỗ tay sung sướng, làm Xuân phải trừng mắt nhắc nhở rằng mình không phải đang ở nhà. Nhà bác-học hiểu ý tươi cười nói :

— Ông coi hai cháu như cháu thiệt của ông, hai cháu đừng sợ. Nhưng này cháu Mai, còn phải tập nhiều nữa chứ không phải đã hết đâu...

(Còn nữa)

Xem

## HAI THIÊN-LIÊNG CẢM-TÁC

V ẮN biết rằng em phận má hồng,  
Nhưng em trót nguyện với non sông  
Hai vai gánh nặng ơn sinh dưỡng,  
Một dạ ghi bền hận quốc vong.  
Chí lớn quyết đem xoay thế cuộc,  
Niềm riêng xin gát tận bên lòng.  
Tình yêu, Tờ quốc, hai cao-cả !  
Vì nước, vì chàng, dám tiếc công ?...

V ào sanh ra từ biết bao lần,  
Vì nước xem thường chuyện ái-ân.  
Văng vẳng lời thề bền một dạ,  
Vương vương mỗi hận cứu muôn dân  
Vui đời gió bụi khinh ly-biệt,  
Vẹn tấm lòng son nhớ cố-nhân.  
Vun vút chìm ngàn chưa mỗi cánh,  
Vẫn còn đeo mãi kiếp phù-vân !

QUỐC - THU  
(NỮ SINH-VIÊN ĐẠI-HỌC)



# Nhược-Pháp

## và Nàng Tiên Áo-Đen



TRÊN chuyến xe lửa Hà-nội - Yên-Báy, Sơn-Tiên đưa ra một lời nhân-xét mà

nàng - tưởng là đúng :  
— Bọn mình đi có hai chàng thi-sĩ, một chàng thì muốn cười mà không cười, một chàng thì muốn nói mà không nói. Chỉ có ba đứa mình là cười nói lung-tung-thiên !

« Ba đứa mình » của Sơn-Tiên là nàng, cô Thanh-Tú, và một cô ... gì nữa, tôi quên tên. Cả ba đều ở bộ Biên-tập tuần-báo Việt-Nữ.

Lúc ở ga xe lửa Hà-nội, chúng tôi đã đồng-ý lên Yên-Báy chơi ba ngày. Ai có chuyện riêng thì cứ đi riêng. Sơn-Tiên nhứt định tận hưởng cuộc du-lich trong ba ngày, tôi thì muốn tách riêng ra một ngày có chuyện riêng của tôi. Nguyễn-Nhược-Pháp thì làm kỹ-mã hầu cạnh cô Thanh-Tú và cô gì — tôi — quên — tên. Chương-trình đi chơi là trèo lên mấy ngọn

núi Yên-Báy, bơi thuyền trên bến Âu-Lâu và dạo xem các ngôi-ô thành-phố.

Lúc mới lên ngồi trên xe lửa, đứa nào cũng vui vẻ cả, chuyện trò ríu-rít như một đoàn học-sinh được đi nghỉ Pâques ở xa.

Nhưng qua khỏi Việt-Trì, nghe Sơn - Tiên phê - bình, Nguyễn-Nhược-Pháp kể tai, hỏi khê tôi :

— Cậu suy tính gì mà bộ mặt trầm-ngâm thế ?

— Tôi đang có một ý-nghĩ ở trong đầu.

Nhược-Pháp mím cười :

— Tôi thì đang có một ý-nghĩ trong con mắt.

Tôi ngược lên ngó vào mắt hắn. Hắn bảo :

— Cậu ngó ngay nơi đây ghê đối diện kia.

Tôi ngó sang đây ghê đối diện :

— Cô áo xanh ?

— Không.

— Cô áo trắng ?

— Không.

— Cô áo đen ?

Nguyễn-Nhược-Pháp mím cười nói :  
— Mặt cậu đỏ bừng Rồ chật một chàng trai nhút nhát.

Hải đưa tôi nói rất khê, rồi bông nhiên im-băng.

Sơn-Tiên vỗ vai tôi :

— Anh với anh Nhược-Pháp nói gì mà bí-mật thế ?

Tôi mím cười quay lại nàng :

— Đã biết là chuyện bí-mật sao em còn hỏi ?

— Em hỏi cho hết bí-mật.

— Không có gì bí-mật cả.

— Thì em không hỏi gì cả.

Hải đưa nhìn nhau cười. Chiều tối tàu đến Yên-Báy, Nguyễn-nhược-Pháp khê bấm tay tôi. Tôi ngó Cô Áo-Đen vừa bước xuống sân ga. Anh chàng nhìn theo, mím chật môi.

Cô Áo-Đen đã ngồi xe kéo chạy xa, thật xa, biến trong sương hôm tỏa khắp các nẻo đường.

Chúng tôi đi về nhà Thầy me cô Thanh-Tú.

Hải đưa tôi nằm riêng một phòng, chắc giấc ngủ sẽ ngon lắm sau một ngày đi xe-lửa. Tôi thì buồn ngủ quá rồi. Vừa đặt lưng xuống nệm

là nhắm mắt ngủ liền. Nguyễn-Nhược-Pháp còn rầm-rì bên tai tôi :

— Cậu có thấy Cô Áo-Đe đẹp hông ? Cậu nói thật đi.

Tôi nghe văng-vẳng câu hỏi, rần trả lời :

— Đẹp.

— Đẹp lắm chứ ?

— Hà ? ... Ừ ... đẹp lắm.

— Đẹp lắm như thế nào ? Cậu tả hình-dung lại cho tôi ngắm xem có đúng không nào ?

— Hà ? ... Đẹp lắm hả ?

— Cậu đã ngủ rồi à ?

— Chưa.

— Chưa, thì Cô Áo-Đen đẹp như thế nào nào ?

— Cô... Áo-Đen.. hả ?

— Ừ.

— Ừ... thì... tôi đã bảo là cổ ấy đẹp lắm rồi... cậu còn hỏi mãi.

— Đôi mắt nàng như hai ngôi sao ấy nhỉ !... Nước da trắng mịn... như ngà... Cái mũi ai-cập như mũi nàng Cleopâtre... Khuôn mặt trái xoan như khuôn mặt Tây-Thi... Cái thân-hình... Ồ, cái thân-hình... Vỹ à !... Vỹ !... Vỹ ơi !...

— Hà ?

— Cậu ngủ rồi ư ?

— Hà ?

— Có phải không, cậu ? Cái thân-hình uyển-chuyển của nàng... với những đường cong... diêm-tuyệt nhĩ ! Còn bộ ngực... ! Ó... là... là ! Móa chưa thấy cô thiếu-nữ nào có bộ ngực đẹp lạ lùng như thế !... Vỹ ơi !... Vỹ !...

Cậu có thấy cô nào có bộ ngực đặc biệt như thế không? ... Vỹ! ... Vỹ ơi! ... toa ngủ rồi ư?

— Hà? cái gì?

— Cái bộ ngực của nàng...

— Bộ ngực của ai?

— Của Nàng Tiên Áo-Đen ấy mà! Toa có thấy cô thiếu-nữ nào có bộ ngực... thiêng-liêng và... và...

Coi chừng kẻo bộ ngực già đấy nhé! Thôi ngủ đi cậu! Để cho con người ta ngủ với chứ!

— Bộ ngực vĩ-dại... Vỹ-dại...

— Hà? Sao cậu cứ gọi tên tôi mãi thế?

— Moa bảo bộ ngực vĩ-dại...

— Thôi tôi xin cậu, đừng có lấy cái tên của tôi dán lên bộ ngực của người ta. Cậu có cho tôi ngủ không thì cậu bảo?

— Ô Đức Thượng để thật là tại-tình! ... Làm sao mà bàn tay của Ngài nắm được cái bộ ngực... cái bộ ngực vĩ-dại đến thế! Vỹ-dại kinh-khủng!

Tôi biết từ lâu rằng Nguyễn-Nhược-Pháp không yêu cô Thanh-Tú, Thanh-Tú thì yêu Nguyễn-Nhược-Pháp gần như say mê. Chính Thanh-Tú tổ chức cuộc du hành này để được mời Nhược-Pháp lên nhà cô. Và lại ông cụ của cô với ông Nguyễn-văn-Vĩnh lại là đôi bạn thân, và ông Cụ cũng muốn gả Thanh-Tú cho con trai ông Nguyễn-văn-Vĩnh. Nhưng Nhược-Pháp đã bảo khế với tôi nhiều lần:

Thanh-Tú không có ngực, làm sao tôi yêu được?

— Thế ra tình yêu ở trên ngực à?

— Nhưng chính ở trên bộ ngực ấy ta mới rờ được tình yêu chứ không đúng ư?

Tôi tôn-trọng quan-niệm của chàng về ái-tình, và làm thinh, không cãi lại. Hôm nay đi Yên-Báy, tôi hiểu rõ vì lẽ gì Nguyễn-nhược-Pháp tình-cờ trông thấy Cô Áo-Đen không quen biết, đã say như điên đảo.

Đêm nay chàng hùng-biên khác thường chung quanh đề-tài « Bộ ngực vĩ-dại » của « Nàng Tiên Áo-Đen ». Và cả đêm chàng cứ mơ-tưởng đến Bộ ngực vĩ-dại của Nàng Tiên Áo-Đen.

Ba ngày ở Yên-Báy, không gặp Cô Mỹ-nữ Áo-Đen, Nguyễn-nhược-Pháp nhìn thấy mọi vật đều đen tối. Tôi hái một bông chuỗi đở tươi đẹp mọc ở sườn núi, đưa chàng. Chàng vút xuống rãnh sâu.

Son-Tiên kéo tôi đi riêng, khẽ hỏi:

— Sao Nhược-Pháp cau-kinh thế, anh?

— Tại Thanh-Tú sáng nay mặc áo đen quần đen.

— Em không hiểu.

— Nếu được gặp một cô khác mặc áo đen quần đen, hẳn sẽ tung-bừng rực rỡ ngay!

— Ai thế?

— Cái bí-mật mà em hỏi anh hôm kia trên tàu lửa.

— Thế mà hôm kia anh bảo không có gì bí-mật cả.

— Hôm nay cái bí-mật ấy mới thật là bí-mật.

— Bí-mật gì hả anh?

— Nàng Tiên Áo-Đen.

— Là ai?

— Bí-mật.

— Ở đâu?

— Bí-mật.

— Mà sao? Có gì lạ?

— Bí-mật.

Trên chuyến xe lửa Yên-Báy — Hà-nội hôm trở về, Nguyễn-nhược-Pháp mím chặt môi, mặt đỏ hơn hồng chuối rừng. Chàng chợt thấy ở toa bên kia không ngờ có Cô Áo-Đen hôm nọ. Cô ngồi với chiếc va-li con đê bên cạnh, mặc áo đen quần đen.

Từ Yên-Báy đến Hà-nội, cô chỉ liếc ngó Nguyễn-Nhược-Pháp một lần. Nhược-Pháp đứng-dẫn và dụt-dè, vẫn ngồi yên một chỗ. Nhưng xuống ga Hà-nội, bỗng dựng cu-cậu biến đi đằng nào mất.

Một tháng sau, tôi gặp cậu trước cửa trường Cao-dẳng. Cậu mím môi để cười, rồi áp-úng hỏi:

— Toa còn nhớ Nàng Tiên Áo-Đen trên chuyến tàu Yên-Báy?

— Quên rồi.

— Không thể tưởng-tượng được!

— Cái gì không thể tưởng-tượng được? Bộ ngực của nàng Tiên Áo-Đen?

Nhược-Pháp mím chặt môi cười-rời nhảy lên xe máy phóng đi. Tôi còn nhớ gương mặt của anh chàng rực-rỡ, có vẻ yêu đời lắm.

Nguyễn-nhược-Pháp đeo - đuôi - Nàng-Tiên Áo-Đen hơn một năm. Hắn thú thật hết với tôi tất cả những khó-nhọc, kiên-nhẫn, say-sưa, cố tìm cho được chỗ ở của nàng và làm quen với nàng rồi thân với nàng. Con một của một gia-đình trường-già và giàu sang ở Hà-nội, năm ấy nàng 22 tuổi, nét mặt rất hiền lành, cử-chỉ ngôn-ngữ rất dịu dàng thùy mị.

Nhưng cũng rất lạnh-lùng, nàng cương-quyết từ-chối tình yêu nồng-nàn của Thi-sĩ. Tuy nhiên, Nàng vẫn thích thơ và phục-tư-cách cao-thượng của chàng. Trừ Nguyễn-nhược-Pháp ra mà lòng nhả-nại trung kiên phi-thường và tình yêu chân-thật, say-mê, đã rung cảm được trái tim của nàng, nàng không còn muốn quen biết một người đàn ông nào khác nữa. Với tất cả các bạn trai trẻ ngắm-nghe nàng, nàng tỏ vẻ hồ-hững, kiêu-căng. Trên gương mặt diễm-kieu vô cùng phúc-hậu của nàng, lạ thay, không bao giờ có một nụ cười đơn-đả. Gương mặt hoàn-toàn bí-mật mà chính Nguyễn-nhược-Pháp cũng không khám phá được một phần nào. Tuy là người duy nhất được quen thân với nàng nhưng mối tình của chàng cũng gần như tuyệt vọng.

Thi-sĩ mới biết yêu lần đầu tiên  
và yêu say-mê đắm-đuối làm sao,  
quỳ bên chun nàng đề van xin một  
lời hứa hẹn. Nàng lặng-lẽ nhìn  
chàng, rồi gục đầu xuống vai chàng  
thôn thức khóc lăm-bầm một câu :

— Anh tha lỗi cho em . . . Em  
không thể yêu anh được.

— Tại sao thế ? Tôi không  
xứng đáng với cô ư ?

— Không phải thế, anh ạ . . .  
Anh tha lỗi cho em . . .

— Thế thì tại sao ? . . . Tại sao ? . . .  
Nàng nấc lên một tiếng, ngã

xuối vào tay chàng, khóc nức-nở . . .  
Chàng râm rì như người mất

trí :

— Tôi sẽ tự-tử mất thôi ! Tôi  
không thể sống được trong

ình-trạng này . . .  
Cô gái Áo-Đen ngừng mặt nhìn

chàng, cả hai người đều ràn-rụa  
nước mắt :

— Em van lạy anh ! . . . Chúng ta  
không nên gặp nhau nữa.

Nàng bỏ chạy vào buồng, đóng  
cửa lại.

Giao chìa khóa cửa cho anh ta,  
tôi bảo :

— Cậu đừng làm chuyện gì đại-  
đột nhé.

Nguyễn-Nhược-Pháp mím môi,  
rười :

— Cậu cứ tin tôi.

Tôi hơi ngạc-nhiên. Nguyễn-  
Nhược-Pháp là người con trai

nhút-nhát nhất ở Hà-nội, e-lệ như  
cô gái 18 tuổi, nhưng tình yêu đã  
biến-đổi, hẳn con người cô-đơn  
ấy. Hẳn đã viết thư mời Nàng Tiên  
Áo-Đen đến nơi căn phòng của  
tôi, mà hôm nay tôi nhường cho  
hắn làm nơi hẹn-hò.

Nhà Thi-sĩ đau-khò quyết định  
một lần cuối-cùng xin cưới mỹ-nữ  
Áo-Đen làm vợ. Trái với sự lo  
ngại của Nguyễn-nhược-Pháp,  
nàng đã nhận lời đến. Nguyễn-  
nhược-Pháp vui mừng rục-rỡ  
như đã thành công.

Ngồi ghế, nàng bảo :

— Em nhận lời đến đây, để cảm  
 tạ anh đã yêu em, đã thành-thật

yêu em . . . Anh là tình yêu đầu  
tiên của em, và tình yêu duy nhất, vô

cùng cảm-động . . . Nhưng anh  
ạ, em van xin anh . . . em khàn-

khản anh một lần cuối cùng . . .  
anh đừng yêu em nữa . . .

— Tại sao thế ?  
— Em lạy anh . . . đừng hỏi  
em tại sao . . .

— Anh muốn hiểu lý-do . . .  
— Không bao giờ em nói được.

— Em có tâm - sự gì khuất-  
khúc . . . , sao không cho anh biết ?

— Anh chỉ nên biết rằng chúng  
ta không thể yêu nhau được. Và

từ nay chúng ta không thể gặp nhau  
nữa. Em đến đây hôm nay . . . để

vĩnh biệt anh.

Nàng đứng dậy. Nguyễn-nhược-  
Pháp vẫn ngồi lặng-lẽ, cúi mặt

xuống bàn lăm bầm một mình :

— Anh không thể nào sống  
được nữa . . . nếu không có em . . .

— Em cũng thế, anh ạ . . .  
— Nếu thế thì tại sao . . .

— Tại vì không thể được, anh  
ạ . . . Thôi, em chào anh . . .

Vĩnh-biệt anh !  
Nàng Áo-Đen chạy vụt ra ngoài  
đường, nước ắt chảy ràn-rụa . . .

Độc báo thấy một thiếu-nữ mặc  
áo đen quần đen tự-tử trên Hồ

Trúc-Bach, xác được vớt chơ vào  
Nhà-thương Phú-Doãn, Nguyễn-

nhược-Pháp chạy đến tôi, mặt  
mày xanh nhợt. Hẳn kéo tôi đến

bệnh-viện, tại đây tôi có quen thân  
với Cô Mười, Nữ Y-tá, vị hôn-

thê của một người bạn tôi ở trường  
Cao đẳng Y-khoa.

Cô Mười đưa Nhược-Pháp  
vào nhà xác để nhận mặt. Lúc ra,

chàng khóc :

— Chính nàng . . . Nàng đẹp hơn  
bao giờ hết . . . Tội-nghiệp nàng

Tiên Áo-Đen . . . Nhưng tôi vẫn  
không hiểu tại sao nàng từ chối

hạnh-phúc và đời sống . . . Tại sao  
nàng tự tử ? . . . Tại sao ? ?

Cô Mười khẽ bảo :

— Lúc mới đem vào đây, chúng  
tôi đã khám-nghiệm thi-thê. Chính

cô ấy đã nhay xuống nước tự-tử,  
không bị thương-tích gì khả-nghi.

Nhưng có điều khác thường . . .  
là . . . cô không phải hoàn toàn  
một . . . người phụ-nữ.

Nguyễn-nhược-Pháp mím chặc  
môi, trở đôi mắt kinh-ngạc ngạc

Nữ Y-tá Chàng càng không hiểu.  
Cô Mười kéo riêng tôi ra xa, bỏ

nhỏ :

— Trường-hợp người con gái  
như thế gọi là ái-nam ái-nữ . . .

Cái chỗ mà đáng lẽ tự-nhiên phải  
là . . . cơ-quan của giống cái, thì cô

ấy chỉ có . . . một cái lỗ tròn, to  
bằng đầu chiếc đũa . . .

Tôi kéo Nguyễn-Nhược-Pháp  
ra về.

Đi đường tôi nói lại cho anh ta  
nghe sự khám-phá kỳ-di của cô

Mười.

Nguyễn-Nhược-Pháp mím môi,  
im lặng. Nét mặt cậu ngờ-ngác

như bị tiếng sét đánh bên tai.

Một năm sau, anh ta chết. Nếu  
tôi nhớ không lầm thì Nguyễn-

nhược-Pháp chết vì bệnh thương-  
hãn.

Buổi chiều hôm trước, tôi cố  
đến thăm anh trên giường bệnh.

Trong phòng chỉ có anh ta với tôi.  
Nhược-Pháp nóng hực, đôi mắt

đỏ ngầu. Anh ta nắm bàn tay tôi,  
khẽ bảo :

— Vĩnh-biệt anh . . . anh Vỹ  
. . . Anh đừng buồn . . . Tôi vui

về . . . đi về thế-giới bên kia . . .  
để gặp . . . Nàng Tiên . . . Áo-

Đen . . .

Nguyễn-nhược-Pháp mím chặc  
môi lần cuối-cùng.

# HÀN-MẠC-TỬ

★ của ĐÌNH-XUÂN-HÒA ★

## MÀN BA

(Căn giữ của ngôi nhà vách phen lớp lá, đã xiêu-veo cũ nát, làm hiện rõ cảnh nghèo-túng của Hàn-Mạc-Tử vào khoảng cuối năm 1938.

Căn nhà có cửa xuống sân, cửa vào buồng ở bên phải và hai cửa ra vào ở hai bên nhưng chật-chội, thiếu ánh-sáng; không khí trong nhà như khó thở.

Bên phải sát vách là chiếc giường tre, trái chiếc chiếu rách.

Bên trái là một bàn mộc, bàn và cũ, chân đã gãy, có miếng cây đóng dính lại. Hai bên bàn có hai ghế mộc đã xiêu-veo.

Trên vách trong cùng có treo cây thánh-giá và tấm hình Đức-Mẹ (đã thấy ở màn hai).

### Lớp I

(Sân-khấu không có người lúc màn bắt đầu mở. Mai-Đình bận áo dài thường, quần đen, từ trong bếp xách giỏ và chiếu ra, trái chiếu lên giường rồi bước về phía cửa thì Hùng ra).

**Mai-Đình** - Kia, anh Hùng!

**Hùng** - Mai-Đình! Lúc này Mai-Đình khác trước nhiều quá.

**Mai-Đình** - (Nhìn lại quần áo) - Lòi-thôi hơn trước, phải không anh? Từ ngày về ở với anh Trí, tôi đã thay-đổi hẳn nếp sống và cách ăn-mặc. Mời anh ngồi.

**Hùng** - Mai-Đình còn nhớ

ngày cùng tôi đến thăm anh Trí không? Hôm ấy, Mai-Đình đã lấy khăn bịt mắt để được anh Trí tiếp chuyện. Sau đây, chắc Mai-Đình ở luôn với anh Trí?

**Mai-Đình** - Chưa, anh ạ. Sau ngày ấy, anh Trí hết nghi-ngờ lòng thành-thực của tôi nên bằng lòng tiếp tôi không che đậy gì nữa. Ít lâu sau, tôi từ-biệt anh Trí đi Nam-Vang thu-xếp mọi việc rồi mới trở lại.

**Hùng** - Trở lại rồi sống bên anh Trí như ước-nguyện?

**Mai-Đình** - Vâng. Tôi đã sống những ngày đầy hạnh-phúc bên anh Trí. Đó là những ngày tươi-đẹp nhất trong đời tôi.

Chúng tôi đã thương yêu nhau say-đắm, vượt khỏi những tình-cảm thông-thường của thế-nhân. Nhưng tiếc thay... có lẽ rồi đây anh Trí và tôi lại phải xa nhau.

**Hùng** - Sao lại phải xa nhau?

(Mai-Đình chưa trả lời thì Hàn-Mạc-Tử ra. Hàn-Mạc-Tử đã bị hủi nặng, bận quần áo đen bạc màu, đã vá vạt chỗ).

### Lớp II

**Hàn-Mạc-Tử** - Hùng lại ra thăm tôi đấy à!

**Hùng** (đứng dậy) - Ra thăm Trí và thăm Mai-Đình, người mà Trí đã nhắc đến trong bài « Lư-luyện ».

**Hàn-Mạc-Tử** - À, nhắc đến thơ tôi mới nhớ ra. Tôi đã soạn được tập thơ gồm 50 bài. (với Mai-Đình) Em ngồi tiếp chuyện anh Hùng, anh vào lấy tập thơ cho anh ấy xem (vào).

### Lớp III

**Hùng** (ngồi xuống) - Lúc này, Mai-Đình nói sẽ phải xa anh Trí. Anh chị đã thương yêu-nhau sao lại có thể xa nhau được?

**Mai-Đình** - Tôi đã chán ghét cuộc đời lằng-mạn, đã xa lánh tất cả về đây ở, để phụng-sự cái thiên-tài bạc-phận của anh Trí, nhưng hình như số tôi còn nặng nợ, muốn an phận mà cũng không xong.

**Hùng** - Tôi tưởng anh chị đã sẵn lòng hy-sinh thì không

điều gì cản chị được.

**Mai-Đình** - Trước tôi cũng tưởng như vậy. Bây giờ tôi đã thấy rõ hoàn-cảnh, không cho phép tôi hy-sinh trọn vẹn như ý muốn.

(Hai người yên lặng suy nghĩ. Hàn-Mạc-Tử cầm tập thơ ra).

### Lớp IV

**Hàn-Mạc-Tử** (với Hùng) - Đây là mấy chục bài thơ tôi mới sưu-tập xong.

**Mai-Đình** - (với Hàn-Mạc-Tử) - Anh ở nhà bàn-luận về thơ với anh Hùng, em đi đằng này một lát.

**Hàn-Mạc-Tử** - Em ở nhà nói chuyện với anh Hùng một lát nữa.

**Mai-Đình** - Em có hẹn nên phải đi. (với Hùng) Anh Hùng ở lại đây với chúng tôi nhé.

**Hùng** - Có lẽ tôi không ở lâu được, chị ạ. Tòa báo giao cho tôi nhiều việc mà tôi chưa làm được gì cả.

**Mai-Đình** - Ít nhất anh cũng đợi tôi ra chợ mua ít quà bánh về.

**Hùng** - Vâng, tôi sẽ đợi. Để được ăn bánh của chị.

**Mai-Đình** - (đặt tay lên vai Hàn-Mạc-Tử) - Hai anh ở nhà, tôi đi một lát sẽ về.

(Mai-Đình xách giỏ vào. Hùng và Hàn-Mạc-Tử nhìn theo).

### Lớp V

**Hùng** - Tôi không ngờ Mai-Đình yêu Trí thiết-tha đến thế.

**Hàn-Mạc-Từ** — Chắc-chắn cho đến lúc nhắm mắt, tôi cũng không thể gặp một người thứ hai như Mai-Đình. Thật là một điều lạ. Một cuộc tình-duyên mà chính tôi, tôi cũng không ngờ có thể có được. Mai-Đình sống bên tôi, thương yêu tôi một cách say-đắm, săn-sóc đến tôi từng chút một. Nàng đi chợ, nấu ăn, sắc thuốc, giặt quần áo cho tôi. Nàng làm những việc mà bà con thân-thiết tôi không dám làm, trừ người mẹ yêu-quí của tôi mà Hùng đã biết.

**Hùng** — Mai-Đình ở với Trí được bao lâu rồi ?

**Hàn-Mạc-Từ** — Hơn hai tháng. Trong hơn hai tháng ấy, những lúc rảnh-rang, nàng lại cùng tôi ngâm-vịnh. Chỉ phải cái tội mỗi lần bắt gặp bài thơ tôi viết về **Mộng-Cầm**, Mai-Đình lại nổi ghen thực-sự.

**Hùng** — Mai-Đình thành-thực yêu Trí nên mới ghen-tương như thế. Bây giờ, trở lại tập thơ của Trí.

**Hàn-Mạc-Từ** — Tập thơ này gồm 50 bài, những bài tôi đã làm từ ngày mắc bệnh.

**Hùng** — Trong số đó có những bài Trí đã gửi cho tôi đăng báo ?

**Hàn-Mạc-Từ** — Có. Ngoài ra còn một số chưa hề đăng, (đi lại, say-sưa nói :) Tập thơ này đã có lúc tôi tính để tựa là « Thơ điên » vì phần lớn tôi đã làm trong lúc tâm-hồn thác-loạn vì bệnh-tật.

Bây giờ thì tôi mệnh-danh là tập « **Đau thương** » để tặng thân-mẫu tôi, người đã hết sức đau-khổ vì bệnh-hoạn của tôi.

Hai phần ba tập thơ, tôi đã nói đến trăng, đến ảnh-hương của trăng đối với tâm-hồn đau-khổ của tôi.

**Hùng** — Như những bài « Say trăng », « Một miêng trăng » Trí đã gửi cho tôi ?

**Hàn-Mạc-Từ** — Phải. Ngoài những bài về trăng, còn một số bài về hồn. Hồn mà tôi thường chiêm-bao thấy lia khỏi thể-xác tôi để bay vút lên tới trăng sao, hay để lạc-hướng trong không gian vô-định, như những bài « Hồn là ai? », « Biển hồn ta », « Hồn lia khỏi xác ».

Những bài về trăng về hồn, hầu hết tôi đã viết trong lúc tâm-trí cuồng-loạn. Còn một số bài tôi viết trong lúc tỉnh-táo, tâm-hồn bình thân như « Đà-lạt trăng mờ », « Mùa xuân chín », « Đây thôn Vi-Dạ ». Sau cùng là một ít bài về Mai-Đình như « Lưu-luyến » « Đánh lựa ».

**Hùng** — Còn những bài về **Mộng-Cầm** ?

**Hàn-Mạc-Từ** — Trong tập này có một vài bài nói đến **Mộng-Cầm** nhưng xa-xôi không rõ lắm. Những kỷ-niệm đau-thương nhất của tôi về **Mộng-Cầm** như bài « Phan-thiết ! Phan-thiết », « Thân tàn ma dại » (coi lại hai tờ giấy cầm ở tay) tôi để lại tập thơ sau.

Tôi gửi Hùng tập « **Đau thương** » này. Hùng sẽ điều-định để xuất-bản giùm tôi.

**Hùng** — Tôi chắc nhà xuất-bản sẽ nhận in tập thơ này của Trí (hờ vào xấp sách báo, đứng lên). Bây giờ, tôi phải ra về.

**Hàn-Mạc-Từ** — Hùng hãy ở lại lát nữa.

**Hùng** — Tôi có việc phải đi gấp. Mong rằng gần đây sẽ có dịp ra thăm Trí.

**Hàn-Mạc-Từ** — Nếu tập « **Đau thương** » có thể xuất-bản được. Hùng viết thư ngay cho tôi biết.

**Hùng** — Tôi sẽ viết thư. Thôi. Trí ở lại.

(Hùng vào. **Hàn-Mạc-Từ** tiễn bạn ra cửa rồi quay lại ngồi xuống ghế.)

### LỚP VI

**Hàn-Mạc-Từ** — (coi hai tờ giấy cầm ở tay, nói một mình)  
— Những kỷ-niệm đau-thương nhất của tôi về **Mộng-Cầm** tôi để lại tập thơ sau. (đọc)

« Phan-thiết ! Phan-thiết !

« Ôi ! trời ơi ! là Phan-thiết !  
Phan-thiết !

« Mà tan-thương còn lại mảnh

« Ta đến nơi — Nàng ấy vắng

« Nghĩa là chết từ muôn trăng

« Trăng vàng ngọc, trăng ân-

« Trăng vàng ngọc, trăng ân-

« Trăng vàng ngọc, trăng ân-

« Trăng vàng ngọc, trăng ân-

« Trăng vàng ngọc, trăng ân-

« Trăng vàng ngọc, trăng ân-

« Trăng vàng ngọc, trăng ân-

« Trăng vàng ngọc, trăng ân-

« Trăng vàng ngọc, trăng ân-

« Trăng vàng ngọc, trăng ân-

« Trăng vàng ngọc, trăng ân-

« Trăng vàng ngọc, trăng ân-

« Ta nhìn trăng không xiết  
ngâm-ngùi trăng,

« Ta vãi tung thơ lên tận sông  
Hàng,

« Thơ phép-tắc bỗng kêu rên  
thống-thiết,

« Hỡi Phan-thiết ! Phan-thiết !

« Mi là nơi ta chôn hận nghìn  
thu !

« Mi là nơi ta sầu muộn ngất-

« Mi là nơi ta sầu muộn ngất-

« Mi là nơi ta sầu muộn ngất-

« Mi là nơi ta sầu muộn ngất-

« Mi là nơi ta sầu muộn ngất-

« Mi là nơi ta sầu muộn ngất-

« Mi là nơi ta sầu muộn ngất-

« Mi là nơi ta sầu muộn ngất-

« Mi là nơi ta sầu muộn ngất-

« Mi là nơi ta sầu muộn ngất-

« Mi là nơi ta sầu muộn ngất-

« Mi là nơi ta sầu muộn ngất-

« Mi là nơi ta sầu muộn ngất-

« Mi là nơi ta sầu muộn ngất-

« Mi là nơi ta sầu muộn ngất-

« Mi là nơi ta sầu muộn ngất-

« Mi là nơi ta sầu muộn ngất-

« Mi là nơi ta sầu muộn ngất-

« Mi là nơi ta sầu muộn ngất-

« Mi là nơi ta sầu muộn ngất-

« Mi là nơi ta sầu muộn ngất-

« Mi là nơi ta sầu muộn ngất-

« Mi là nơi ta sầu muộn ngất-

« Mi là nơi ta sầu muộn ngất-

« Mi là nơi ta sầu muộn ngất-

« Mi là nơi ta sầu muộn ngất-

« Mi là nơi ta sầu muộn ngất-

« Mi là nơi ta sầu muộn ngất-

« Mi là nơi ta sầu muộn ngất-

« Mi là nơi ta sầu muộn ngất-

« Mi là nơi ta sầu muộn ngất-

« Mi là nơi ta sầu muộn ngất-

« Mi là nơi ta sầu muộn ngất-

« Mi là nơi ta sầu muộn ngất-

« Mi là nơi ta sầu muộn ngất-

« Mi là nơi ta sầu muộn ngất-

« Mi là nơi ta sầu muộn ngất-

« Nhớ làm sao bất-hoài tay chân.

« Nhớ hàm răng — nhớ hàm răng,

« Mà ngày đó vẫn khăng khít nhiều . . .

(*Thơ Hàn-Mạc-Tử*)

(Càng nghe Hàn-Mạc-Tử than-thở, Mai-Đình càng ghen-tức, đứng không vững, phải tựa tay vào bàn).

**Mai-Đình** — Thì ra trong lúc vì anh, em hy-sinh tất cả thì anh vẫn nhớ thương người ấy !

**Hàn-Mạc-Tử** *sửng-sốt* — Anh có nhớ thương ai đâu ! Đây chỉ là mấy bài thơ !

**Mai-Đình** — Nhưng bài thơ kể lẽ sự đau-khổ của anh vì Mộng-Cầm ! Không nhớ thương mà anh đã viết : « Thân tàn ma dại đi rồi, Rầu rầu nước mắt, bồi bồi ruột gan ». Chao ôi ! Mộng-Cầm là gì mà đã được anh thương-yêu đến thế (*đọc một cách hẩn học*) :

« Mộng-Cầm hỡi ! Nàng là tiên  
rốt xuống,

« Hay là vị tinh-tú giáng trần  
gian ?

« Diễm-phúc thay, sung-sướng  
biết bao vàn,

« Đây-đủ quá, nàng thương  
chẳng kẻ thiếu ?

« Ta là kẻ thiếu nhiều và thiếu  
lắm

« Đã ra người hành khất bấy  
lâu nay

« Mà người đời toàn ban ọ  
chưa cay . . .

(*Thơ Mai-Đình*)

**Hàn-Mạc-Tử** — Anh xin lỗi

em . . . Anh không hề có ác ý với em.

**Mai-Đình** — Anh không ác ý. Nhưng thơ của anh chứng tỏ anh chỉ yêu có một người : người đã phụ-bạc anh. Còn em ? Em chỉ là một người thừa, đến đây cầu xin một mối tình mà anh đã hiến-dâng cho người khác . . . Anh đưa bài thơ ấy cho em.

**Hàn-Mạc-Tử** — (*giấu tờ giấy*).

— Em định làm gì bài thơ này ?

**Mai-Đình** — Em sẽ xé tan-nát nó.

**Hàn-Mạc-Tử** — ĐỪNG, em !

**Mai-Đình** — (*bước tới*) — Đưa đây cho em.

**Hàn-Mạc-Tử** (*lùi lại*) — ĐỪNG xé thơ của anh !

**Mai-Đình** — Đưa cho em, nếu không em giằng lấy bây giờ.

**Hàn-Mạc-Tử** — ĐỪNG, em ! (*Mai-Đình sẵn tới, giằng lấy*

*bài thơ. Hàn-Mạc-Tử một tay*

*cản Mai-Đình, một tay cố giằng*

*bài thơ ra mé sau, miệng*

*la thất-thanh : « ĐỪNG ! » « ĐỪNG*

*xé thơ của anh » , Hai người đang xô*

*đẩy thì bà Duy chạy ra*).

### LỚP XIII

**Bà Duy** — Làm gì mà giằng co nhau thế ?

(*Hàn-Mạc-Tử và Mai-Đình*

*mỗi người đứng về một bên*).

**Bà Duy** — Hai người giằng-giựt nhau cái gì ?

**Hàn-Mạc-Tử** — Mai - Đình định xé bài thơ của con.

**Bà Duy** (*với Mai-Đình*) — Bài thơ ấy ra sao mà con tính xé ?

(*Mai-Đình ngáp-ngừng không trả lời*).

**Bà Duy** (*với Hàn-Mạc-Tử*) — Đưa bài thơ cho mẹ xem.

**Hàn-Mạc-Tử** — Bài thơ không có gì cả, mẹ ạ.

**Bà Duy** — Thì cứ đưa mẹ xem.

(*Hàn-Mạc-Tử lưỡng-lự rồi đưa bài thơ. Bà Duy nheo mắt*

*đọc*).

**Bà Duy** — Hừ ! Mộng-Cầm ! Lại làm thơ về nó, không trách

được ! . . . Đã vậy, con còn viết

nhiều câu thâm-hại quá . . . Nó

đâu có xứng đáng để cho con nhớ

thương đến nỗi thân tàn ma dại ?

**Hàn-Mạc-Tử** — Đó là

những câu con viết trong lúc bồng-

bột.

**Bà Duy** — Dù sao thì nó

cũng đã phụ-bạc con, đã bỏ con

đi lấy người khác, con còn nhớ

thương nó làm gì ? (*đọc tiếp*) . . . Thế này thì tệ thật. Mai-Đình nó ghen-tức là phải lắm (*với Mai-Đình* :)

Con không xé bài thơ này thì mẹ xé.

**Hàn-Mạc-Tử** — Mẹ ! mẹ đừng xé thơ của con !

**Bà Duy** — Mẹ không xé bài thơ này thì các con không thể ở với nhau được.

**Mai-Đình** — Con hết giận rồi. Xin mẹ-đừng xé thơ của anh ấy.

(*Bà Duy cương-quyết xé nát bài thơ ném xuống đất. Mai-Đình cúi xuống lượm những mảnh giấy vụn. Bỗng có tiếng người hỏi lớn ở ngoài cửa bên phải : « Có ai trong nhà không ? Bà Duy bước tới, ngó về phía cửa rồi vội-vàng quay lại*).

**Bà Duy** (*xua tay bảo Hàn-Mạc-Tử*) — Vào trong nhà, con.

(*với Mai-Đình* :)

Đem giỏ vào trong ấy, mau lên.

(*Hàn-Mạc-Tử và Mai-Đình xách giỏ vào. Một hội-viên xã bện áo dài đen, đội khăn xếp, đi giày ta, chống can ra*).

### LỚP IX

**Hội-viên-xã** — (*hách-dịch*) — Tôi là viên-chức sở-tại. Tôi đến đây để điều-tra một việc.

**Bà-Duy** — (*nhắc ghế*) — Mời ông ngồi.

**Hội-viên-xã** — Cảm ơn bà.

Dân làng thưa với tôi là có một người hủi đang ẩn-tránh ở nhà này phải không, bà ?

**Bà Duy** — Dạ . . . Người ấy hiện-thời không còn ở đây nữa.

**Hội-viên-xã** — Bà đừng giấu

tôi (*chống can đi tới phía trong, nhìn qua bên phải, bên trái*).

Bệnh hủi là một bệnh vô cùng nguy-hiểm, rất dễ truyền-nhiễm sang người khác.

Pháp-luật không cho phép người hủi sống trà-trộn với dân-cư lành-mạnh, bà biết chứ ?

**Bà Duy** — Vâng, tôi biết

**Hội-viên-xã** — Bà hãy nghe

tôi, dẫn người ấy lên bệnh-viện Qui-hòa, tức là nhà thương dành riêng cho những người hủi.

**Bà Duy** — Tôi sẽ làm theo lời ông nói.

**Hội-viên-xã** — Bà đừng tìm cách giấu-giếm người ấy nữa ; đừng để nhà cầm quyền phải bắt bớ lời-thôi. Bà hiểu lời tôi nói ?

**Bà Duy** — Tôi hiểu.....

**Hội-viên-xã** — Tôi cho bà một thời-gian để lo-liệu. Thôi, chào bà (vào).

(*Bà Duy tiến chân hội-viên-xã rồi quay lại. Mai-Đình và Hàn-Mạc-Tử ra.*)

### LỚP X

**Mai-Đình** — Viên-xã-trưởng đi rồi, hả mẹ ?

**Bà Duy** — Hẳn đi rồi. Các con có nghe hẳn nói gì không ?

**Hàn-Mạc-Tử** — Hẳn bảo con phải lên bệnh-viện Qui-hòa. Lên đấy tức là con sẽ bị giam hãm trong địa-phận dành riêng cho những người hủi. Nhưng biết làm thế nào bây giờ ? Hay là mẹ để con lên đấy cho yên phận con.

**Bà Duy** — Không. Mẹ không thể để cho con lên đấy. Dù cực-khổ bao nhiêu, mẹ cũng vui lòng để được gần con, săn-sóc cho con. Còn sống được ngày nào, nhất-định mẹ không để cho con phải xa mẹ.

**Hàn-Mạc-Tử** — Nhưng ở đây không yên. Dân làng tố-cáo. Viên-xã-trưởng không thể làm

ngờ mai được. Sớm muộn con cũng sẽ bị nhà cầm quyền bắt-bớ.

**Bà Duy** — Con đừng lo. Ở đây không yên thì mẹ con mình sẽ dời đi chỗ khác.

**Hàn-Mạc-Tử** — Về Thôn-Tấn ở được không, mẹ ?

**Bà Duy** — Thôn-Tấn xa quá. Để mẹ đi hỏi chỗ khác xem sao (vào).

(*Mai-Đình và Hàn-Mạc-Tử lặng yên suy-tĩnh*)

### LỚP XI

**Mai-Đình** — Anh à !

**Hàn-Mạc-Tử** — Gì, em ?

**Mai-Đình** — Hồi này ở chợ về, em tính nói với anh một việc rồi sẩy ra vụ bài thơ, em ân-hận quá.

**Hàn-Mạc-Tử** — Không phải lỗi tại em. Anh đã vô tình gây ra việc ấy.

**Mai-Đình** — Dù sao thì em cũng quá nóng-nảy, không tự-chủ được lòng mình.

**Hàn-Mạc-Tử** — Việc không quan-hệ, em đừng nhắc đến nữa.

**Mai-Đình** — Anh nghĩ thế nào về việc em bàn với anh hồi sáng.

**Hàn-Mạc-Tử** — Việc c lên Qui-hòa ở, phải không ?

**Mai-Đình** — Em đã tính kỹ. Chỉ còn có cách ấy là em có thể gần anh, lo cho anh mãi mãi.

**Hàn-Mạc-Tử** — Nhiều lần anh đã tính lên Qui-hòa cho gia-đình anh đỡ một gánh nặng, cho mẹ anh khỏi đau-khổ nhìn thấy đứa

con bị phung hủi. Nhưng nghĩ cho kỹ, anh không thể lên Qui-hòa được. Chỉ những kẻ hết hy-vọng chạy chữa, những kẻ đã bị liệt vào hạng phế-nhân mới lên đấy.

**Mai-Đình** — Qui-hòa cũng là một bệnh-viện, có thầy, có thuốc để anh chữa bệnh.

**Hàn-Mạc-Tử** — Lên đấy tức là tự giam mình vào khu-vực của những người hủi, cách-biệt hẳn với thế-giới bên ngoài, không còn trông-mong trở lại với mọi người.

**Mai-Đình** — Em nguyện sẽ lên đấy ở với anh, cho đến khi nào anh hết bệnh.

**Hàn-Mạc-Tử** — Biết bao giờ anh sẽ hết. Không, không thể được. Lên đấy tức là anh sẽ mất hết liên-lạc với bạn bè, với nhà báo, nhà xuất-bản. Không ai còn dám thư-từ qua lại với một người hủi thực-sự, ở tại một nhà thương đáng ghê-sợ như bệnh-viện Qui-hòa.

Lên đấy tức là đi đến chỗ tuyệt-vọng, là chấm dứt sự nghiệp văn-thơ của anh. Năm nay, anh mới hai mươi sáu tuổi. Thế-xác anh bệnh-hoạn, xương thịt anh bị vi-trùng đục khoét, nhưng tinh-thần anh vẫn sáng-suốt, trái tim anh vẫn rung động. Anh còn có thể sáng-tác và sáng-tác nhiều nữa. Không lẽ em xô đẩy anh vào bước đường cùng ?

**Mai-Đình** — Em chỉ muốn được gần anh, chia-xót cực-khổ

với anh, với người em đã tôn-thờ trong lý-tưởng.

**Hàn-Mạc-Tử** — Có lẽ đã đến lúc em không nên nghĩ đến anh nữa. Em còn trẻ, còn đẹp, tương-lai em đầy hứa-hẹn. Anh không thể kìm-hãm em mãi vào cuộc đời đen tối của anh.

**Mai-Đình** — Anh đâu có kìm-hãm. Tự em, em đã đến với anh.

**Hàn-Mạc-Tử** — Từ hơn hai tháng nay, sự hy-sinh của em đã quá mức tưởng-tượng. Đang sung-sướng trong cảnh xa-hoa, phút chốc em từ bỏ tất cả, về đây sống cơ-cực bên anh, bên một người hủi.

**Mai-Đình** — Em muốn thế và chỉ áo-róc được như thế. Em không sợ nghèo-túng, không sợ cơ-cực, không sợ những vi-trùng đang tàn-phá cơ-thể anh. Em muốn từ bỏ cuộc đời vô nghĩa của em để phụng-sự đời sống có lý-tưởng của anh.

**Hàn-Mạc-Tử** — Nếu em chỉ muốn thế thì cần gì chúng ta phải lên Qui-hòa ?

**Mai-Đình** — Không lên Qui-hòa tức là em sẽ phải xa anh.

**Hàn-Mạc-Tử** — Vì lẽ gì ?  
**Mai-Đình** — Vì lẽ chúng ta đã hết tiền. Hết tiền uống thuốc và hết cả tiền ăn nữa.

**Hàn-Mạc-Tử** — Em đừng lo. Mẹ còn tiền.

**Mai-Đình** — Bao nhiêu tiền dành dụm của mẹ đã chạy thầy chạy thuốc cho anh hết cả.

**Hàn-Mạc-Tử** — Còn các em anh.

**Mai-Đình** — Các cô các cậu ấy đã giúp-đỡ anh nhiều rồi. Có giúp thêm nữa thì chả lẽ em cứ ở đây, ăn bớt phần cơm của anh. Thôi, số kiếp bắt em phải xa anh thì em phải chịu. Bao nhiêu quần áo của em, em đã cầm-cổ hết. Chiếc nhẫn của em, em cũng bán đi để trang-trải công-nợ. Bây giờ thì em ra đi với hai bàn tay trắng, với sự nhớ-thương vô bờ-bến đối với một người mà em vừa cảm-phục vừa yêu-mến.

**Hàn-Mạc-Tử** — Nếu quả thực em yêu anh như thế thì em cứ ở đây. Chúng ta sẽ nghĩ cách làm ra tiền.

**Mai-Đình** — Không thể được anh ạ. Em đã cố kéo dài cuộc sống bên anh, cho đến hôm nay là hôm cuối cùng. Em ra đi, nhưng vẫn hy-vọng một ngày kia sẽ trở lại với anh. Thôi, để em vào sửa soạn lên đường (vào).

(*Bà Duy xách giỏ ra*).

### LỚP XII

**Bà Duy** — Mai-Đình đâu, con? . . . Bữa nay làm gì mà nó cắt tóc bốn năm tháng thuốc?

**Hàn-Mạc-Tử** — Đâu, hả mẹ?

(*Bà Duy mở giỏ đưa cho Hàn-Mạc-Tử một gói bốn thang thuốc*).

**Hàn-Mạc-Tử** — (lật lên lật xuống gói thuốc) — Mẹ ạ, em Mai bỏ con ra đi.

**Bà Duy** — Nó lại giận con về bài thơ hồi nãy chứ gì?

**Hàn-Mạc-Tử** — Không phải, mẹ ạ. Mai đã bán hết quần áo, nũ-trang để chạy-chữa cho con. Bây giờ thì Mai đã hết cả tiền.

**Bà Duy** — Hèn gì, mẹ hỏi đến quần áo thì nó cứ tìm cách giấu quanh.

(*Mai-Đình cầm gói quần áo nhỏ ra*).

### LỚP XIII

**Bà Duy** — Con bỏ anh con, bỏ mẹ ra đi, hay sao?

**Mai-Đình** — Con cam chịu lỗi với mẹ. Con không thể nào ở hầu-hạ mẹ được nữa.

**Bà Duy** — Con cứ yên tâm. Có rau ăn rau. Có cháo ăn cháo. Việc gì con phải đi đâu.

**Mai-Đình** — Con không còn đủ tiền để mua rau, mua cháo nữa. Thôi, để con đi.

**Bà Duy** — Chiếc va-li của con đâu?

**Mai-Đình** — Con đã bán cái va-li để lấy tiền cắt mấy thang thuốc cuối cùng cho anh con.

**Hàn-Mạc-Tử** — (với Mai-Đình) Em đã bán va-li lấy tiền cắt mấy thang thuốc cuối cùng này? (với bà Duy) Mẹ ơi, mẹ đừng sắc những thang thuốc ấy nữa! Nước thuốc sẽ làm cho con đứt từng khúc ruột mắt!

Mai ơi! (*Mai-Đình từ từ bước tới. Hàn-Mạc-Tử ôm chặt lấy Mai-Đình, nước mắt ràn-*

*rua*) Em bỏ anh ra đi thật ư? Anh thương em, anh muốn giữ em lại mà không được! Hơn hai tháng nay, em đã đem đến cho anh biết bao nhiêu an-ủi! Em hãy tưởng-tượng sau khi em ra đi, anh sẽ cô-quanh, sẽ thương nhớ, sẽ đau-khổ biết chừng nào!

**Mai-Đình** — (nức nở) — Biết làm thế nào bây giờ, hả anh! (*gỡ tay Hàn-Mạc-Tử, tới trước bà Duy*) Thưa mẹ, con đi. . . . (*quay lại nhìn Hàn-Mạc-Tử lần cuối cùng*) Anh ở lại, em đi (nức-nở, vào).

(*Hàn-Mạc-Tử bước theo rồi tựa vào thành ghế, khóc. Bà Duy lấy vạt áo lau nước mắt*).

(*Hội-viên-xã và viên cai khố-xanh có mang lưới lê từ cửa bên phải ra. Bà Duy và Hàn-Mạc-Tử quay lại. Bà Duy vội-vàng đứng che cho con*).

### LỚP XIV

**Hội-viên-xã** — (với Hàn-Mạc-Tử) — Trên quận có cho thầy cai đem trát xuống đòi ông đi tức khấc.

(*Viên cai móc túi áo trên lấy ra tờ trát đưa cho Hội-viên-xã. Hội-viên-xã trao lại cho Hàn-Mạc-Tử*).

**Bà Duy** — Ông đừng bắt con tôi đi, tội nghiệp!

**Hội-viên-xã** — Đã có trát đòi, tôi không thể che-chở cho ông Trĩ được.

**Hàn-Mạc-Tử** — Mẹ à, trát đòi con lên nhà thương Qui-nhơn để khám-xét.

**Bà Duy** — Khám-xét để rồi đưa con lên bệnh-viện Qui-hòa. (*cầm tay Hàn-Mạc-Tử*) Không, mẹ không thể để con đi, mẹ sẽ thương nhớ mà chết mất (vừa đẩy Hàn-Mạc-Tử vừa ngó lại coi chừng hội-viên-xã).

**Viên cai khố-xanh** — (*ngạt lớn*) Cụ đừng tìm cách để ông ấy thoát thân.

**Hội-viên-xã** — Thầy Cai hãy bình-tĩnh, để tôi dàn xếp, (với bà Duy) Cụ hãy nghe tôi để ông Trĩ đi, đừng cãi lệnh của nhà cầm quyền.

**Hàn-Mạc-Tử** — Mẹ hãy để con đi. Con chỉ ân-hận là đã gây ra cho mẹ biết bao nhiêu đau-khổ. Bây giờ con lại làm cho mẹ phải đau-đớn vì cảnh biệt-ly này.

**Hội-viên-xã** Ông Trĩ hãy lên đường, đừng để thầy cai đợi lâu quá.

**Hàn-Mạc-Tử** — Thôi, mẹ ở lại, con đi.

(*Hàn-Mạc-Tử từ từ bước tới. Hội-viên-xã và viên cai theo sau. Bà Duy khóc nức-nở nhìn theo. Bỗng bà Duy vội tay, gọi con* ' Con đợi mẹ đi với ' rồi lao-đào chạy theo).

(*Màn hạ thật mau*)

(*Còn nữa*)



## Đánh bốc

...Xiêm.—

(tiếp theo P.T. số 8)

**T**RONG các Bun còn có cả môn đánh bốc Xiêm. Sau khi mua vé, bạn vào trong một cái buồng rộng quay cọt, ở sát trong cùng là võ-đài dựng gỗ trên trải rơm.

Trước trận đấu của hai võ-sĩ ban nhạc thổi kèn như là thứ kèn nhà đám tang và hai võ-sĩ ra mắt khán-giả. Họ quỳ xuống cái bục gỗ và vái mấy cái về phía khán-giả rồi cúi rạp xuống sàn rinh, miệng khấn làm-dầm, xong họ bắt đầu đọ sức. Họ đấm đá tự-do dưới con mắt thần-nhiên của trọng-tài. Xong một hiệp, kèn

Ấn-độ lại nổi lên làm-ly. Nếu là một hội lớn, các bạn sẽ được xem trận đấu đặc-sắc nhất, đó là cuộc đấu giữa hai nữ võ sĩ. Thật là hào-hung, sôi-nổi. Cặp nữ

võ-sĩ mặc slip và nịt ngực, cũng ra cúi vái khán-giả, cũng làm-dầm khấn và bắt đầu cuộc đấm-đá nắm tóc dứt và tặng nhau những chiếc đá kêu đôm-đốp. Khán-giả vỗ tay reo hò cổ võ âm-ỹ.



Hai nàng Phu-Sao trong ngày hội.

Nom họ quần nhau, các bạn sẽ có cảm-tưởng như đang xem hai bà V I, V II đánh ghen và ông chồng hảo ngọt là trọng-tài, đứng sun-soe «thôi mà ! thôi mà !». Lúc này cái đẹp của người con gái biến đi đâu mất sạch !

## CÁC BUN...

Sau đây tôi xin lược qua các Bun. Bun đầu tiên của xứ Lào là Bun Xuồng Hua, Bun này vào khoảng trung tuần tháng 9 dương lịch. Đó là ngày hội thi thuyền của những làng quanh đô-thị tời dự. Bun này cũng không có gì đặc-sắc cho lắm, chỉ là một cuộc bơi thuyền độc-mộc trên sông Cửu-Long và một vài chùa nhân dịp đó làm Bun có những cuộc vui như đoạn trên đã nói.

Ở Vạn-Tượng thi Bun kéo dài chừng ba ngày đêm. Ở giữa giòng sông, thuyền bè đều kết hoa lá và dân chúng đốt nến cắm trên những bè chuối nhỏ cùng để các đồ cúng thả bè cho trôi theo giòng nước. Các nhà phố hoặc ở các Bản (làng) đều thấp nền chung-quanh hiên nhà trong ba đêm liền, trông xa xa như muôn ngàn ngôi sao lấp lánh. Tục truyền ngày hội như sau đây :

«Một con quạ cái đẻ ra 5 trứng trong một tổ trên cây cạnh sông. Một hôm vì gió to, cái tổ rơi xuống bị giòng nước cuốn trôi đi và mắc cạn trên một bãi cát

và được 5 con muông thú tới, mỗi con đem một trứng về ấp và nở ra 5 đứa trẻ con trai. Chúng nhón lên vì không hiểu biết căn-nguyên nên chúng thù ghét nhau và xa lánh nhau.

« Một hôm tình cờ chúng gặp nhau cả trong một khu rừng và chúng kể cho nhau nghe lai lịch và chúng biết rằng chúng cùng do một mẹ sinh ra : đó là con quạ trắng.

Chúng ao ước được gặp mẹ chúng. Con quạ mẹ động lòng thương, được Thượng-Đế cho phép xuống thăm các con và dặn dò các con hằng năm cứ đến kỳ trăng tròn tháng 9, đốt những sợi giấy bắc hình dáng như chân quạ, cho nên cái chúng trong những ngày đó tuy không theo hẳn cổ tục cũng thấp nền, thấp đèn suốt trong 3 đêm trăng tròn ».

Vào tháng 11 dương lịch có Bun That Luong, Bun That Luong là Bun to nhất của xứ Lào. That Luong cách Vạn-tượng chừng 4 cây số ngàn trên một khu đất rộng. Đó là một ngọn tháp cao lớn chung quanh có bậc thang lên cao 3 tầng với những tường xây quanh.

That Luong xây vào thế kỷ thứ XII theo kiến trúc Ấn-Độ. Bun That Luong là một dịp để biến thành hội chợ trưng bày những sự tiến triển của mọi ngành công nghệ của nước Lào cùng là sản phẩm trong nước. Đó là Bun to nhất nên từ các miền xa xôi dân chúng kéo nhau đến thăm đêm để ăn uống chơi bời.

Đó là dịp độc nhất để trai thanh gái lịch khoe những bộ xiêm áo sắc sỡ vì ở đây họ không có thể trưng diện trong những ngày Tết đầu năm được, bởi lúc đó họ chúc nhau bằng những gáo nước lạnh dội vào người nhau nên quần áo sang trọng không thể là vật hy-sinh.

Trong những ngày Bun That Luang thường thường thời tiết hơi thay đổi với ngọn gió heo may hiu-hắt nên dân chúng có thể phô bày những bộ len dạ đắt tiền được. Cũng dịp này các nhà sư từ các miền rừng rú kéo nhau về nằm ngồi ngón ngang ở giầy nhà That có tới vài trăm sư. Cũng dịp đó nhà vua từ kinh-đô Luang-Prabang xuống dự lễ cùng chủ-tọa các cuộc vui cùng nhân-viên chính-phủ trong mấy ngày đó.

Vào khoảng trung-tuần tháng 5 dương-lịch là Bun Bang Fong, hội đốt pháo thăng-thiên để thi xem pháo nào vọt xa.

Đây là ngày hội lớn cuối cùng trong mùa vì sau đó dân chúng còn bận việc đồng-áng của mùa mưa. Ngày Bun đó diễn ra ở sông Cửu-Long trước các vị đại-diện của chính-quyền và đông đủ các phái-đoàn ngoại-giao.

Tục tuyền này xưa kia trong một cuộc hôn lễ của một công chúa, dân chúng làm pháo đốt mừng cuộc vui trong 3 ngày. Những ngọn lửa đỏ vọt lên tận mây xanh và làm náo động thiên đình nên Thượng Đế ra lệnh làm

mưa để dập tắt những ngọn lửa đó. Sấm sét nổi lên và mưa ào ào như trút nước.

Bây giờ theo tục lệ, dân chúng làm những cây pháo dài bằng tre có đầu có đuôi như con rắn và dán các giấy màu sắc sỡ. Khi đốt họ ghếch ống pháo lên mấy cây tre dựng nghiêng.

Trước khi đốt, các cây pháo đã được rước quanh phố từ các Bản quanh thành phố tới. Kèm trống đi kèm, dân chúng múa hát như điên như dại. Họ giả ăn mặc rách rưới bởi hề rồi múa quay cuồng giữa phố. Đặc sắc nhất là trong đám rước đó có hai cặp người bằng gỗ trần truồng dài chừng sáu mươi phân do hai người khênh một cặp.

Cặp người gỗ đó cổ nhiên trên là người đàn ông, dưới là người đàn bà mà họ buộc nằm vào một cây tre có giấy dật làm thành những động tác thiên nhiên bất chấp cả thiên hạ cùng con mắt khách quan của các nhân viên phái đoàn ngoại giao các nước. Đó là ngộ nghĩnh nhất và cũng hấp dẫn đông khán giả nhất.

Các cô gái cũng không lấy gì làm e thẹn cho lắm, các nàng cười như nắc nẻ khi trông hai gỗ làm trò. Lại có chàng trá hình làm anh thợ ảnh rồi chàng ta dùng máy ảnh giả làm bằng cái hộp gỗ dựng trên ba đoạn nửa rồi tiến tới trước mặt các cô gái ngắm nghía chụp. Chụp

xong được ảnh, ngay lập tức họ rút ảnh ra thì chao ôi, đó là ảnh cô gái khỏa thân cỡ lớn và họ bảo đó là ảnh của cô đây.

Còn có chàng trai trá hình thành anh bán kem cây giải khát; họ rút ở trong hộp đựng kem ra chiếc que kem bằng... gỗ hình dung một cái bộ phận sinh dục của đàn ông để đùa các cô gái. Dù thấy vậy các cô cũng không giận dữ mắng mỏ vì theo phong tục nếu dân chúng không làm như thế thì trong nước không được bình yên (1).

## TẾT LÀO

Vào khoảng trong tuần tháng 4 dương lịch, khi mà hoa phượng bắt đầu nở đỏ ngòm ở ven sông Cửu-Long, khi mà những cây đại bắt đầu trở hoa trắng ngát là bắt đầu của một năm mới Lào. Bun Thốt Nặm tức là những ngày đó dân chúng chúc tụng nhau bằng những gáo nước.

Ở trên Luang-Prabang thì ngày Bun đó còn giữ nhiều phong-tục cổ kính hơn. Trong những ngày đó dân chúng không họp chợ và họ đã trữ thức ăn trong mấy ngày. Đó là những ngày nóng nhất của mùa nắng. Các giếng đều cạn khô cạn, nắng cháy da cháy thịt. Con sông Cửu-Long lúc đó cũng trở dòng sông đầy cát. Dân chúng ra bãi cát nổi trên giòng sông Nam-Khan, một chi-

nhánh của sông Cửu-Long cạnh thành phố, chúc-tụng nhau bằng cách vun những đồng cát to lớn. Họ chúc nhau giàu sang và nhiều tuổi như những hạt cát trong đồng cát vun to.

Trong các chùa, các tượng Phật đều được lau chùi bóng loáng và đàn voi của nhà vua cũng được dịp ra phố dưới sự điều-dắt của các quân tượng mặc áo viền xanh tới các chùa để tỏ lòng thanh kính đức Phật.

Các nhân-vật trong chính quyền cũng nhân-dịp đó từ Vạn-Tượng tới Kinh-đô để chúc-tụng Hoàng-Gia.

Trong mấy ngày Tết dân chúng thi nhau tưới nước. Họ tưới trong bốn ngày, ngày cuối năm và ba ngày đầu năm. Ở Vạn-Tượng sự nghịch ngợm có phần thi vị hơn. Đó là một dịp tốt để cho trai gái chòng ghẹo nhau.

Suốt các ngã đường, các đầu phố, các cô gái đứng chờ khách bộ hành bên những thùng nước. Bạn đứng ngạc nhiên là đang đi đường bất thình lình có một chậu nước hắt mạnh vào người bạn. Lắm cô còn táo bạo hơn là dù bạn có đi xe chẳng nữa, các cô cũng ra ngăn đường giữ xe bạn lại rồi các cô kéo cổ áo bạn lên và từ từ dội nước. Người nào ướt nhiều là người ấy đã gặp may nhiều vì được nhiều người chúc tụng.

Dù bạn ở trong nhà, họ cũng có thể đột nhập vào tưới ướt

bạn được. Nhưng đó chỉ là những chàng trai tinh nghịch đi tìm các cô gái thôi.

Các bạn có thể đến chúc Tết các nhà Lào, chủ nhân chưa kịp mời chào bạn ngồi đã đi mức nước để đội bạn nhưng bạn cũng lại có thể mức nước và đội lại để chúc nhau.

Nếu ở bên mình mà có thể thì ngại quá phải không bạn, nhất là các cô hay mặc áo nylon trơn.



### \* MUỐN ĐƯỢC KIỆN PHẢI NÓI DỐI

Trẻ đẹp và ngây thơ, một cô gái chối với quan tòa rằng : nàng lái xe không mau lắm và vẫn kính trọng những luật-lệ đi đường. Nàng kết-luận :

— Nếu ông phạt và tịch-thu xe tôi, thì còn đâu là công bình !

Vị quan tòa, hơi nao núng vì lời lẽ ngây thơ kia nên có ý muốn khoan-hồng, ông nói :

— Được rồi, tôi tin lời cô. Nhưng trước hết tôi muốn biết chắc một điều : Cô có biết cái gì sẽ xảy ra khi cô nói dối trước tòa-án không ?

— Dạ biết, thưa ông, vị luật-sư tôi nói rằng . . .

— Luật-sư nói với cô sao ?

— Ông ấy nói rằng : em phải nói dối mới được kiện !



HẢI PHƯƠNG

\* Không vào cảnh ngộ nào mà mình không có cái thú.

KHÔNG-TỬ

\* Có những người không dám bước đi vì sợ gãy chân, nhưng sợ gãy chân mà không dám bước đi thì có khác nào chân bị gãy ?

TURGOT

\* Công bình là nói sự thật, và cái gì đáng quý về ai thì trả cho người ấy.

PLATON

\* Con người có thể khoáng trương cho đạo, chứ không phải đạo khoáng trương cho người.

KHÔNG-TỬ

BÙI-QUANG-ĐOÀI là một sinh- viên Đại-học Hà-nội, công chức Việt-Cộng, vừa bị bắt đi dân-công để « cải-tạo tư-tưởng ».

Trích tạp-chí Đất-Mới số 1 (tập-san Văn-Nghệ của Sinh-viên Đại-học Hà-Nội — Tháng 10-1956).

« Em hãy đếm những vì sao trên trời được bao nhiêu thì anh yêu em còn hơn liếc nữa . . . »



NẾU CÓ thể và chỉ có thể thôi.

Đường trăng mà không sáng ! Bông mây đã che mờ hẳn trăng đêm. Ánh đèn trong những gian phòng khu học-xá chiếu hắt ra như những vì sao thứ tự. Tân bước vội lên thềm. Một anh bạn sinh-viên ngồi đó nhìn theo dáng anh một nhọc.

Kém 15 phút nữa là đúng 10 giờ đêm. Bây giờ phải họp tổ hội tự kiểm-thảo. Mà kiểm-thảo cái gì, đêm nào cũng một luận điệu « Tôi thấy trong ngày hôm nay. . . »

Qua phòng họp lớn. Tân lấy tay kéo xệch chiếc ghế dựa đi một quãng. Tiếng ồn làm mấy người bạn đang chúm mũi học bài nhìn lên. Có cái nhìn của Bằng qua đôi kính trắng gọng nạm vàng. Mắt Tân bắt gặp mắt Bằng trong thoáng chốc. Và Tân càng bức mình thêm vì cứ bị mãi đôi mắt kính vô lý kia ám-ảnh. . . Một thằng người hay một. . . thế thôi ! Cần gì nói hết ý nghĩ của mình trong khoảnh chốc. Tân lấy đàn



« violon » ra kéo chơi một bài cho lòng khuấy khuấy. Âm thanh của bản đàn « Thais » réo rắt và dồn dập làm rối bởi thêm tâm trí anh.

— Ê. Tân đi họp tổ đi chứ « òm » đàn mãi à !

Tân cười nhẹ và ngoan-ngoãn như em bé, bỏ cây đàn vào hộp. Bước đi vẫn nặng-nề, do dự. Tiếng đàn còn vẳng bên tai anh. Họp có gì ? — Phê-bình và kiểm-thảo, kiểm-thảo và phê-bình. Mười phút qua và tối mai đúng 10 giờ kém 15 lại cứ thế. Tân lên giường đồng hồ cho máy chạy đều sống đến 10 giờ đêm mai. Không biết con người có như vậy không, nhưng cứ kéo dài như vậy thì quả thật là mệt-mỏi quá rồi ! Bao giờ sẽ được lau dầu ?

Một hồi keng vang lên. Mười giờ đúng. Ánh điện đồng loạt ở

rác gian phòng khu học xá tất phút. Có vài cái trẻ nại cố sống thêm vài phút. Mười giờ đi ngủ. Nội quy của khu học xá là như vậy và không một ai có thể thực lâu, trừ « trường hợp » đặc biệt nào đó. Tân nhận mìn hộp đàn violon trong đêm tối. Anh muốn kéo thêm một bản đàn và thực tình anh cũng chưa buồn ngủ. Nhưng đêm tối của toàn gian phòng bắt anh phải tồn trong một giấc ngủ chung của tập thể. Tiếng đàn vẫn như còn vẳng lên kéo anh về một kỷ-niệm Anh nghĩ đến một n trời ở năm thứ nhất ban Sử :

*Trang sách mở rồi*

*Một tờ thư nhỏ nhỏ*

*Thương anh muốn vạn thuở  
Gửi chùm hoa lý phần anh. . .*

Tự nhiên anh nhớ lại mấy câu thơ đó của người bạn và mong cho nỗi lòng mình có một sự cảm thông. Câu chuyện gặp gỡ anh không thể quên được . . .

Đôi mắt của An và thân hình của An. Màu áo tím hoa cà trong nắng vàng của buổi chiều hè làm Tân có cái cảm tưởng An đang bước trên một đài mây. Gió thoảng bay về vờn qua nếp lụa mỏng. Một cái gì lôi cuốn tâm-hồn Tân, anh triệu mển nhìn người bạn gái sinh viên chưa quen thuộc đó. Anh đang vui cười trò chuyện với các người bạn gái khác, không chú ý đến một chàng trai si-tình của năm thứ ba văn-khoa. Ai lại yêu quá vội vàng như thế nhỉ ! Nhưng nói sao

được tuổi thanh niên và nói sao được cái rung động buổi đầu trước một người đẹp. Tân nhìn An trong nắng vàng chiều hè, nhịp máu chảy vươn lên. Tự nhiên An cũng nhìn hường về phía Tân. Và An nhìn hường như vậy luôn mấy lần. Đôi mắt Tân và đôi mắt An đã gặp nhau trong một cuộc hẹn hò không ước hẹn.

Yêu ? Tân thấy cuộc đời như rộn hân lên và cái gì cũng hoa là hoa, ánh sáng là ánh sáng. Yêu đời đẹp quá đi thôi và đưa người thanh niên đến một lạc quan say đắm. « Em ơi ! Em hãy đếm những vì sao trên trời được bao nhiêu thì anh yêu em còn hơn thế nữa. . . »

Chiều đó Tân đã gặp lại An. Lần này anh không dám nhìn thẳng vào mắt An nữa. Anh muốn nói một câu mở đầu nhưng lòng anh bối rối. Anh đang lúng túng tìm một ý nghĩ gì thật là văn hoa để mong diễn đạt thành nỗi lòng thầm kín của mình một cách xa xôi bóng bẩy thì Hạnh đến. Hạnh là một người bạn gái khá tốt và tế nhị trong vấn đề tình cảm. Hơn nữa Hạnh là người đã đứng tuổi, có con rồi. Tân đã có lần tâm sự với Hạnh về cảm tình của mình đối với An, nên bây giờ trong một sự tình cờ hai người đứng gần nhau trước hiên nhà, Hạnh đã nắm được sự bối rối của Tân. Hạnh nói như sự nhớ một điều gì.

— À, Anh Tân đây rồi ! Chị An mượn tôi cuốn « Số đỏ » của Vũ-trong-Phụng nhưng anh lại mượn mất rồi. Thôi hai người điều đình với nhau vậy.

Tân lo ngại vì anh không định mượn cuốn « Số đỏ » của Hạnh bao giờ. Nhưng thoáng cái, anh hiểu ngay ý nghĩa câu nói, anh nhìn thẳng vào mặt An hỏi :

— Chị An bên Sử mà cũng thích đọc sách bên Văn cơ à ? Thế mà tôi cứ tưởng . . .

— Tưởng gì nào ?

Hạnh cười ngất ngang câu nói làm Tân hơi lúng túng :

An cũng vậy, nàng đã bắt gặp rất nhiều lần Tân nhìn nàng nên hôm nay nàng cũng không giữ được vẻ tự nhiên thường ngày. Nàng hỏi lại :

— Thế anh tưởng rằng bên Sử thì không thể và không dám hiểu một ý sâu của câu văn hay sao. Anh quên rằng các anh bên Văn là rất cần-Sử để có thể phân tích tình trạng xã hội qua tác phẩm văn học đó nhé !

Hạnh cười :

— Vâng rất cần Sử . . .

Câu chuyện đang vui thì Bằng đến. Bằng nhìn Tân rồi nhìn An qua đôi kính trắng gọng nạm vàng nói như cố ý pha trò nhưng quá nước ốc :

— Chừ cái chi chi đây mà tụ họp vui quá nhỉ.

Tân muốn bỏ đi ngay. Anh nói hất hàm :

— À, một chuyện đời ?

Bằng lại giữ rất đúng thái độ « Đào kép mới » của Nguyễn-Công-Hoan, cười lố bịch :

— Chà, chừ quan trọng vậy ư ? Nhưng chuyện đời gì mà chỉ có ba người, tôi tham gia có được không ?

An vô tình nói với Bằng :

— Sao lại chuyện đời ? Em hỏi mượn chị Hạnh cuốn « Số đỏ » đó thôi.

Tân nhún vai :

— Thi « Số đỏ » cũng là chuyện đời, chuyện đời của thằng Xuân biết lừa đời, sống trong một hình thức giả tạo để mà lên đến ghế gọi là « anh hùng » !

Tân nói xong, cười tinh nghịch nhìn vào đôi mắt kính của Bằng. Anh thấy Bằng đã đến, tất nhiên nước có thể đục. Mà anh, cuộc đời trước mắt anh đang cần những cái gì trong mắt, tươi thắm hơn, nên anh trở về phòng.

Lát sau Tân đưa cuốn « Số đỏ » cho An. Hai người cùng nói chuyện với nhau nhiều hơn trong cuộc đời sinh viên, giữa người ở vùng tự do kháng chiến trở về thủ đô cũ. Tân và người thủ đô kể lại những ngày vất vả ở Cầu Kè, Thanh-Hóa, đêm ngồi nghe giáo sư giảng bài bên ngọn đèn dầu lu mờ và cả cuộc đời gò bó, khuôn khổ. Ngoài ra thì tàu bay của giặc thường đi khùng bố trong thì là cả một sự sống hạn chế. . . Anh không muốn nói hết những tình cảm và tư

trường của mình trong những ngày đã qua. Anh muốn tìm hiểu hơn ở người bạn gái Hà-Nội có mái tóc quăn này. Anh đã hỏi An là sao An đã vào Sư-phạm mà chịu ở ký-túc-xá. Qua những câu nói của An, anh hiểu tâm trạng của một người thanh niên học-sinh Hà-Nội hơn, những phút sống lao đao của họ trong bàn tay địch và cuộc đời như không có tương-lai. Tất cả xung quanh đều là những bước đường có thể sa-ngã, bàn tay của truy-lạc, của đen tối luôn tìm lời kéo mọi người thanh-niên mới lớn lên. Cho nên trên cái bo-vo đó của cuộc đời, phải chăng người thanh-niên của thủ-đô Hà-Nội cũ đã hướng về vùng tự-do kháng-chiến. An cũng đã sống trong cái tâm trạng đó nên lúc hòa-bình được lập lại nàng như thấy rõ cuộc đời mình đang bắt đầu đi vào con đường giải-phóng mới rộng rãi và tươi sáng hơn. Trên ý nghĩ đó, An thấy mình chưa phục-vụ cho nhân-dân, cho đất nước được một cái gì rõ-rệt, hơn nữa trong nhu-cầu cần-thiết của nhân-dân, nàng quả quyết theo ngành Sư phạm. Mặc dầu Trâm, bạn nàng hôm thi đỗ được vào trường Đại-học Sư-phạm văn-khoa đã nói đùa: «Thế này thật là mới vững lập trường!» nhưng An không khe khắt với bạn. Nàng cho ý nghĩ ấy cũng có thể được chứ có sao đâu: lập trường là dứt khoát đứng về phía nhân-dân lao-động và phục-vụ

cho nhân-dân lao-động cơ mà ! Học Sư phạm ra đi dạy là ý nghĩa cụ-thể nhất của một người thanh niên.

An đã nói với Tân là An mến những chị bạn ở vùng tự do kháng-chiến mới về. An muốn gần họ và mong hiểu được nhiều hơn cuộc sống của con người kháng-chiến mà nàng không là một con số trong đó. Tân hỏi đùa An :

— Nhưng sao người ở Hà-Nội lúc mới được giải-phóng lại cứ hay gọi vùng tự-do kháng-chiến là «hậu phương» ?

An không trả lời. Qua câu chuyện của Tân, nàng thấy Tân là một thanh niên rất thành-thật. Nàng mến Tân hơn và có thể tin ở người bạn trai có một tâm hồn nghệ sĩ này. An nhớ lại những bản đàn mà Tân thường chơi vào lúc 10 giờ đêm trước giờ kiểm-thảo. Tiếng đàn những lúc đó bao giờ cũng vội vàng, hấp tấp. Tân kéo bản đàn này qua bản đàn khác như người đang cố tìm hưởng lấy một phút sống vui trước giờ hấp hối (và không biết 10 giờ nội quy đi ngủ của khu học-xá có phải cũng đúng là giờ hấp hối hay không).

Tiếng đàn buổi sáng bao giờ An cũng thấy thoải mái, thánh-thoát hơn. Tiếng đàn lắng sâu vào tâm sự con người trong buổi bình-mình rục-rỡ, đọng trên mi mắt của người ta như châu ngọc, ban cho tuổi thanh

niên một hứa hẹn của ngày mai đầy nắng mới. Tân lại đi kéo bài « Khúc ca ban chiều » « Sérénata » làm An và các bạn khác, vẫn thích nghe đàn của Tân, bật cười :

— Ông tưởng quên cả ngày rồi !

Nếu chỉ thế thôi !

Tân đã ghi vào trang đầu của cuốn nhật ký « Em ơi ! Em hãy đếm những vì sao trên trời được bao nhiêu thì anh yêu em còn hơn thế nữa . . . »

Tình yêu đã bắt đầu chớm nở giữa hai người. Tiếng đàn của Tân vui hơn, nhộn nhịp hơn. Anh không ăn bận bình thường như trước nữa. Anh chải hất mái tóc lên theo làn sóng uốn và thỉnh - thoảng anh lại thắt cả « cravate ». Mọi người đều thấy ở Tân có một sự thay đổi và ai cũng biết câu chuyện giữa Tân và An.

Bước đầu đang được tìm hiểu và xây dựng thì một hôm người ta thấy Bằng đang bàn chuyện trong buồng riêng với hai nữ sinh viên. Chi và Phụng. Nét mặt của Bằng rất quan trọng và qua đôi kính trắng gọng nạm vàng của Bằng người ta lại càng có thể đoán cái quan trọng của câu chuyện hơn. Không ai hiểu chuyện gì đã hay đang xảy ra. Người ta — nghĩa là anh em inh viên đều biết Bằng là bí

thư chi bộ Đảng của tổ chức sinh viên. Một lát Chi ở trong phòng riêng ra, còn Phụng ở lại với Bằng. Cửa đóng kín mít trong gian phòng có hai người một trai và một gái. Người ta không có quyền tò mò vì đó là Bằng, « đảng viên » đảng « giải quyết » công việc.

Đến chiều An vội từ trên gác hai xuống tìm đến phòng riêng nơi Bằng làm việc. Mặt nàng hơi tái. Bằng hỏi nàng :

— Chắc Chi và Phụng đã nói chuyện với chị rồi phải không ? Chị có cảm tình với Tân ? À, cái ấy chị có quyền tự do-luyện ái...

An thấy thái độ của Bằng quá trắng trợn, toan « thắc mắc » nhưng nàng vội nhớ ngay đến địa vị và chức vụ của Bằng. Nàng lo sợ ngồi yên lặng cúi đầu xuống, tay cuộn tròn mẫu giấy nhỏ. Tự nhiên nàng thấy mình đang phạm vào một tội gì đó trong «nội quy» tình yêu ở khu học-xá. Nàng đang phân-vân thì Bằng lại nói :

— Chị đã tìm hiểu gì nhiều về anh Tân chưa ? Cứ nói thật thì anh chị em người ta giúp ý-kiến cho chứ ngại gì mà vụng trộm. Ở đây chúng ta có đủ mọi quyền, trong đó có quyền yêu cơ mà.

Rồi Bằng cười độ lượng tiếp :  
— Cái khuyết điểm của chị là tại sao không hỏi ý kiến tôi hay tập thể. Tất cả sinh viên của ta ở đây có một việc gì, dù là việc tâm tình kín đáo mấy mà là không hỏi qua ý kiến tôi. Nhưng may mà có

mấy chị ấy báo cáo cho tôi rõ, nên tôi mới gọi chị đến đây để giúp đỡ thêm ý kiến về hạnh phúc lứa đôi. Chắc chị biết những tiêu chuẩn luyện ái quan chữ gì? Tôi không nhắc lại hết, chỉ nêu lại với chị một điểm của tiêu chuẩn luyện ái là vấn đề tư tưởng. Vàng, vấn đề tư tưởng là chính yếu: giá trị của con người ta là qua vấn đề tư tưởng đó. Mà Tân thì chắc chị đã hiểu Tân chưa phải là thanh niên Cứu quốc, riêng chỉ là người cảm tình của Đoàn.

Sự việc xảy ra quay cuồng trước mặt An. Chiều hôm đó nàng bỏ không ăn cơm, cáo ốm xin nghỉ học tối. Trước kia nàng là một người hồn nhiên, nhìn mộng đẹp của đời như bông hoa buổi sáng mở cánh đón ánh nắng bình minh. Nàng rất tin ở chế độ Dân-Chủ Cộng-Hòa và con đường tiến lên của nó. Nàng rất tin con người trong chế độ và đó là chưa một lần hoài nghi. Người ta có thể hoài nghi, với cuộc đời, với cả tình yêu. Nhưng riêng An, nàng nghĩ người đời cũng có thể có những tình cảm như mình. Nay trang giấy trắng của tuổi lòng đang bắt đầu lặt qua một mặt khác, nàng đã yêu Tân. Tình yêu của nàng đang vừa độ chớm nở. Nàng có thể tha thứ cho Tân những điều mà Tân đã làm lỗi trong tình-cảm trước kia. Đó là một truyện rất có thể mà thôi tuy chưa thú thực nổi lòng của mình với Tân, nhưng nàng có thể tin Tân.

Đôi mắt Bằng qua một đôi kính trắng gọng nạm vàng như đã nhìn rất sâu vào tâm-tư An. Nàng không thể quên được cái tiêu-chuẩn — không biết có vô lý không — mà Bằng đã nêu ra: vấn đề tư-tưởng. Mà tư-tưởng tức là lập trường chính-trị rồi. Thế nhưng anh Tân đã chiến đấu ở bộ đội về, đã ở kháng-chiến cơ mà! An càng thêm phân-vân. Cuộc đời quả thật là vô cùng phức tạp. Tại sao Tân không phải là thanh-niên Cứu quốc? Tại sao Tân đã chiến đấu cho Cách-Mạng nhiều như vậy 6, 7 năm ở bộ đội mà lại không là một đảng viên Cộng-Sản? Tại sao? Nếu quả ý nghĩa câu nói của Bằng thì có thể là Tân thiếu lập-trường Cách-Mạng, tư-tưởng kém. Do đó sự rộng ra không biết có nên chụp mũ không — là tư cách đạo-đức kém.

Mà nếu là quần-chúng thì đó là một sự dĩ nhiên. Ý nghĩ dồn-dập trong tâm trí An. Nàng thấy ở trường học cũng có cơ quan đoàn thể của chánh phủ, những người lãnh đạo đều là đảng viên Cộng-sản cả. An rút ra một kết-luận đơn giản: đảng viên Cộng-Sản người nào cũng tốt hết vì họ có lập trường tư-tưởng vững còn quần chúng mặc dầu anh ở thành phần nào, năng lực cộng tác cao đến đâu nếu anh chưa là đảng viên Cộng-Sản thì ý-thức lập trường của anh đều kém. Như vậy, nếu đưa vấn đề tự-do luyện ái ra trong đó có tiêu-chuẩn tư-

tưởng — sao lại tiêu chuẩn — qua ý của Bằng là con gái thì nên lấy chồng đảng viên Cộng-Sản, vì họ có lập trường tư-tưởng. Thật là rủi-ro cho ai lấy phải những người chồng quần chúng như Tân hay sao?

Nhưng hiện nay một đảng viên Cộng-Sản đã phủ nhận vai trò của quần chúng, không tin ở quần chúng (cơ quan tổ-chức nào họ cũng nắm toàn quyền lãnh-đạo và đảng bộ quyết định tuyệt-đối) họ khinh thượng quần chúng. Vì vậy An đã nghi ngờ ngay cả khả năng của bản thân mình.

An càng thấy băn-khoăn hơn trong ý nghĩ, mấy ngày luôn nàng tránh không muốn gặp Tân, nàng sợ cái nhìn của Tân, sợ cả tiếng đàn của Tân. Tiếng đàn trước kia quen thuộc, thân ái như lời tâm sự, bây giờ đối với nàng như tiếng kêu than não ruột.

Chính nó đã xé cả lòng nàng. Nàng thấy như tiếng đàn cũng mất lập trường, thiếu căn bản tư tưởng. Ừ, giá cũng bản đàn đó, nếu là một người đảng viên Cộng-Sản kéo thì có phải vững lập trường biết bao. An cho mình nghĩ như vậy là máy móc, nhưng chính lòng nàng giờ đây qua buổi nói chuyện với Bằng, nàng không biết cái gì là đúng, cái gì là sai nữa. Nàng đang đứng trước một ngã ba đường mà chân lý đối với nàng còn quá mơ hồ. Người Bi-thư chi bộ Cộng-Sản ở trường đã đưa nàng vào

con đường sương mù của một buổi sáng Luân-Đôn.

Không yêu có được không? An để tay lên tim mình nghe rõ tiếng đập dồn dập. Nàng yêu Tân, yêu nhưng chưa qua một lời hứa hẹn. Như thế cũng hay? Chi bằng ta gặp cuộc đời ta lại chờ đợi một cái rủi may.

Mấy lần An đến gặp Bằng, nói rõ nỗi khổ của lòng mình. Bằng đã thương hại nàng, lấy tư cách là một người anh, tư cách một người cán bộ lãnh đạo đi sát quần chúng, an ủi nàng. Nàng rất cảm động vì lòng tốt của Bằng. Có lần Bằng đã để tay lên vai nàng, vuốt nhẹ tóc nàng, khuyên nàng không nên đau khổ. Thời gian sẽ trôi qua và kỷ niệm kia cũng sẽ dần dần phai nhạt. Nàng thấy Bằng luôn sẵn sóc đến nàng cũng như các người bạn gái khác của nàng. Trong toàn trường Sư-phạm văn khoa, không một người nào thắc mắc cái gì là không phải qua tay Bằng giải quyết. Bằng đã giúp đỡ cho nhiều chị nhìn rõ đời tư của người bạn trai si-tình nào đó và như vậy chị mới có thể dứt khoát cắt đứt dây tình cảm đang định giăng buộc hai người. May có Bằng nếu không thì biết bao nhiêu là chị sẽ vô tình yêu lầm phải những chàng sinh viên quần chúng thiếu tiêu-chuẩn tư tưởng trong vấn đề luyện-ái-quan.

Thật tình An đã cảm ơn Bằng, người cán bộ trung kiên đã giúp

cho nàng một con đường thoát. Nàng thấy Bằng thật quả xứng đáng là một sinh viên gương mẫu của trường đại học, gương mẫu cả trong cách giải quyết tình cảm.

Từ đó An nhìn Tân bằng con mắt khác, cố tránh xa Tân. Tuy nhiên nhiều khi ngồi suy nghĩ một mình, An tự hỏi lòng mình đã dứt khoát hẳn với câu chuyện của đời mình hay chưa. Cái kỷ niệm trong mối tình đầu tiên chưa hợp đã tan kia, làm sao nàng có thể quên được.

Có vài mẫu chuyện tung ra trong dư-luận sinh viên năm thứ ba làm An ngạc nhiên. An đã biết thời gian vừa qua Tân rất đau khổ. Tiếng đàn bình minh thường lệ càng như tha thiết hơn, lo lắng hơn. An rất khó chịu về tiếng thì thầm cho rằng Tân hay diện : « Trong lúc An là người Hà-Nội muốn trút bỏ cái áo Hà-Nội để đi xuống thì Tân lại tìm khoác cái áo ấy vào. Tại sao người ta lại quá nghiêm khắc với ngay cả cách thức ăn mặc ? Thế, chiến đấu để làm gì, cứ sống thật với lòng mình có hơn không ?

Một hôm An được Bằng gọi xuống có chuyện riêng. Thoáng thấy bóng Tân ở phòng Bằng ra, nàng đã đoán được phần nào câu chuyện. Cái làm nàng ngạc nhiên nhất là Tân lại đi cầu cạnh Bằng mong giúp đỡ trong vấn đề tình cảm. Nàng chắc Tân không

bao giờ có thể làm một việc cầu cạnh như thế. Nhưng biết đâu, trong đau khổ của con tim, người ta có thể đi thử một nước cờ. Nhưng nước cờ đó của Tân, chính Bằng là người dàn quân tình nước và An cũng đã chỉ là một quân cờ. Nước cờ của Tân qua tiêu-chuẩn tư tưởng trong vấn đề luyện-ái-quan của Bằng đã thất bại. An từ chối Tân.

Và nếu cũng chỉ có thể thôi !

Câu chuyện cũng chưa phải là bỏ dỡ. Ngày qua rất chóng, An không đọc lại những trang nhật ký đã ghi ; An cũng không tìm trở lại một kỷ niệm. Nàng sống hồn nhiên như một ngày nào...

Có lần đi sau Chi và Phụng, hai người đang bàn về tình yêu. An đã thoáng nghe : ... « Nữ sinh Hà-Nội dễ chinh phục như chơi . . . Anh ấy quan niệm rằng người ta có thể yêu một lần bốn cô . . . » An lao đao cả tâm hồn. Anh ấy là ai ? Chắc hẳn phải là một anh cán-bộ nào đó gần-gũi với mấy cô nữ-sinh-viên. Nhưng sao người ta lại có một quan-niệm lạ đời như vậy ? Họ khinh thường người con gái Hà-Nội quá đi ; họ đã quan niệm nữ-sinh Hà-Nội như một người đàn bà dễ dãi trong tình-yêu. Và một lần bốn cô. Rõ ràng đó là ý nghĩ của một tư-tưởng bệnh-hoạn, lưu-manh.

An nghĩ đến Tân, so sánh giữa Tân với một số cán bộ sinh-viên lãnh-đạo. Tân sống với tình cảm của mình quá nhiều, nhưng Tân

chưa bao giờ lừa dối ai. Phải sống thật với lòng, sống thật với con người chân-chính . . . Trong đời còn bao nhiêu là rơm-rác, bao nhiêu là sâu bọ, làm sao mà biết được cái chân-chính của một con người. Bằng đã giải-thích và xây dựng cho nàng rất nhiều trong cuộc sống chung chung giữa sinh-viên. Những cô bạn của nàng cũng có cái hạnh đó và tất cả coi Bằng như một người anh. Bằng có đủ mọi quyền, kể cả quyền về tình-cảm. Nhưng với quyền hành đó, Bằng có xứng-đáng với lòng tin của quần chúng không ? Qua câu chuyện giữa Chi và Phụng, An bắt đầu đặt một câu hỏi. Nàng biết Phụng là người rất được Bằng chú-ý và thương hay bàn bạc riêng với nhau. Có hôm Bằng và Phụng ở trong buồng riêng thì thăm đến quá nửa đêm, mà nội quy nhà trường thì 10 giờ đúng là đi ngủ. Đó là một «trường-hợp» đặc-biệt và không ai có thể tò mò về Bằng trong khi anh ta đang «giải quyết vấn-đề» gì đó cần-thiết cho một cô sinh-viên. Bằng gần Phụng nhiều cũng đúng, vì chính Phụng đang thắc mắc nhiều về chồng con. Bằng vuốt tóc Phụng xoa dịu lên vai Phụng cũng là đúng vậy thôi. Phụng cần được an ủi và Bằng là một người anh, đồng thời là cán-bộ lãnh đạo. Có hôm chính mắt An đã thấy Bằng đùa nghịch với Phụng trước mấy người bạn gái khác. Bằng đã tha thiết muốn xin cái huy hiệu Tiệp-

khắc trên ngực Phụng. Phụng không cho và như thế là có một cuộc đặng co « vui vẻ » cái huy hiệu trên ngực Phụng. An thấy khó chịu vì ngực của một người con gái, dù là bạn trai thân đến đâu cũng không nên đưa quá trớn như vậy, nhưng Bằng là cán bộ lãnh đạo thì hành động ấy phải chăng Bằng có thẩm quyền ? Cũng như Bằng đã thắc mắc trước mọi người là Duyên có mang. Lúc ấy Duyên đang yêu Thái. Thế là do từ thắc mắc của Bằng phát sinh ra một dư luận, người ta nhìn Duyên bằng con mắt hay hay, chờ đợi một cái gì sẽ đổi ở con người. Thế nhưng mấy tháng qua và năm học hết. Duyên vẫn thấy là Duyên lành mạnh, không « to » như ý nghĩ thắc mắc của Đảng.

An càng nghĩ sâu nhiều về sự săn sóc của Bằng nàng càng thấy khó chịu. Bằng dễ dãi và quá thân mật với chị em. Thường ngày Bằng chỉ gần nữ xa nam. Hành động như trên đối với Phụng và Duyên, An không hoàn toàn đồng ý. Hơn nữa như câu chuyện giữa cô Chung và anh Bảo. Hai người yêu nhau đã hơn bốn năm gần cưới, bỗng dưng Chung tuyên bố cắt đứt với Bảo. Chung bảo Chung không yêu Bảo nhưng Chung lại mới yêu Duy là một người học cùng lớp, ngồi cùng bàn. Đây cũng không thể trình bày qua vấn đề tình cảm mà cũng chỉ là trong tiêu chuẩn lập trường :

Duy là đảng viên và Bảo c hỉ là quần chú ng. Chung muốn có một sinh mệnh chính trị làm bậc thang cho đời mình nên tìm yêu Duy. Bằng đã giải quyết cho hai người cắt đứt nhau, đồng thời có kiểm thảo Duy. Việc xảy ra An cho là vô lý. Cách giải quyết của Bằng, dung thứ cho Duy phá tình yêu của bạn, thừa nhận sự phản bội tình cảm của Chung và quy kết khuyết điểm về Bảo, cho Bảo là không biết duy trì tình yêu. Bảo đã đau khổ thì Chung tự đắc về sai lầm mù quáng của mình như mọi kẻ thắng thế, còn Duy thì lại tỏ thái độ đứng đưng : « Chuyện tôi với Chung sờ dĩ xảy ra vì tôi sống gần một người đàn bà. Tôi lại chưa có vợ. . . À đàn bà ! » Đó là quan niệm luyến ái của một cá nhân cán bộ lãnh đạo hay sao ?

Hình ảnh Bằng với đôi kính trắng gọng nạm vàng và hình ảnh Duy với một mắt to, mắt nhỏ luôn ám ảnh An. Đó là hai người trong những người lãnh đạo. Tại sao những sự việc xảy ra vô lý như vậy mà hai người lại quan niệm một cách quá giản dị, cái chân chánh của con người là thế hay sao ? Nàng nhớ lại câu nói của Tân đã trả lời Bằng về Số đỏ : « Thi Số đỏ cũng là một chuyện đời, chuyện đời của một thằng Xuân biết lựa đời sống trong một hình thức giả tạo để mà lên đến ghế gọi là anh hùng ».

Thì đây ngoài cái giả tạo đó, còn có cái giả tạo lừa lọc, phá

hoại trắng trợn tình cảm của con người ta nữa . . .

An đau khổ từ trong tận cùng tâm hồn, nàng nghĩ đến Tân. Tân không thể có những cái tình cảm bệnh hoạn như vậy. Tân không che giấu tình cảm của mình và qua tiếng đàn của Tân người ta cũng có thể thấu rõ tiếng nói của con tim Tân. Tiêu chuẩn tư tưởng hay tiêu chuẩn tình cảm trong tình yêu ? Cuộc sống như bị đóng khung, uốn theo cái nhìn của một số người lãnh đạo. Họ — như hạng Bằng — không còn có trái tim biết xúc cảm nữa. Họ sống theo một hình thức giả tạo, một đạo đức lừa dối, trong đó họ có thể đề cao địa-vị đảng viên của họ lên, đồng thời là đề cao cá nhân họ. Họ muốn quần chúng tôn sùng họ : họ là một ông thần nhỏ trong phạm vi hoạt động. Trong số những người đảng viên ít ỏi giữa quần chúng đông đảo, ai là người chân chính, ai là người đau xót cho da thịt của mình có những phần đang rửa nát ?

Không ! An vẫn tin, lòng tin vô cùng mãnh liệt ở sự lãnh đạo của Đảng Lao - Động. Đảng đã đưa nàng đến ánh sáng, với cuộc sống ý nghĩa với con người. Nhưng An không thể chịu được một số đi sai lệch, sống tìm dựa vào một quyền uy. Mọi sự giải quyết tình cảm, phá hoại sức sống tuổi trẻ và bao việc đen tối, mập mờ khác của Bằng làm An thêm khó chịu. Nếu quần chúng mà sai lầm như vậy thì

không biết sẽ được kiểm thảo, được thành kiến, được quy kết tội lỗi đến một thời việc nào . .

An bị dày dò trong ý nghĩ. Nàng chưa thể nhìn thấy chân lý của một vấn đề khi lực lượng xã hội đang ngày càng phát triển trong sức sống mới của dân tộc. Ngày qua, nàng mệt mỏi, choáng váng đầu óc như một người bị bệnh thần kinh. Nàng tự đấu tranh giữa lẽ phải và sai lầm. Nàng nghĩ hiện nay trong rất nhiều cơ-quan, hạng người như Bằng không phải là ít. Trong một giấc mơ, nàng thấy một người chiến sĩ tay cầm ngọn cờ hồng, mình đầm máu, nét mặt vô cùng đau khổ, nhưng cương quyết đang đi bước nàng đi. Đằng sau là đêm tối và đằng trước là ánh sáng bình minh rực rỡ. Người chiến sĩ đó đã nhìn An âu yếm :

— Đằng kia là bình minh của ngày mai. Em tiến tới đi, can đảm mà tiến tới !

Nàng cảm động gục vào tay người anh hùng đó của dân tộc và khóc nức lên . . .

Trong thoáng chốc, nàng có ý không thể có một hạng người như Bằng tồn tại trong cuộc sống của con người. Phải tẩy rửa đi, thanh toán đi.

Tuổi trẻ và tình yêu không muốn và không thích có những bóng đen của lãnh đạo, quan liêu, bè phái, hẹp hòi bao trùm lên trên tình cảm của mình, làm

cho người ta hiểu lầm nhau, chia rẽ nhau.

Tuổi trẻ và tình yêu không muốn và không thích có những hạng « Lý-Thông », có những hạng cây tầm gửi sống bám vào cuộc sống đầy hoa mộng của mình. An muốn sống thật với lòng mình, sống với nhịp sống của con tim, với chân lý của cuộc đời và trái tim của con người chân chính.

An muốn gặp Tân, nói với Tân rằng : « Em đã đếm những vì sao và em đã đếm mãi ; đếm mãi qua tận cùng của vũ trụ nhưng có một lần em đã không tìm thấy anh ! »

An đi dài trên đường cỏ rộng, tìm nhờ lại kỷ niệm thoáng qua. Nhưng... An bỗng lùi bước lại. Một bóng đen lù lù đi tới choáng rộng cả không gian. Ai ? An bàng-hoàng như trong cơn mê loạn, không nhận rõ được bóng đen đó. Nàng chỉ thoáng thấy qua ánh đèn chiếu hắt ra vội vã, đôi mắt kính và gọng nạm vàng. Toàn thân nàng lo lắng. Ý nghĩ trở về với Tân chỉ còn mong manh như sợi tơ trời. Không ! đừng động mạnh bàn tay, hãy giữ lại cho sợi tơ kia bền chắc hãy quấn nó, trọn nó với giòng máu của con tim.

An lão-đảo đi trong đêm tối. Nàng không dám giữ lại hình ảnh Tân vì bóng đen tai hại kia



vẫn sừng sững. Nàng cố tìm cách xua đuổi nó đi . . .

An gục xuống một bên đường cỏ rộng, vẫn cái bóng đen với đôi kính trắng gọng nạm vàng choáng rộng cả không gian, choáng rộng cả tâm hồn nàng.

Mây đen vẫn che mờ cả trăng đêm ; và đường trăng mà không sáng . . .

Một cơn gió thổi về, xua tan những đám mây mờ ám. Ánh sáng xanh mát của trăng đêm lan dần trên cảnh vật mênh-mông. Ánh sáng đó tỏa nhẹ trên da thịt An, thấm tận tâm hồn An, như đưa lại cho nàng sức sống. An vùng đứng lên hít mạnh khí trời ấm-áp. Nàng nhìn theo ánh sáng của con đường nàng đi tới. Cuộc

sống phải chẳng vừa qua một cơn ác mộng, câu chuyện xảy ra đã là quá khứ ?

An hát một bài ca của tuổi trẻ, tiếng hát hòa theo nhịp đập của con tim. Có tiếng cười nghịch phá của mấy cô bạn đang đùa tới :

— A, An đây rồi ! Thế mà tìm mãi.

Mấy người xúm lại quanh An, riu-rit trong từng câu nói. Cuộc đời . . . nếu không có những bóng đen.

10-56

(Trích «Trăm hoa đua nở»  
của Mặt trận Bảo-vệ Tự-do  
Văn hóa)

## ★ MẠNH LỜI NHÀ NGHỀ

Một họa sĩ danh tiếng được một bà góa thật giàu muốn họa bức chân dung. Vẽ xong, họa sĩ đưa bức họa cho bà quả phụ xem. Nhưng bà không bằng lòng, viện lẽ rằng con chó « toto » không nhận ra bức chân dung. Họa-sĩ tức giận lắm, nhưng vui-vẻ hứa xin vẽ lại.

Độ vài ngày sau, họa-sĩ viết thư gửi bà quả-phụ, cho hay rằng ông vừa sửa chữa xong bức chân dung lần này giống hệt bà. Họa-sĩ mời bà lại xem. Ngay trước khi bà đến xem bức chân dung, người thợ vẽ lấy một miếng mỡ thoa lên bức họa nơi mặt Bà quả-phụ, tay dẫn « Toto », chân bước vào phòng vẽ, mắt liếc bức chân dung, biu môi và nói :

— Anh thấy không, Toto vẫn chưa nhìn ra tôi.

Họa-sĩ đáp :

— Xin bà đợi một tí. Chó thường thường hay cận-thị. Bà hãy cho Toto lại gần bức chân dung đừng để nó có thể thấy rõ.

Bà quả-phụ cho chó lại gần. Ngửi thấy mùi mỡ, Toto liền chồm lên bức chân dung và liếm nơi mặt.

Họa-sĩ sung-sướng giải thích :

— Tôi có nói sai không, chó cận-thị mà, bức chân dung này giống bà như đúc !

HẢI-PHƯƠNG



## ★ BÀ THUỜNG-LẠC

**B**ẮP là một món ăn rất bổ ; Người Việt-Nam thích nhất, nên khi vừa ăn thì dễ nẫu trái, Còn non thì làm đủ các thức theo chỗ hiểu biết của tôi, xin hiến cho chị em nào chưa làm nên làm.

Chớ không dám lự hào rằng mình là người lịch duyệt, vậy nếu chị em thấy chỗ nào còn khuyết điểm xin chỉ lại tôi rất trọng ơn.

## ★ BẮP làm chả

Chùng vài chục bắp non ; xát mỏng, để vô cối giã nhỏ. Chùng nào nhuyễn như ; để muối, đường, củ hành lá 4, 5 tép, 1 cái trứng trắng hột vịt, đánh bông gạt bọt từ từ vào bắp, chùng xong rồi, trộn đều bắt chảo lên bếp đồ mỡ

chùng 6, 7 muống ăn canh, lấy muống mức bắp, dùng vun đê vô chảo chiên vàng là được, nhớ lửa đừng áp quá, vừa thôi.

## ★ BẮP gói theo kiểu bánh chùng.

Vật-liệu :

- Chùng vài chục bắp non, thứ để nấu chè.
- Năm, sáu tép hành lá
- Nửa trăm mỡ gáy heo.
- Nửa muống cà-phê muối.
- 2 muống cà-phê đường.

## Cách làm :

Bắp xát cho thật nhuyễn, dùng to quá không ngon, nghĩa là xát cho thật mỏng, chùng độ 4, 5 lần mới tới cùi, chớ xát chùng vài lần thì nó dày quá.

Mỡ xát bằng trang hột lựu, hành rửa sạch xát như để vô canh vậy.

Muối, đường, hành, mỡ, trộn vô bắp, cho đều. Lá chuối hột rọc ra hơ lửa cho dịu lau sạch (phải dùng lá chuối hột bánh mới trắng) lá chuối cắt vuông vức, trải ra sàng, múc bắp tãi ra mỏng cũng như người ta gói bánh gói vậy ; gói lại, để xây vô xúng ; bắt nước chờ sôi, sẽ để xúng vô, đập nắp, độ 20 phút là chín, nhớ sôi vài dạo phải xả hơi. Vài lần là chín.

Chim hớp-hớp

Một con chim xau  
Đang hát trên cành,  
Bống-đưng, keng-sung...  
Ôi! con Chim xau  
Đang hát trên cành,  
Bống-đưng rất xướng!..

Ôi Chim xau ôi!  
Mũi chày trên trời,  
Rõ từng giọt nhỏ,  
Mũi nhuộm khố-giàn,  
Mũi thêu nắng vàng,  
Đong tên lá gió!..

Chim con chết oan,  
Chíp-chíp kêu van,  
Nhìn ta, run-rẩy...  
Đôi mắt đỏ ngầu,  
Hỏi tở? Chim đâu?  
Đôi giông lệ chảy!..

Chim kêu lăm-lỵ  
Gọi mãi ta chi  
Lời chim bi-đát!  
Phan ôi! Chùm con  
Nằm trên cỏ non,  
Chết còn muốn hát!..


Ta cũng như Chim,  
Mang mặt trái Tim  
Điêu-hiếu, tan-tác,  
Nặng vết sâu-thường  
Của kiếp to-vương,  
Mà ta vẫn hát!

Con Chim véo-von  
trên cành xau non,  
Ca vui hớp-hớp,  
Hỏi từng súng vàng!  
Hỏi người đã-mạn!  
Phan ôi; sao nở...?

Be. H.

# Mình ơi!

## TRÁI TIM CỦA EM...

 NG-TÚ nằm gối đầu trên ngực bà Tú. Ông thích nằm như thế để nghe lưng một lát sau khi ngồi viết mãi miết suốt mấy tiếng đồng hồ, trong lúc bà Tú nằm giởng đọc sách báo. Bà Tú không quấy cựa. Ông Tú nghiêng tai áp lên ngực bà để nghe, rồi mỉm cười hỏi :

— Để mình biết trái tim của mình đang kêu những tiếng gì ?

Bà Tú bỏ tờ báo xuống, nhón một nụ cười âu yếm, ngó chồng :

— Trái tim của em, nó kêu :  
" ông Tú... ông Tú... ông Tú... "

— Không phải. Anh nghe nó kêu : "Mình ơi !... Mình ơi !...  
Mình ơi !... "

Bà Tú cười rử-rượi làm cái bụng bà vọt lên vọt xuống, và cái đầu của ông Tú cũng nhảy xuống nhảy lên. Bỗng bà nín cười :

— À Mình ơi, tại sao trái tim cứ đập thồm-thộp luôn thế, mình he ?

— Trái tim của ai ?

Em nói chung trái tim của hết thầy mọi người. Này nhé, cái đồng hồ mình có lên giây nó mới kêu tích-tắc..., cái lá cây có gió thổi nó mới rung-rinh..., cái quạt máy mình có mở điện nó mới quay vù-vù. Còn trái tim, không ai lên giây, không có nút điện, không có gió thổi, sao mà nó cũng đập đều-đều, cả ngày lẫn đêm, đầu năm chí cuối, không có một giây phút nào nghỉ hết ? Sao nó tài tình quá vậy, hả mình ? Ai gõ nó mà nó kêu ? Ai rờ nó mà nó động ? Cái miệng, có khi nói khi nín, con mắt có lúc mở lúc nhắm, tay chân có khi động, khi yên, mà nội trong cơ-thể của con người chỉ có trái tim là cứ " ông Tú... ông Tú... ông Tú... " hoài !

Mình giảng sao cho em hiểu đi !

— Như là trái tim của mình, hề động đến nó là nó " Mình ơi ! "

Bà Tú nài quạu :

— Em không đốn với mình đâu à. Em hỏi thật đấy, Mình giảng cho em nghe đi !

— Trái tim của mình sao mình không hỏi nó, lại hỏi anh ? Hỏi anh, anh biết mô-tê nào mà rờ ?

— Mình không muốn nói, hễ hông ?

— Hồng biết thì hồng nói.

Bà Tú cười đưa hai ngón tay ra nắm chỗ da non của ông, dọa véo thật đau ông Tú vội la hoảng :

— Thôi, thôi, mình ơi, để anh nói...! để anh nói !..

Bà Tú cười bỏ tay ra. Ông Tú trợn mắt ngó bà Tú :

— Trái tim hả ? Trái tim của mình tại sao nó đập hả ? Anh không hỏi nó bao giờ làm sao anh biết được ? Trái tim của những người khác, anh cũng không biết được.

— Thì Mình nói về trái tim của mình đi !

— Ừ, trái tim của anh, anh thông-cảm với nó từ lâu đời. Nó là bạn tri-âm của anh, nên anh hiểu nó nhiều hơn. Tiếng nó kêu đều-dặn, nhịp-nhàng, không thừa, không hụt, ấy là tiếng nói của đời sống đó, mình à. Đời sống tạo tác ra bởi khoa-học, tồn tại bởi khoa-học, trường-cứu bởi khoa-học.

Cơ thể của ta đây ví như một xưởng máy tinh-vi vô cùng mà trái tim là cơ-quan trung-ương của mọi hoạt-động của các bộ-phận. Cơ-quan ấy có thể so sánh như một cái pompe vừa phát ra giòng máu tươi đầy dưỡng khí và đồ ăn bổ khỏe, vừa hút vô giòng máu cũ và các cặn - bã. Chính cuộc lưu-thông tuần hoàn của hai giòng máu ấy chảy vào trong tim của trái tim, làm dội lên tiếng động không ngừng mà ta gọi là " trái tim đập ". Ta còn nghe tiếng nó đập đều-đều, ấy là cuộc lưu thông của máu và dưỡng khí còn nguyên- vẹn.

Tiếng đập ấy còn, là toàn cơ-thể của ta vẫn hoạt-động thường-xuyên. Mỗi tiếng đập của nó là một đảm-bảo cho đời sống của ta vậy. Nó chỉ ngưng lại một giây đồng hồ là tất cả cơ-thể đều ngưng một lượt.

— Lúc nào trái tim cũng cứ đập đều đều như thế sao, hả Mình ?

— Nếu máu cứ chảy đều, thì tim đập đều chớ sao. Người nào thiếu máu, và số máu trong người không chứa đủ dưỡng khí và các sinh-tố cần thiết cho động-tác điều-hòa của các bộ phận trong cơ-thể, thì tức nhiên tiếng đập yếu-ớt.

— Thế nào là thiếu máu, hở Mình ? Trong người ta phải có bao nhiêu máu mới đủ ?

— Cứ bình thường, trong cơ thể mỗi người phải có 5 hay 6 lít máu.

— 6 lít máu ấy chảy cách nào cho đều được khắp cơ-thể ? Lỡ nó phân-phát chỗ nhiều chỗ ít thì sao ?

— Nhờ xung-lực của trái tim (impulsion du cœur), nghĩa là nhờ sức thúc đẩy tự nhiên của trái tim, thúc đẩy do sự hút vô và nhả ra, nhờ xung-lực ấy số 6 lít máu kia cứ chảy đều trong khắp cơ thể đúng mỗi phút đồng hồ là **giáp một vòng**, không nhanh hơn và không chậm hơn. Số máu được phân-phối đều cả các bộ-phận, không chỗ thừa, không chỗ thiếu.

— Minh nói máu chảy cứ mỗi phút đồng hồ thì giáp một vòng, nghĩa là thế nào ? Một vòng từ đâu tới đâu ?

— Từ trong trái tim chảy ra khắp cả cơ-thể để đem dưỡng khí và các chất bổ cho các bộ phận, rồi lại trở về trái tim, gọi là giáp một vòng, thì vừa đúng một phút đồng hồ.

— Sao nó chảy nhanh thế nhỉ !

— Minh thử làm bài toán như thế này nhé :

Cứ tính 6 lít máu chảy giáp một vòng trong cơ-thể là 1 phút, thì trong một ngày một đêm là 24 tiếng đồng hồ trái tim của ta vừa hút máu cũ vô vừa phân-phát máu tươi ra là 8.640 lít máu ! Rồi cứ theo câu sách Tàu là « *nhơn sanh thất thập cổ lai hy* » và theo Thánh-kinh của Gia-tô giáo đời người trung-bình được Chúa Trời cho sống 70 tuổi, thì trong 70 năm từ lúc mới lọt lòng mẹ cho đến lúc vĩnh-biệt trần gian, trái tim đập

đến **255 triệu 500.000** lần. Mà không nghỉ một tẻo-teo nào, **không bị pan một lần nào**, không vấp một tý nào.

— Té ra trái tim chỉ lớn bằng nắm tay mà một mình nó làm việc để nuôi cả một cơ-thể con người !

— Nó chỉ nặng **1 phần 200** của sức nặng chung của thân mình Thí dụ như mình cân được 60 kí, thì trái tim của mình chỉ nặng được 0 kí 300 gờ-ram thôi. Nhưng không phải nó chỉ lui-cui sản-xuất máu để nuôi cơ-thể, chính nó cũng phải dùng máu để tự nuôi nó. Riêng cho nó, nó phải dùng **1 phần 20** số máu ấy.

— Minh à, nhưng mình nói điều này em không hiểu : Minh nói trái tim hút máu cũ vô và đưa máu tươi ra là nghĩa làm sao ? Thế ra trong cơ-thể có hai thứ máu ư ? Thứ nào là tươi, thứ nào là cũ ? Nó làm gì mà cũ ? Nó ở đâu mà tươi ? Thứ cũ đi ngả nào, thứ mới đi đường nào ? Tại sao lại phải chia ra hai thứ máu như thế ?

— Minh cứ hỏi làm-cầm...

Bà Tú nhăn mặt, đập mạnh lên tay chồng :

— Em hỏi thế mà sao lại làm-cầm ? Minh giảng nghĩa làm-cầm thì có.

— Chứ hồi Minh đi học lớp đệ Thất, bà giáo không dạy cho Minh cái đó sao ?

— Bà giáo dạy, em chẳng hiểu gì cả. Vậy bây giờ em mới hỏi Minh.

— Xi ! Ai bảo hỏi bà giáo dạy

thì không chịu nghe, để ngồi nhai kẹo. Rồi đợi đến lấy chồng mới hỏi chồng ! Mặc-cỡ !

— Minh đang giảng cho em nghe, rồi Minh cà-khịa với em hả ? Muốn cà-khịa không, em véo đùi non cho mà coi !

Bà Tú cười mới sờ tay vô đùi non của ông Tú, ông Tú đã la hoảng :

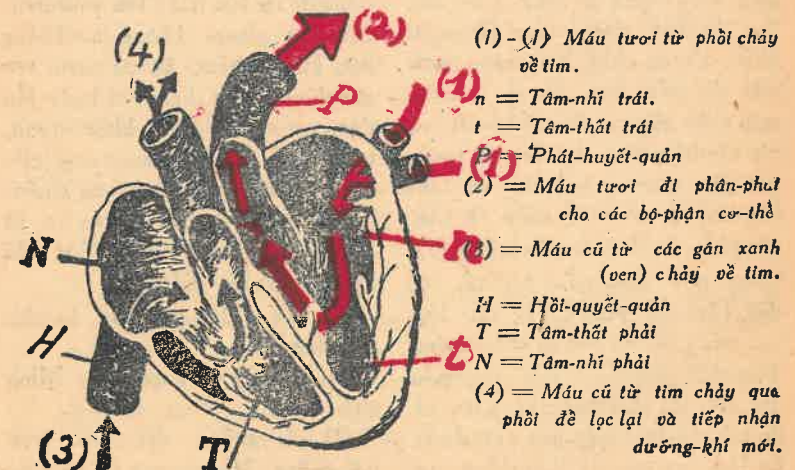
— Tội, tội, Minh ! Để anh giảng cho nghe.

Bà Tú ngồi dậy, chồm lên bàn lấy cây bút chì xanh và cây bút chì đỏ, với một quyển tập, nhong-nheo đưa ông Tú :

— Nè, chú-mầy phải vẽ trái tim trên giấy rồi giảng rành mạch tờ mới hiểu nhé.

Ông Tú tùm-tùm cười, cầm hai cây bút chì quẹt quẹt mấy nét thật lẹ. Bà Tú cúi sát xuống dòm.

Ông Tú bỏ bút xuống, hỏi bà Tú:



— Anh vẽ thật rõ đó, Minh hiểu chưa ?

— Chưa.

— Xi, để quá xá để mà không hiểu? Minh thấy máu chảy thành hai mạch không ? Phía bên trái là mạch đỏ, bên phải là mạch đen (Bên trái và bên phải của trái tim vẽ ra trên giấy thì nó lộn lại). Máu tươi đã lọc bỏ hết a-xít thán-khí và thay bằng dưỡng-khí mới do phổi hít ở ngoài vào, chảy về tim (1), bên trái. Nó vào tâm-nhĩ, rồi (n). Khi đầy rồi thì có một cái van tự-nhiên mở ra cho nó chảy xuống tâm-thất trái (t) cái van này, là các thớ thịt ngăn đôi tâm-nhĩ và tâm-thất cũng như cái xu-páp (soupape) vậy. Cán có cái van để giữ cho máu chảy đều, khi nào máu đầy tâm-nhĩ thì cái van mới mở cho chảy xuống tâm-thất, chảy hết thì cái van tự-nhiên

đóng lại. Nếu không có van, thì máu chảy ủa vào, tràn ngập bậy-bạ hết sao ! Van đóng lại, đọt máu sau vào tâm-nhĩ nó lại mở ra cho chảy xuống tâm-thất. Cứ như thế máu chảy đều, không lần nào nhiều, không lần nào ít. Máu đỏ xuống đây tâm-thất (t), thì tự-nhiên tâm-thất phồng lên rồi có một áp-lực đẩy máu vọt lên Phát-huyết-quản (P). Phát-huyết-quản là ống máu lớn nhứt trong hệ-thống huyết-chuyên, từ nơi đây máu đỏ chảy qua các ống máu khác, nhỏ hơn, và nhỏ dần dần rần-rọt khắp cơ-thể. Máu cũng chảy chậm-chậm, ống máu càng nhỏ máu chảy càng chậm, đem dưỡng-khí và các chất bổ cho tất cả các tế-bào trong thịt, trong da, cho đến từng mỗi lỗ chun lông; không thiếu sót nơi nào. Ấy là những mạch máu đỏ, máu tươi, máu nuôi chúng ta sống. Còn máu đen thì chảy riêng trong các mạch khác, không chảy lộn vào mạch máu đỏ. Máu đen, tức là máu cũ, máu chứa đầy a-xít cac-bô-nít và các cặn-bã mà nó thu lượm trong các gân xanh (ven) do các tế-bào nhả ra, nó cũng chảy về tim, bên phải, do Hối-huyết-quản (H). Cũng như bên máu đỏ, nó vô, đây Tâm-nhĩ phải (N), rồi lớp van mỏng mở ra cho nó chảy xuống Tâm-thất phải (T). Khi nào máu đầy rồi, thì tâm-thất phồng lên và do một áp-lực máy-móc nó được ủa lên ống máu để chảy thẳng qua

phổi (4). Nơi đây, nó được lọc lại sạch-sẽ, a-xít cac-bô-nít thành ra thần khí (gaz cac-bô-nít) để phổi thở ra ngoài, và được thay-thế bằng dưỡng-khí mới do phổi hít ở ngoài vô. Thế là máu đen được lọc lại, bây giờ thành ra máu đỏ tươi, được chảy trở về tim (1). Cuộc lưu-thông tuần-hoàn này chỉ lâu đến 10 giây đồng hồ thôi. Máu đỏ tươi lại chảy vào Tâm-nhĩ (n), xuống tâm-thất trái (t) rồi do áp-lực máy-móc của tim nó được vọt lên Phát-huyết-quản (P) để đi nuôi cơ-thể. **Tiếng trái tim đập đều đều** mà ta nghe đó, chính là tiếng của **Máu đỏ chảy từ tâm-thất (t) lên Phát-huyết-quản (P)**.

— Cái tiếng mà em nghe nó kêu « ông Tú... ông Tú .. ông Tú... » đó phải hông, ông Tú ?

— Dạ, thưa bà Tú phải ạ. Cái tiếng đó cứ kêu hoài, kêu mãi, đều-đều một giọng, không la, không hét, không chậm, không mau, kêu quanh năm suốt tháng, cả ngày lẫn đêm, trong khi ta khỏe mạnh, trong lúc ta ốm đau, trong giấc ngủ, trong tình-yêu, trong chiến-cuộc, hình-ảnh của thời-gian vô tận, của muôn thuở muôn đời của loài người bất diệt . . .

Bà Tú nghe mê. Bà âu-yếm nhìn ông Tú :

— Em yêu cái miệng của Minh quá.

Bà cúi xuống đặt môi trên môi chồng. Nhưng một lát bà cảm

được vẽ quả tim, xem rồi trề môi :

— Một ngày sau Minh sẽ có thể thành một nhà Thi-sĩ đáng yêu, nhưng chắc-chắn Minh sẽ luôn luôn là một anh Họa-sĩ cùi.

Ông Tú trở mắt hỏi :

— Há ? Anh mà Họa-sĩ cùi à ?

— Minh coi, Minh vẽ trái tim méo xẹo, không ngay thẳng gì cả. Ông Tú phì cười ?



## ★ MẢNH LỜI TRẺ CON

*Từ ngoài sân chạy vào nhà, thằng Méo nói với má nó :*

— Thưa má cho con xin 1\$.

*Má nó hỏi :*

— Hôm qua, má có cho con 1\$ rồi. Tiền ấy đâu ?

— Thưa má, con cho bà lão rách rưới.

— Con làm như vậy tốt lắm. Đây má cho con 1\$ nữa.

*Nhưng hơi nghi-ngờ, bà hỏi thằng Méo :*

— Méo, tại sao con lại thương bà lão ấy quá vậy ?

— Vì bà ấy cho con kẹo khi con cho bà ấy tiền !

## ★ TRÍ KHÔN NGƯỜI ĐIÊN

*Hai người điên vượt trại giam, chạy trốn trên một chiếc xe đạp có hai chỗ ngồi. Chúng đạp một cách mệt nhọc lên một dốc cao. Khi lên tới đỉnh, đưa ngồi trước nói :*

— Tao tưởng tại mình không lên được tới đỉnh chứ ! Mệt quá !

*Đưa ngồi sau trả lời :*

— Tao cũng vậy, từ khi bắt đầu lên dốc, tao cứ bóp tay thắng luôn vì sợ xe tuột xuống !

Có ai trong tú ?

\* NGUYỄN-VỸ



**T**HẬT-BẠI ở Sài-gòn, ông thầu-khoán Lê-sĩ-Mẫn dọn lên lập nghiệp tại Ban-mê.Thuột, nơi đây ông có

nhều bạn cũ có thể giúp ông dễ kiếm việc làm. Bà vợ trẻ và đẹp, tuy không có con, nhưng vẫn được ông yêu. Hai vợ chồng ở một biệt-thự xinh đẹp, hai tầng, trong mấy tháng đầu được vui-vẻ hòa-thuận, không xảy ra chuyện gì.

Bà hiền-lành, dịu - ngọt, hay chiều chồng lại thương người nghèo khổ đói rách. Đám dân lao



động trong xóm đều có nhiều thiện-cảm với bà, vì thường được bà giúp đỡ.

Nhưng ông thì cộc-cằn, thô-lỗ, nóng như lửa và ưa độc - tài. Thỉnh-thoảng mặt đỏ bừng ông cười nhạt một tiếng, ấy là lúc ông mưu tính chuyện gì hiểm-độc lắm đó. Trong nhà kẻ cũng đã có những vụ cãi lầy do ông gây ra với vợ, nhưng bà thường nhịn - nhục, để tránh xô - xát gia-đình.

Vì bà còn trẻ và đẹp, nên ông lại có tính cả ghen. Ông không muốn các bạn hữu của ông được thấy mặt bà thường ngày, mà bạn hữu của ông thì đông lắm, nên ông đề nguyên phòng dưới cho bà ở riêng biệt một mình. Ông tiếp khách và ở phòng trên lầu, do một cầu thang nơi hành lang từ ngoài sân vào lên thẳng lầu, khỏi phải đi ngang qua nhà dưới. Nhà dưới thường đóng cửa luôn. Vì quá ghen, và hay đa-nghi, ông giam lỏng vợ ông trong khuê phòng, không cho bà giao-thiếp với các người đàn-ông

khác, nhất là với các bạn thân của ông.

Được tính bà nhu mì, nhẫn-nhục, nên từ lâu gia-đình ông Thầu-khoán Lê-sĩ-Mẫn không xảy ra chuyện gì xáo-trộn.

Ông đã thỏa-mãn về cách sắp đặt ngăn-nấp trong nhà ông không còn ngại những chuyện lời thối bắt ngờ, nhất là những chuyện bạn và vợ do sự tiếp xúc thân-mật hằng ngày có thể xảy đến. Thật ra, ông phòng bị quá cần-thận như thế chỉ vì tình ông đa-nghi mà thôi, chứ ông vẫn tin nơi bà vợ dịu-hiền, ngoan-ngoãn, đã trung-thành với ông suốt ba năm hai người đã chung sống ở Sài-gòn.

Theo lệ quen, ông Thầu-khoán ít ăn cơm tối ở nhà. Thường bốn năm giờ chiều ông đến các nhà bạn bè, rủ họ đi tiệm ăn nhậu và bàn-bạc công việc về sinh-kế. Rồi mười giờ khuya, có khi mười một giờ, ông về nhà. Từ sân vào hành-lang ông leo cầu thang lên thẳng phòng ông ở trên lầu. Thay đồ-dạ xong, ông dùng cầu thang riêng trong buồng tắm để xuống phòng của bà ở nhà dưới. Đêm nào cũng vậy.

Đêm ấy, bỗng không hiểu sao đột nhiên mới tám giờ ông Thầu-khoán đã về, và thay vì đi cầu thang lên lầu, ông gõ cửa nhà dưới. Ông nghe trong nhà có tiếng thì thầm và tiếng cánh

tú nơi tường đóng lại. Bà vợ ông vừa ra mở cửa. Bà bình-tĩnh đón chồng :

— Minh đã về.

Ông Thầu-khoán sặc mùi rượu, mặt đỏ ngây, trở mắt nhìn vợ :

— Có ai trong phòng này ?

Bà đáp tự-nhiên :

— Không có ai cả.

Ông bước đến bàn ăn lấy con dao, cầm chỉ vào mặt vợ :

— Tôi lại mở cửa tủ kia, nếu có người đàn ông nào trốn trong ấy thì tôi giết bà chết ngay, tôi giết luôn cả nó.

Bà vợ vẫn điềm-nhiên :

— Ông không cần mở cửa tủ. Nếu ông không tin tôi, thì tôi xin thề trước tượng Phật, Đức Từ-Bi Cao-Cả chứng minh lòng ngay thẳng của tôi.

Ông Thầu - khoán cười nhạt :

— Được ! Bà đã thề như vậy, thì tôi không mở cửa tủ nữa.

Ông bỏ con dao xuống bàn. Xong, ông gọi chị bếp :

— Năm, mày kêu chú Ba lên tao biểu.

Chú Ba là anh thợ hồ, làm công cho ông đã lâu ngày, ở cái chái sau ga-ra.

Chú Ba chạy vào. Ông bảo :

— Cái tủ kia đã kê sát vào tường, lâu nay bỏ không, không dùng tới. Nhưng tao không muốn dời nó đi chỗ khác. Vì cái tủ này là một vật quý báu lâu đời, tao muốn cất nó làm kỷ-niệm. Vậy chú mày ra sân đem gạch vôi vào, xây liền ba

bức tường bị kín cái tủ lại. Xây nội trong đêm nay cho xong. Tao sẽ thức suốt đêm ngồi đây coi chú mày làm.

— Da.

Trong nhà, ai nấy đều sợ ông chủ như sợ cọp; bởi họ biết ông Thầu-khoán mà nổi giận lên thì y như người điên ấy! Ông sẽ đập phá hết. Bà vợ vẫn điềm-nhiên, không tỏ vẻ lo-ngại. Nhưng khi chú Ba đã xây xong một bức tường cao bít chặt cánh cửa tủ phía trước rồi, và ông Thầu-khoán sang phòng kế cạnh để lấy một quyển sách, bà vợ liền thừa cơ-hội, bảo thăm chị Bép:

— Em khế dặn chú Ba chừa một lỗ hổng ở trên nóc tủ nhé.

Chị Bép chạy đến nói thăm chú thợ hồ. Chú gật đầu.

Đến sáng, ba bức tường đã xong, xây dính liền vào vách tường lớn. Cái nóc cũng tỏ rồi. Ông Thầu-khoán bảo quét một lớp nước vôi cho sạch sẽ. Cả ngày hôm ấy, ông ở luôn trong buồng bà vợ, không bước chân ra ngoài. Bà vẫn điềm-nhiên, nhả-nhặt và dịu-dàng với chồng.

Bảy giờ tối, ông Thầu-khoán đang ngồi ăn cơm với bà, thì có tiếng gõ cửa. Ông kêu chị Bép ra mở. Một chị đàn-bà áo quần rách rưới, khóc sụt-mướt, thập-thò bước vào. Ông hỏi:

— Chị này là ai?

Chị Bép nhỏ-nhẻ lên tiếng:

— Thưa Ông Chủ, đây là chị

Bảy Cam, chồng chị ấy làm phu quét đường.

Ông Thầu-khoán hỏi chị Bảy Cam:

— Chị đến đây có việc chi?

Chị Bảy vẫn khóc nức-nở:

— Thưa ông bà, đứa con của con, nó chết hồi nãy mà trong nhà con không có được một đồng bạc để lo chôn cất cho cháu. Con đến xin ông bà mở lòng phước đức làm ơn cho con xin năm mươi đồng... Nhà con nghèo quá... từ hai hôm nay không còn một hạt gạo... Nay cháu nó chết cũng không có tiền chôn!...

Chị Bép cảm động, rưng rưng nước mắt:

— Trời ơi, thằng nhỏ của chị, chết rồi hở, chị Bảy? Tội-nghiệp chừa! Trời ơi!...

Chị Bép vừa thút-thít vừa móc túi lấy ra được mười đồng đưa hết cho chị Bảy Cam. Chị Bảy cảm ơn:

— Các ông các bà trong phố, kể ít người nhiều, cũng đã làm phước cho con được năm sáu chục đây. Con xin ông bà thương xót tình-cảnh chúng con... không mấy khi chúng con đến quấy rầy ông bà... nhưng vì nhà chúng con nghèo quá, mà cháu nó đau thương hàn mấy bữa nay, không có thuốc men cho cháu, hồi nãy cháu làm kinh phong rồi chết luôn, con phải bỏ cháu nằm đó, để đi cầu cứu các ông các bà mở rộng lòng thương... .

Chị Bép đứng dựa vào cửa, cứ khóc nức-nở. Bà Chủ nhà cũng âm-thầm tuôn hai giòng lệ, nghẹn ngào không nói được một lời, ông Thầu-khoán hỏi chị Bảy Cam:

— Vậy chớ chồng chị đâu?

— Dạ bẩm ông bà, con không dám nói giấu gì ông bà, tối hôm qua, vì thấy cháu nó làm kinh phong hai ba lần mà không có tiền đi mua thuốc cho cháu uống, nhà cháu có nói với cháu là đi xin quý ông quý bà chút ít tiền... Mà sao nhà cháu đi cả đêm hồi hôm, suốt ngày nay cũng chưa thấy về. Con sợ ảnh buồn ảnh đi tự-tử mất!...

Bỗng bà Chủ nhà gục đầu xuống bàn khóc òa lên. Ông Thầu-khoán hỏi vợ:

— Sao mình khóc dữ vậy?

Bà vợ vừa khóc vừa thổ-thẻ đáp:

— Hồi hôm, chồng chị đó đến đây xin tiền em, gặp mình về em sợ quá, em biểu ảnh trốn vô tủ... Em không ngờ mình quá tàn-nhẫn... .

Bà lại khóc nức-nở, nói không được nữa.

— Ông Thầu-khoán thở ra một câu:

— Trời ơi! Vậy sao hồi hôm mình không nói?

Ông kêu chú Ba vô phá tường gạch mới xây khi hôm, và mở cánh cửa tủ. Một người đàn ông gầy còm xanh xao, áo quần rách rưới như người ăn-mày, ngơ-ngác trong tủ chui ra. Anh chạy ngay đến ôm vợ anh, khóc òa lên:

— Em ơi, con chết rồi sao, em?

Cả nhà đều khóc hết... .

NGUYỄN-VỸ

## \* NU CƯỜI CỘNG-SẢN.

Tại Hà-nội một anh cố-vấn Trung Cộng hiền-ngang bước vào tiệm hót tóc NHÂN-DÂN, vừa ngồi vào ghế hót tóc, anh ta đã chê bai người chủ tiệm.

— Cái này, Tổng chí không biết sống theo chánh sách « Cộng đồng xã hội » cái này ở bên Trung Cộng, cái này chia đều một công tác cho nhiều người làm, nên công việc làm nhanh chóng, ở đây chỉ có một mình cái này hót tóc thì làm lâu mới xong một cái đầu! Cái này: vô tổ-chức lớn!

Anh chủ tiệm hót tóc nghe « SỬA SAI » tỏ ra bực mình lắm, anh ta cũng thừa biết rằng hót tóc cho Cố-vấn Tàu phù là hót ủng hộ rồi, mà lại còn bị chê trách mỉa-mai. Anh ta liền trả thù 1 cách mềm dẻo như sau: Anh ta lặng lẽ hót một nửa mái tóc phía đỉnh đầu đoạn cắt tóng đơ đi rồi vòng tay lễ phép.

— Thưa đồng chí Cố-vấn, bên tiệm cũng theo đúng chính sách cộng đồng Xã hội, và ở tiệm này chỉ phụ trách có 1/4 đầu mà thôi, xin mời đồng chí qua bên tiệm Đoàn-kết cách đây 4 phố, ở đó sẽ phụ trách phần đầu còn lại.

# KIÊN TRINH

Truyện dài của Cô VÂN-NGA

(Tiếp theo P.T. số 8)

**N**G Ậ Y hôm sau, trời vừa bình-tưng, gà chuồng eo-óc gáy hiệp ba và đàn chim chóc ngủ đậu bóng cây vườn sào sạt gọi nhau đi tìm mồi, thì hai má con tôi cũng xuống dò ra quận.

Nơi nhà tôi ra vòm Cái-đuốc Bè xa độ hai ngàn thước, và từ đây đến quận cũng phải đến mười hai cây số nữa. Mặt nước sáng phẳng lì bị khua vỡ dưới bốn mái chèo đùn đẩy thuyền đi vun vút qua hai bờ rạch còn om-om những bóng cây đen đứng im trong một nền trời mờ mờ sương khói.

Xa xa, nơi đầu mũi thuyền, một vùng trống trải anh-ánh vài tia sáng bình minh nhẹ như tơ nõn trải dài trên vòm sông rộng là nơi thuyền tôi đang từ từ tiến đến và tôi có cảm giác như sắp hiện ra trước mắt tôi một chân trời mới lạ. Thuyền chúng tôi đang trôi lặn vào ánh sáng, tôi liên tưởng đến một tương lai vui vẻ, một cuộc sum họp gia đình bấy lâu ao ước ; và buột miệng hỏi một câu phá tan sự im lặng suy nghĩ của má tôi :

— Má à, Tây bị Nhật đảo chánh rồi, chừng nào anh Ba mới được về ?

Má tôi đưa tay vén lọn tóc nhỏ phát phơ trước mặt và đáp lại :  
— Hồng biết nữa, nhưng theo anh mày nói, chắc là không lâu. Tao ra quận hôm nay là có ý đề coi Nhật có bắt ông quận Nhiều thiệt như lời nói của thằng Ba Chắc không. . .

Tôi chen lời vào :

— Ai nói thì chưa dám tin, chứ chú Ba Chắc xưa rày có bèo leo chuyện tâm bậy đâu.

Má tôi gạt đầu và nói tiếp :

— Một chuyện động trời như vậy, nó không phải là điên điên bầy điều ra cho phải tù rục xương. Tao cũng tính nếu quả y theo lời nó nói, tao sẽ nhờ ông thầy thuốc Nam ở gần tiệm cầm đồ của bà cô mày làm một cái đơn kêu nài với người Nhật về trường hợp anh Ba mày bị xử ép như vậy, và coi người Nhật sẽ trả lời làm sao.

Thuyền chúng tôi ra đến vòm Bình-minh đã loang rộng khắp vòm trời và rải-rắc xuống cảnh vật bên dưới những đợt ánh-sáng

ấm-áp triều miên. Cây cỏ ven bờ còn ngậm sương lóng lánh màu ngọc ngũ sắc và những ngọn dừa xòa tóc bờm-xơ soi bóng nước xanh rờn khi nãy, giờ đây cần bấc chấp chóa ánh ngời trên các sống lá.

Nhà cửa dân quê vào hạng tay lấm chân bùn cát lưa thưa dài theo bờ sông và chen kẽ chôn lổn với các nhà bán ịch nên đục tương gạch với giải rào sắt cỡ kính như tổ cáo lên một bất thăng bằng xã hội. Các nhà lụp xụp thiếu ánh sáng ấy với một chiếc sân nhỏ bên cạnh vài líp rau thơm, chỉ đủ chỗ để kéo cạn chiếc tam-bản trong mùa nắng hạ ; với một đụn rơm bên chái hè đã ua-úa màu đất sét là nơi xăn quăn bày gà giò nghếch mỏ nghinh nhau ăn tranh hột thóc thừa, và với đôi mái lá xơ xác, xiêu vẹo đã đổi thành màu xám tro qua bao cử gió tuần mưa đang nặng nề oằn trĩu bên giàn bầu lòng-thòng những quả đơm sai. Chung quanh nhà, cùng rập y một mẫu, vài cọc trầu lể loi núp bóng mát của dâm góc cao gầy mọc dựa bên hàng chuối hột trồng hỗn độn, và chen chút góc đồ lẩn góc vàng, lá non sum sê tàn chen kẽ với lá già gầy cụp toi mướp ra như râu hát bội.

Bên vũng lầy sau hè, dăm ba em bé, gái lẫn trai, bụng ỏn da chì, trần mình như nhộng, tiu tit lùa vi bầy vịt con lông vàng tơ chạy lết đệt xuống nước mà, từ sớm, đã nằm im-ìm, cặp lọn vừa

lừa nuôi dành đến Tết. Trên đường làng, vài bóng người đàn bà áo trắng quần đen, cấp rỏ đi yêu điệu, vung vẩy tay trái đánh đồng xa dịu hiền, lần bước từ chợ trở về trong lặn ánh nắng gay gay đang thấm nhuần đồng ruộng vang lừng những tiếng gọi trâu « vi, thá » của đám dân cày lao lực ra quần quật không nghỉ tay trong bùn đen và đất đỏ . . .

Tôi nhìn say sưa cảnh nhộn nhịp của đồng quê như chưa từng thấy bao giờ và lòng rạo rục những niềm vui, buồn lẫn lộn. Đã gần năm nay, tôi không rảnh trí để thả hồn mộng chơi với trong cái cao đẹp của trời xanh mây trắng, của gió mát khi lành, nên như một người vừa tỉnh qua cơn ác mộng, chợt cảm thấy thắm thía những sắc thái tung bừng trong đời sống chung quanh.

Đồng quê tuyệt đẹp và nên thơ biết bao, đẹp ở sự phong phú về nguồn lợi, và nên thơ bởi chỗ mộc mạc man rợ của nó đứng ngoài những xa hoa phiến lụy thị thành. . .

Tôi nhè nhẹ khoát tay dưới nước để nghe sự mát lạnh để chịu nơi bàn tay và đưa mắt nhìn về má tôi :

— Anh Ba về thì mùa tới mình đừng bỏ ruộng hoang nữa uha má.

— Chứ sao ! Tao sẽ giao nó coi làm thêm 200 công đất ở miếu Ông Tà mới đủ bù đắp vào những tổn kém vừa qua.



Tôi chấp tay trước ngực và nói bằng giọng tin tưởng :

— Có anh Ba, mình khỏi lo bị hiếp đáp nữa và gia đình rồi sẽ hưng thịnh như xưa.

Tôi chợt nghĩ đến ngày xuất giá của, tôi mười hai bến nước biết thuyền lòng sẽ trôi giạt về đâu ? Đã mấy đám đến hỏi tôi, nhưng vì vắng người chủ chốt gia đình, nên má tôi còn bần đùng không định ước. Anh tôi trở về, việc chung thân của tôi phải được nhất định, và rồi một ngày nào gần đây, tôi phải rời những gì thân yêu để bước chân xuống đò ngang đưa về một chốn xa lạ nào kia...

Tôi yêu triền miên đồng quê Nam - Việt, nhất là miền Hậu-giang bát ngát ruộng sâu đã ấp ủ và làm dưỡng tôi, là chiếc vù sữa rồi rào muôn đời của toàn nước Việt thịnh-vượng ở ngày mai ; là vùng đất Phật mưa thuận gió thuận quanh năm không có những thiên tai, địa chấn bất ngờ và nơi đây người dân quê cần cù theo ý họ, dẫu có lam lũ cày sâu cuốc bẫm cũng chỉ cực nhọc tùy mùa, mà chỉ đến những năm thóc kém gạo cao, cái nạn đói đốt lòng và rét cắt da cũng không hoành hành gieo chết chóc như những nơi khác. Đồng quê còn bay thẳng cánh là cái kho thiên nhiên sản xuất thực vật vô cùng tận với những lùm lúa không lỗ dư ăn quanh năm không hết, với những

dừa cá đầy đầy tràn đồng, như nước và cá là thứ đi đôi với nhau, và chưa ai hề nghĩ đến phải hạn chế sự phung phí của Trời ngoài ra còn những đầm chim cò cùng các loại cầm thú khác nhan nhản ngàn trùng là món mồi dễ dàng dành cho người đánh bẫy, đặt rập khỏi phải vất-vả tìm kiếm đâu xa . . .

Dân quê rất chật vật về tiền bạc dù đã trọn đời kham khổ, nhưng bù vào đấy họ được thỏa thích trong món ăn thức uống cũng như hằng ngày họ sống giữa cảnh vật đẹp để thơ mộng mà chính họ không hề thương thức, và mặc nhiên, tâm hồn họ thấm nhuần trong vẻ đẹp ấy dần dần kết tụ một bản chất thuần phác và mộc mạc như nếp sống của họ.

Vì thế ai đã từng sanh trưởng ở đồng-quê, vẫn tha-thiết đến ruộng lúa thanh bình và mến yêu người dân quê thực-thà và cởi mở, hay có tinh tin nhảm nhưng không quá ngu độn như nhiều người làm ruộng . . .

Thuyền chúng tôi ra đến quận khi mặt trời lên cao quá ba sào và chiếu sáng cả mặt sông láng tằng những ánh bạc chập chờn. Thuyền hội các nơi, ken nhau trên khúc sông chợ, chạy dài hơn cây số ngàn.

Chúng tôi nhìn về dinh quận, thấy người ta đứng đen om đầu. Hai má con tôi lên bộ và thủng thẳng đi về đấy. Giữa đường, chúng tôi gặp bà Hương-quần

Chùa và vợ Ba Hát xằng vằng xéo véo cầm đầu một đám đàn bà quần áo tã kéo đến quận.

Bà Hương-quần Chùa túm lấy áo mà tôi, choạc oạc miệng ra la lên :

— Rồi, có thêm một phe nữa đây.

Má tôi gỡ tay bà ra và hỏi :

— Gì vậy ?

— Ờ, tại mình đi đến cho thiệt đông để đón đánh con mẹ quận Nhiều một mách tả toi cho nó hết lên mặt chảnh hoành làm tàng.

Má tôi lắc đầu và nói ngọt :

— Tôi còn mắc ghé thăm bà có mấy đứa nhỏ một chút, các bà đi trước đi.

Vợ Ba Hát nhỏ cổ trầu xuống đường, đưa tay quẹt miệng gọn bản và chã-chẹt bảo :

— Chị Năm còn sợ gì nó nữa ? Chồng nó bị Nhật-bồn lột chức rồi, thiên hạ bị hiếp đáp xưa nay đang vây đen trước quận chửi ó lên đó, không nghe sao ? Chúng tôi vừa làm một mách đã miệng từ sáng đến giờ và đang kiếm thêm người để cho vây cánh mình được đông thì mới lần chen lại người ta. Thiệt tôi tức dùm cho chị hết sức, sao mà cứ chịu ẹp hoài ! Hồi nào kia nó đào má ông bôi mỡ cha mình lên mà mình vẫn phải lay lục nó, bán nhà đợ ruộng để bịt mồm nó, nó mặc tình vợ vét ăn cho đến giẻ rách của mình, bây giờ Trời có mắt, gian đảng phải

cùng đường, mình không rửa hận khi này thì còn chờ lúc nào nữa ?

— Ấy mà, mấy chị đi đi, rồi tôi cũng tới sau.

Đám người hăng hái nọ ùng ùng kéo đi. Má con tôi cũng lững lững theo sau một khoảng. Bọn nọ đến trước dinh quận, chen tràn và rập tiêng la lên chửi lỏi :

— Quận Nhiều ơi là thằng quận Nhiều, trả chồng tao, trả con tao mà mấy kỳ giấy dày đi biệt tích rồi !

— Quân tham tàn, bốc lột ! Vợ mày ăn tiền đút của tao mà mày còn hại tao tan nhà, nát cửa như vậy nè ! Bây giờ mày tính sao ?

Trước dinh quận đã ồn ào từ nãy, nay thêm bọn mồm khoe miệng choét này vào, thành vỡ lở như đám cháy chợ. Linh Nhật canh gát trước cổng đường, nạt nộ xi xô vẫn không trấn áp lòng phẫn uất cực độ của rừng người chen chúc tại đây mà không có ai còn một manh quần tấc áo lạnh lẽ :

Bọn Ba Hát và vợ Hương quần Chùa lần ùn vào công đường và la ầm lên :

— Xin quan Nhật giao vợ chồng Quận Nhiều cho dân chúng xử lý !

Từ sau công đường, thập thò bộ mặt xanh mướt và cháo rạo của vị « phụ mẫu chi dân » mới ngày hôm qua còn thét ra lửa, nạt ra khói kia đây !

Một người trai trẻ bận võ phục Nhật đứng gần đấy, hất

hàm bảo cùng quận Nhiều :

— Anh nhân đức quá, nên dân chúng mới « thương » kết cớ như vậy đó !

Quận Nhiều khúm núm kêu van :

— Ông ơi, ông nói dùm với người Nhật có muốn bỏ tù tôi hay làm gì thì làm, nhưng đừng giao tôi trong tay những người đó. Ông cứ sống tôi phen này, ngàn đời gia đình tôi không dám bỏ ơn ông.

Bên ngoài, bà Hương quản Chùa và vợ Ba Hát nói trở vào :  
— Ông ơi, vợ chồng nó thất nhân ác đức lắm, xin ông giao nó cho chúng tôi.

Người thanh niên nọ thong thả bước ra. Trong đám người đứng đông đầy chung quanh đấy có nhiều tiếng xì xào :

— Không phải người Nhật, đấy là thầy Long hăng Mit-suy mà !

Người nọ để tay bên giày nịt súng mang ngang lưng và ôn tồn bảo :

— Bà con đừng ồn ào ! Ai có gì uất ức cứ làm đơn dút vào đây rồi sẽ có người xét hỏi đến. Việc gì cũng còn pháp luật, nhà cầm quyền Nhật không thiên vị ai đâu.

Long chợt nhìn thấy má con tôi, vội kêu linh Nhật vệt người ra chữa lối cho vào. Long là bạn đồng chí của anh Ba tôi mà mãi khi anh tôi bị bắt rồi, má tôi mới được biết.

Long đưa mắt liếc về tôi và quay lại hỏi má tôi :

— Thím đi đâu đấy ?

— Tôi muốn hỏi thăm về việc của thằng Khánh. Nó được trở về không ?

— Chắc được về chứ ! Tôi đã có nhắc nhở việc ấy với người Nhật, thủng thỉnh đây họ cũng lo tới. Tại tỉnh thành Rạch-giá bị bắt trong vụ ấy hết năm người, thím nên tìm gia quyến họ và cùng thảo một lá đơn kêu oan để đưa vào cho nhà binh Nhật gấp đi.

Khi ấy, tôi nhìn vào hậu đình thấy bà quận Nhiều bỏ cả giày lẫn dép, xằng quần lên nửa ống chân, băng hăng bó hó qua lạt quanh quần đấy như gà mắc đẻ ! Có lẽ bà ta định nếu người Nhật giao phó vợ chồng bà theo lời yêu cầu của lũ cũng đình đã bao phen khóc hận vì bà thì bà sẽ chạy đua băng đồng với họ đó chắc ! . . .

Má tôi đưa mắt ra ý hỏi thăm Long về số phận của vợ chồng quận Nhiều. Long bảo nhỏ :

— Chốc nữa đây, chúng tôi sẽ giải họ về tỉnh, để ở đây thiên hạ giết chết cả nhà.

Long lại nhìn về tôi phen nữa và nói :

— Thôi, thím và cô em đây nên lên tỉnh sớm đi, chiều nay tôi sẽ có mặt ở tỉnh thành.

Má con tôi lui ra, đi dạo thăm bà con chung quanh quận một lát rồi xuống đò-thăng ra chợ Rạch-giá.

Khi ấy, bóng nắng đã cao và nóng. Đò rọng, má con tôi buông

trèo nằm trong khoang nghe như mình lướt đi trên sóng. Nước vỗ lách tách vào mạn thuyền, thỉnh thoảng văng bắn hột vào lỗ dòm vuông bên hông mũi.

Tôi hỏi má tôi :

— Má tỉnh lại nhà ai ?

— Thì phải đi thăm hết năm nhà đó, nhưng trước hết nên tới nhà người cầm đầu nhóm ấy xem sao đã.

Người cầm đầu nhóm ấy ! Người đã vô tình giao họa cho gia đình tôi !

Tôi thỉnh thoảng nghe nói đến người ấy và lúc đầu tôi lại nổi lòng thù trách anh ta tìm chơi với anh tôi làm chi, sao ở chợ thiếu chi người không chịu lập bè kết đảng lại cố tình rủ ren anh tôi ở một xó kẹt đồng quê toàn dân tình chất phác có hiểu gì về chánh-trị đâu, mà để rời gày nên cho gia đình tôi bao nhiêu cơn bão tố kinh hồn... !

Tôi nói bằng giọng không mấy cảm tình :

— Má muốn nói đến cái cậu gi con của ông thầy thuốc Bình đó hả ?

Má tôi gạt đầu :

— Ừ, nó tên là thằng Thanh, mới ở Sài-gòn về tổ-chức đảng Thanh-niên ái-quốc ít lâu thì bị đổ bễ trên ấy làm sao mà các tỉnh đều lùng bắt thanh niên dữ lắm.

— Cậu đó báo hại nhà mình quá hả má ?

— Không hiểu sao nó lại quen với anh mày, và nó có vô nhà

chơi lần nào đâu mà tao biết. Mày nói sao mà nó báo hại ?

Tôi thở ra :

— Thì tại quen với nhau nên anh Ba mới ở tù đó.

Má tôi không nói gì cho đến một lúc lâu mới chầm rãi bảo :

— Anh mày dám làm, cũng phải ráng chịu. Sao mày trách người ta ? Thằng đó tao nghe ông thầy kiện Thảo nói là cũng khá, nó dám đứng ra giữa tòa nhìn nhận hết tội lỗi về một phần mình... ! Mà cũng lạ, lúc trước mày binh vực việc làm của thằng Khánh lắm, sao bây giờ mày lại trách ?

Tôi nín lặng, ngược mắt lên vòm mũi, từ từ để hai giòng lệ tuông rơi :

— Vì gia đình mình, má ơi, sự gì phải tan nát vì chuyện ấy !

Đâu sao, tôi cũng chỉ là một phụ nữ, một cô gái nhỏ chưa biết gì ngoài hợn ranh đất của mình, và sau khi qua nhiều đau khổ, tự thung mình lại trong bản chất ích kỷ và cầu an !

#### IV

### SAU CON MƯA RÀO

Châu thành Rạch-giá mới qua một ngày không có nhà cầm quyền, đã ngập rác rến cùng các nẻo đường và thiếu hẳn sự giữ gìn trật tự.

Rạch-giá là một tỉnh duyên hải thơ mộng có nhiều thiếu nữ khéo tay về nghề bánh mứt đã nổi tiếng khắp 21 tỉnh Miền Nam thời trước Châu thành năm gom

Trong một củ lao ba bề sông sâu nước chảy có cầu sắt bắc ngang và một bề nhìn ra mặt biển đầy hứa hẹn ở tương lai nơi bãi cát phù sa mỗi ngày mỗi đắp bồi thêm. Xa xa, những hòn hải đảo títt mù khơi im bóng xanh mờ trên biển bạc trắng xóa sóng cồn, mà chiều chiều lại đến chiều chiều, vàng gieo ngân nước lung linh làm nổi bật lên màu tím của hoàng hôn chậm chậm đưa từ đất liền ra nơi cuối bề chân trời mọ còn thoi thóp chút ánh hồng... Vài cánh buồm trắng thấp thoáng ngoài xa gieo thêm nỗi man mác và buồn buồn vào người khách dăng du đã chứng kiến từng giây phút hấp hối và tàn tạ của thái dương. chợt nhìn vào mông lung của vũ trụ và nhận thức rằng đường đời không còn xa rộng và con thuyền bôn bá phải đình-bạc bến nước này đây!

Rạch-giã trước kia xung túc lắm, là nơi tiền rừng bạc biển với những nguồn lợi rồi rào hơn các tỉnh Miền Hậu giang, và nghề ăn chơi vung tiền qua cửa sổ thì chẳng thua các công tử Bạc-liêu, mà trái lại, cá phân lần lướt hơn vì ở đây tiền dễ kiếm, dân các nơi tụ về lập nghiệp nên chóng trở thành những thương gia, nghiệp chủ giàu nứt đố vách đến con cháu không còn biết dùng về việc gì nữa hơn là đem sự nghiệp ra mua lấy cái danh công tử hão!

(Còn nữa)

### \* PHẢI ĐỦ GIẤY TỜ HỢP LỆ.

Đây là một câu chuyện vui của người Anh ngụ ý châm biếm các Thủ Tục hành chánh chỉ chú trọng đến vấn đề giấy tờ, do đó nhiều khi làm bề trễ các công việc cần kíp của người dân.

Một buổi tối Ông Trưởng Ty Công An đặc vụ, có việc phải đi bộ ra vùng ngoại ô thành phố Luân-đôn, Ông gặp một con ma đang đi ngơ ngác liền hỏi nó đi đâu? Ma trả lời: « Bầm Ngài Trưởng Ty Công An đặc vụ, tôi đi tìm địa chỉ của vợ tôi vì nghe tin y thị mới chết ngày hôm qua.

Ông Trưởng Ty khuyên con Ma, nếu muốn sanh chóng thì hãy đến hỏi ngay nơi Văn phòng Công An đặc vụ, ở đó người ta có đầy đủ hồ sơ về bất cứ một việc gì và người ta sẽ chỉ về cho. Tối hôm sau Ông ra chỗ cũ gặp lại con Ma, nó đang ị ạch đội một tấm bia đá to tở bố! Ông lấy làm ngạc nhiên hỏi nó đã tới văn phòng Công An đặc vụ chưa? Ma vừa thở hồn hèn trả lời:

— « Bầm Ngài, tôi tới rồi song ở đó họ bắt tôi phải xuất trình giấy tờ căn cước hợp lệ họ mới giúp đỡ! Đây, cả giấy tờ tôi đang đội trên đầu đây.

Buột miệng, ông Trưởng Ty phàn nàn giùm con Ma:

— « Trời! Té ra vấn đề giấy tờ nặng nề quá nhỉ!

Q.B.

## về một bài trong quyển THI-NHÂN VIỆT-NAM

### \* NGUYỄN-VỸ

**Ô**NG Hoài-Thanh xuất-bản quyển *Thi-nhân Việt-Nam* năm 1943 mà mãi 14 năm sau, đến năm 1957 tôi mới được đọc. Quyển sách ra đời trong thời-gian tôi ở tù 5 năm, rồi sau đó trong nước có chiến tranh, sách báo không lưu hành được dễ dàng, và tôi hoàn-toàn không biết có quyển sách ấy cho đến năm 1957 mới trông thấy nó, lần đầu tiên, do một người bạn cho mượn. Quyển sách đã rách nát hết bìa, chỉ còn trên một trăm trang ruột.

Lật sách ra coi, tôi hết sức ngạc-nhiên về bài nói đến tôi. Ông khởi đầu bằng một lời phê-bình lạ-lùng: « Nguyễn-Vỹ đã đến giữa làng thơ với chiêng, trống, xập-xoeng inh cả tại... »

Không biết ông Hoài-Thanh lấy theo tài-liệu lịch-sử nào mà ghi chép như thế? Quyển « *Tập-Thơ-Đầu* » ra đời năm 1934, — lúc bấy

giờ sự thật tôi mới có 22 tuổi, — chỉ là một cuộc trình-diện dật-dè và im-lặng.

« *Tập-Thơ-Đầu* — *Premières Poésies* » chỉ gồm có năm sáu bài thơ Việt và sáu bài thơ Pháp, mà tôi làm chơi, chép lẫn-lộn trong một xấp giấy. **Trương-Tứ** trông thấy, lấy đưa **Lưu-trọng-Lư** xem, rồi chính **Lư** đưa nhà in **Tân-Dân** in giữa mà tôi không có tiền để trả. **Lưu-trọng-Lư** cũng không có tiền. **Trương-Tứ** cũng vậy. Thành thử từ khi « *Tập-Thơ-Đầu* » được in chịu, và chỉ phát-hành ở Hà-nội thôi, mãi hai năm sau tôi mới trả được tiền in cho ông chủ nhà-in, **Vũ-đình-Long**. Sách in ra gửi bán, không có một quảng-cáo nhỏ và toàn thể báo-chí Hà-thành cũng **im-lặng trong một tháng trời**, không một lời giới-thiệu. *Tập thơ* mỏng-mảnh, không có tranh vẽ, không có màu mè, cũng không có một lời tựa của tác-giả hoặc

của ai. Lưu-trọng-Lưu muốn có mấy lời giới-thiệu nơi trang đầu tập thơ, tôi không bằng lòng.

Như thế, trong quyển « *Thi-nhân Việt-Nam* », ông Hoài-Thanh bảo « Nguyễn-Vỹ đã đến giữa lòng thơ với chiêm, trống, xập-xoèng, inh cả tai », thì thật là sai hẳn với thực-tế lịch-sử hồi đó.

**B** Ồ N G đứng, một tháng sau, tờ báo đầu-tiên ban cho tôi một hân-hạnh đặc biệt là tờ tuần báo Pháp-văn « *L'Annam Nouveau* » của cụ Nguyễn-văn-Vinh.

Trong một cột dài, tờ báo ấy khen nhiều bài trong « *Tập-Thơ-Đầu* », cả thơ Việt-văn lẫn thơ Pháp-văn. Tôi nhớ báo ấy trích cả đoạn dài của bài « *Débris d'aile et Débris d'Elle*... » và bài « *Đức Thánh Đông Đen* ». Cách mấy số sau, cũng trong *L'Annam Nouveau*, Nguyễn-Nhược-Pháp viết một bài phê-bình rất có cảm-tình nồng-hậu.

Tôi thật cảm ơn hai bài báo ấy. Nhưng, tiếp sau đó, Thế-Lữ với một bài dài đăng trong tuần-báo *Phong-Hóa*, đã kích nhiệt-liệt mấy bài thơ Việt-văn của tôi.

Ông bảo tôi « *dối* », ông chê tôi « *bất tài* », ông cười tôi « *ngớ-ngẩn* ». Rồi mấy chàng « *Thi-sĩ* » vây-cánh với Thế-Lữ — hiện nay hình như không còn được mấy

người — cũng nhao-nhao nổi lên viết trong vài tờ báo khác những bài mạt-sát tôi và mấy bài thơ của tôi.

Cuộc đả-kích độn-ngột và tàn-nhẫn ấy có mục-đích đánh cho tôi quỵ xuống và chìm tôi xuống đất bùn. Nhất là bài của Thế-Lữ, viết với giọng ngạo-nghe, kiêu-căng, tự-cao tự-phụ. Thế-Lữ lúc bấy giờ là ông trùm của một phe « *Thi-sĩ* » chuyên-môn tung-bóc anh chàng để được chen chân vào « *Tự-Lực Văn-Đoàn* ».

Cuộc đả-kích hỗn-xược và ồn-ào ấy, đối với tôi chỉ là một thử-thách nhất thời mà tôi phải chịu đựng. Nhưng nhiều bạn làng Thơ, làng Văn, tỏ lòng phẫn-nộ. Trong số đó, có một thiếu-nữ xa-lạ mới 18 tuổi, ở tận trên Rừng núi Phủ-lạng-Thương, tên là Mộng-Sơn. Mộng-Sơn gửi bài công-kích Thế-Lữ, nhưng Thế-Lữ không đăng. Để hưởng-ứng với tôi, và trả lời cuộc đả-kích hân-hộc của Thế-Lữ, Mộng-sơn gửi đăng trong các báo Văn-Nghệ ở Hà-nội những bài thơ của Mộng-Sơn theo lối thơ riêng của tôi, nhất là trong báo *Đông-Phương* và *Văn-học Tạp-chí*. Lan-Khai, Trương-Từ, Lưu-trọng-Lưu, Lê-tràng-Kiều, Nguyễn-nhược-Pháp, Phạm-huy-Thông, Vũ-trọng-Phụng, là những bạn làng Văn làng Thơ ở Hà-nội, đã công-kích Thế-Lữ và

bệnh-vực tôi. Tôi rất cảm ơn mấy bạn ấy.

Riêng tôi vẫn im-lặng. Mãi về sau do sự thúc-giục của Lan-Khai, tôi chỉ viết một lời phi-lộ trong báo *Đông-Phương* để xác-minh một vài chủ-trương của tôi về *Thi-ca Việt-nam* hồi bấy giờ.

Sau đó, Trương-Từ diễn-thuyết ở nhà hội *Khai-Trí Tiến-Đức*, về Thơ của tôi. Cuộc diễn-thuyết này rất sôi-nổi. Đêm diễn-thuyết tôi không đi nghe, nhưng các báo tường-thuật cho biết thính-giả rất hoan-nghe. Duy có Thế-Lữ là mạt-sát hăng hơn nữa. Thơ tôi lại bị anh ta đem ra làm mắm, giữa tiếng hoan-hô hùa theo của các Thi-sĩ che tàn nhóm « *Văn-phiệt* ».

Có lẽ ông Hoài-Thanh, bạn của nhóm Thế-Lữ, thấy mấy bài thơ của tôi (sự thực hồi đó mới chỉ có năm ba bài thôi) đã gây ra một cuộc sóng-gió xôn-xao trong làng Thơ Bắc Việt, mà ông phao-vu ngay rằng tôi « *đến giữa làng Thơ với chiêm, trống, xập-xoèng...* » chăng? Chiêng, trống, xập-xoèng, là do người ta đánh lên đấy chứ, mà nhứt là do tay Thế-Lữ, như thế một cuộc báo-động kinh-khủng vậy! Chớ riêng tôi, chỉ lặng-lẽ đưa « *Tập Thơ Đầu* » mỏng-mảnh kia ra, không hề dám ho lên một tiếng!

Tài-liệu Lịch-sử Văn-học hồi đó còn để lại rành rành chứ nói bá xàm bà-láp được ư?

Tôi biết ông Hoài-Thanh là một người phục thơ Thế-Lữ, nhưng phục thơ Thế-Lữ thì ông cứ tự-do ca-tụng nhà Thơ ấy, chứ sao ông lại hùa theo chàng mà vác gậy đập tôi? Đập tôi sau rồi lại vuốt-ve tôi?

Ông Hoài-Thanh muốn mạt-sát tôi cho đến đổi ông phê-bình tôi có « *cái lối ăn mặc và điệu-bộ lỗ-lãng* ». . . . Lối ăn mặc của tôi hồi ấy là lối ăn mặc của một người sinh-viên nghèo. Tóc không có brillantine để chải cho bóng, quần-áo của bạn bè giúp cho, sơ-mi rách vá, giày tây há mồm. Ông Hoài-Thanh là nhà tư bản giàu sang, y-phục bảnh-bao, thấy tôi áo quần xóc-xếch như vậy thì cho rằng tôi « *ăn mặc và điệu-bộ lỗ-lãng* »? Có phải « *điệu-bộ lỗ-lãng* » là điệu-bộ của một chàng thanh-niên trời rét mướt không có áo trench-coat như ông, không có pardessus, không có mũ, đi đâu phải dứt hai tay trong túi quần cho đỡ lạnh mà vẫn run cầm-cập? Có phải thế không?

Ông giới-thiệu tôi như thế với người của thế-hệ, thì thật là vinh-dự cho tôi quá!

Nhưng dù sao, ông Hoài-Thanh viết một quyển sách Văn-học-sử, mà ông phê-bình cả lối « *ăn mặc lỗ-lãng* » và « *chiêng, trống, xập-xoèng* », thì tôi thấy ông đi quá mức rồi đó. Ông viết một quyển sách để lại cho hậu thế, mà y như ông viết một bài báo cho

độc-giả nhất thời, để thỏa-mãn một thái-độ cá nhân của ông, thì ông kém cả lễ-độ Văn-hóa, vừa nhận xét chủ quan quá đáng, không xứng đáng một tác-giả ký tên trên một quyển sách nhan đề « Thi-Nhân Việt-Nam ».

Về phần giá-trị văn thơ của tôi, ông mâu-thuẫn với ông một cách rất bất ngờ. Ở đoạn trên, ông viết :

« Lúc đầu, ta thấy con người ấy không có gì », « rất tầm thường », rồi đoạn dưới ông viết :

« Người ta đã thấy Nguyễn-Vỹ sáng-tạo ra một nhạc điệu riêng . . . »

Rồi ông lại viết :

« Bài « gởi Trương-Tửu » thật là một kiệt-tác. . . » Uạ ! té ra « con người rất tầm-thường » kia, « chỉ loè với những kẻ tầm - thường » mà lại có thể « sáng-tạo ra một nhạc điệu riêng » và viết ra « một kiệt - tác » như ông nói ư ? Ông lại viết : « Ta xem thơ, có thể khóc lên được », Thưa ông, tôi không dám Ạ, ông khen quá lời. Nhưng ông Hoài-Thanh khóc thật à ? Ông vừa mới cười tôi là « lố-lăng », ông vừa trề môi khinh-khi tôi là « tầm-thường », rồi đọc bài thơ của tôi « gởi Trương-Tửu », ông rí-rả hai giong châu lệ ? Ông Hoài-Thanh giống hệt Thế-Lữ. Viết bài chữ tôi thậm-tệ hôm tháng trước, rồi tháng sau đi với Vũ-Đình-Liên đến nhà tôi mà xin lỗi và khen thơ tôi « thâm trầm

cảm-động » ! Tôi không phục thái-độ phi-văn-hóa ấy.



« Tập Thơ Đầu » xuất bản năm 1934. Ông Hoài-Thanh viết về tôi trong *Thi-nhân Việt-nam*, năm 1941. Trong thời-gian vồn-vẹn 7 năm qua, tôi bị tù một lần sáu tháng, (1937) và một lần 5 năm (1940 - 45). Thành thử ngoài *Tập Thơ Đầu* chỉ có 5 hay 6 bài, bị Thế-Lữ công-kích nhiệt-liệt, nhất là bài « Đức Thánh Đồng Đen », tôi chỉ còn đăng rải rác trong hai tờ tuần báo Văn-Nghệ bài « Gởi Trương-Tửu », « *Sương Rơi* », và một vài bài gì nữa thôi. Ngoài ra, tôi bận công việc khác, không có thì giờ làm thơ đăng báo.

Một lý do nữa là hồi đó tôi mới có 22 tuổi gì đó thôi, và tôi tin rằng tôi chưa có nhiều kinh-nghiệm về đời, chưa sống nhiều, chưa đau khổ nhiều, tâm-hồn chưa rần-rối, tư-tưởng chưa cô-động, thì tứ chưa phong-phú, tình cảm chưa dồi-dào, thì không nên làm thơ vội.

Mãi đến khi ở tù ra lần sau này, tôi mới đáp lại tiếng gọi của hồn thơ rạo-rực từ lâu. Tôi đã viết vài ba trăm bài mà đến nay vẫn chưa có điều-kiện in thành sách được. Vậy thì ông Hoài-Thanh viết trong *Thi-nhân Việt-nam* : « *Trương Thơ Bạch-Nga* của Nguyễn-Vỹ chỉ còn lưu lại một bài « *Sương Rơi* », tôi sợ ông

nhận-xét có hơi vội-vàng quá chăng? Ông ấy làm như thể tôi đã chết năm 1941 rồi, không còn ở trên trần-gian để làm thơ được nữa ! Tôi mới bị đi ở tù, chớ đã rục xương đâu, mà ông ấy đã quả-quyết như đã đây nấp hòm cho tôi rồi vậy ! Cứ nói đến 1941, thì ông chỉ kể 1 bài « *Sương rơi* », vậy chớ bài « gởi Trương-Tửu », mà ông vừa đọc vừa khóc thâm-thiết đó, không phải là *Thơ Bạch-Nga* của Nguyễn-Vỹ ư ? Té ra ông ấy cũng chẳng hiểu *Thơ Bạch-Nga* là gì ! Thế mà ông ấy dám viết sách về Văn-học-Sử. Ông Hoài-Thanh táo bạo thật !



Tôi viết bài này chỉ để đáp lại; thịnh-tình của một số đồng bạn làng Thơ của Thế-hệ ngày nay, đã nhiều lần yêu-cầu tôi cho biết ý-kiến về bài nói đến tôi trong quyển *Thi-Nhân Việt-Nam*.

Lâu nay, tôi đã chủ trương nhiều tờ báo và tạp-chí Văn-nghệ, nhưng tôi vẫn không muốn nói đến

quyển sách ấy. Vì tôi nghĩ không cần phải vội xác-minh thái-độ đối với một chương sách nói đến tôi từ năm 1941, trong lúc tôi bị tù. Và tôi nghĩ rằng sớm hay muộn tôi cũng sẽ ra mấy quyển thơ, trong đó tôi sẽ đặt dấu chấm trên chữ i.

Ngày nay tôi rất tiếc ông Hoài-Thanh không có mặt ở Việt-nam tự-do.

Nhưng tôi có phần tin chắc rằng bằng cách này hay cách khác tạp-chí *Phổ-Thông* vẫn lén lút ra đến Hà-nội. Vậy nếu đọc bài này ông Hoài-Thanh muốn trả lời trên một tờ báo nào ở ngoài ấy, tôi sẽ tìm đọc ông. Và nếu ông muốn, tôi sẽ đăng bài trả lời của ông trên tạp-chí *Phổ-Thông*.

Có điều xin ông biết rằng ngày nay ông không thể tìm tôi được nữa như hồi 1941. Chứng có là lúc quyển sách ra đời thì tôi bị ở tù nhưng 18 năm sau, đến nay tôi vẫn có cơ hội chỉ những chỗ sai lầm ác-ý của ông và nhận xét chân tướng của quyển sách vô giá-trị kia.

NGUYỄN-VỸ

## ★ KHÔI HÀI.

Văn-hào H. M. có tiếng là khôi-hài nhất trong nhóm văn-sĩ hiện-đại. Một hôm, trong một đám tiệc, một nữ văn-sĩ khen với vợ nhà khôi-hài :

— Chị tốt phúc quá ! chồng chị thật là khôi-hài và vui-vẻ !

— Chị đừng tưởng vậy mà làm. « Nhà » tôi chỉ khôi-hài vui-vẻ khi nào có các bà các cô mà thôi chứ ở nhà với tôi thì . . . chán lắm chị ơi !

HÀI-PHƯƠNG.

# ẢNH ĐÈN

DỊCH RA VIỆT-VĂN  
VI-HUYỀN-ĐẮC

TIỂU-THUYẾT TRUNG-HOÀ  
CỦA TỪ-VU

**Đ**ã ba ngày vừa qua, tôi chẳng có một dịp nào để cùng Triều-Tín, chuyện trò. Lúc nào, ông ta cũng bận rộn, vội - vàng. Tuy mỗi ngày, ông ta đều về nhà, và sáng sáng, chúng tôi cũng cùng ăn điem-tâm với nhau, nhưng, trong khi ấy, mỗi người đã có một tập báo, ở trước mặt, và chúng tôi vừa ăn, vừa nhăm đọc. Ông ta ăn xong, buông bát, buông đĩa, lại lập-tức đi ngay.

Đến hôm thứ tư, bỗng-nhiên, ông ấy bảo cho tôi rõ, tối nay, ông ấy mời khách ăn cơm, và mong tôi sẽ vui lòng tham-dự bữa tiệc với tư-cách một tân-khách. Vốn dĩ, tôi không được phép đi ra khỏi nhà, và lại, tôi là một người tù giam-lồng, lẽ tự nhiên tôi phải vui lòng nhận lời, thứ nhất, tôi chẳng có một lý-do nào chánh-đáng, để chối từ cả.

Thế là, ăn xong điem-tâm, ông ta lại đi, cho mãi tới trưa, mới trở về sớm hơn mọi ngày. Chính ông ta đích-thân, sai bảo người nhà bày-biện các thức. Trước tôi cứ tưởng ông ấy chỉ mời vài ba tân-khách thôi, không ngờ, theo sự an bài, tôi mới hiểu, đây!

một yến-hội có một tính-cách đại-quy-mô. Tôi hỏi ông ta :

— Xin tôn ông cho tôi rõ, liệu tôi có phải bận lễ-phục, hay không?

— Nhưng, hiện tại, anh có lễ-phục không?

— Thừa không.

— Không hề gì, có lẽ anh bận y-phục của tôi, vừa đây... để tôi cho lấy lên, anh mặc thử xem.

Thế là, ông ta cho tôi mượn bộ y-phục của ông. Vả, ông ta với tôi, đều dong-dông cao bằng nhau; tuy ông ta có phần đậm-đạp hơn tôi đôi chút, nhưng, khi mặc vào, bộ y-phục cũng vừa-vừa, không đến nỗi quần áo đi một nơi, người đi một nẻo. Thấy vậy, ông ta cười, bảo :

— Vừa đây, vừa quá, anh chẳng đến nỗi «bơi» trong bộ y-phục, là tốt lắm rồi!

Như vậy, tối hôm đó, tôi đã ra mắt tân-khách, với bộ lễ-phục của Triều-Tín. Khi quan khách lục-tục đến, tôi cảm thấy rất đối-ngượng-ngộ, vì phần đa số, tất cả đều là quân-nhân; họ toàn mang nhung-phục. Tuy cái vốn tiếng Nhật của tôi rất kém-cỏi, nhưng tôi nghe hiểu được cả, chứ

không đến nỗi đóng cái vai vọt nghe sấm. Họ đều là những quan-quân ở chiến-khu tiền-tuyến, về đây. Triều-Tín giới-thiệu với tôi, từng người một, và chỉ nói với họ, tôi là một người bạn của ông ta. Nhưng, khốn nỗi một khi tôi có cái vinh-dự là bạn của ông ta, thì, thế-tất, tôi là một tên hán-gian, dứt đuôi đi rồi! Đã thế mà thôi đâu, lại còn cái nỗi, những câu chuyện bọn họ cười nói với nhau, nó làm cho tôi chẳng xen vào được một lời nào, gọi là có, thành thử ra, tôi, hết đứng lên, lại ngồi xuống, không khác gì một kẻ dung-nhân, có mặt ở đó để hầu-hạ bọn họ.

Trong khi ấy, ở ngoài, vọng vào nhiều tiếng còi xe, rồi một tốp người kéo ủa vào, trong số ấy, có mười quân-nhân Nhật và mười mấy vũ-nữ Trung-Hoa. Những quân-nhân Nhật này đã được mời tới, để tiếp khách, và bọn vũ-nữ thì có cái nhiệm-vụ thị-tửu.

Khi họ giới-thiệu các vũ-nữ, tôi kinh-dị nhận thấy Đinh-my-Quyền. Nàng cố ý cứ vờ đi, như không hề quen biết gì tôi cả. Tối lúc họ phân-phái người thị-tửu thì một vũ-nữ họ Hà được cử ngồi bên tôi, còn My-Quyền thì ngồi ở một bàn khác.

Giữa đám quan-quân Nhật, bận binh-phục, chỉ có mỗi một mình tôi mang bộ thường-phục, như vậy, người nào cũng để mắt nhìn tôi. Thình-thoảng tôi nhận thấy My-Quyền liếc mắt về phía tôi, tôi cứ điem-nhiên chuyện-trò với cô vũ-nữ họ Hà.

Lúc đầu, người nào người ấy, đều giữ lễ-độ trong câu nói, giọng cười; nhưng, khi rượu đã ngà-ngà, mấy chú lùn mới xuất-hiện nguyên-hình, và đờ cái trò thô-dã của phường lính-tráng ra. Họ không còn yêm-sức nỗi sự cuồng-ngao của những kẻ đi chinh-phục. Phần đông các vũ-nữ bị cưỡng-bách nốc rượu, cô nào, cô ấy đã chệnh-choáng cả. Thế rồi, họ mời nhau, chén chú, chén anh, âm-ỹ, nên mất hết trật-tự và tiệc rượu cứ dần-dần, trở nên hỗn-loạn.

Tôi bắt đầu chú-ý tới người quân-nhân Nhật, ngồi bên My-Quyền. Anh chàng này nói thạo, cả quan-thoại lẫn thượng-hải-thoại.

Bỗng, đột-nhiên người đó cầm tay My-Quyền lôi nàng lại chỗ tôi ngồi, và lễ-phép nói :

— Tôi nghe Đinh-tiêu-thư nói, ngài với cô ấy, là chỗ lão-băng-hữu, tôi xin tự giới-thiệu, tôi là Mộc-Đặng; vậy, ta cùng nhau cạn một bôi rượu, để làm quen...

Tôi ung-dung, nhắc chén rượu lên, cầm ở tay, nói :

— Chết chửa! Thì ra Đinh-tiêu-thư, ấy thế mà tôi sơ ý, chẳng nhận ra...

Nàng tươi-cười nói :

— Em không ngờ lại được gặp anh, ở nơi đây!

Tôi yên-nhiên đáp :

— Nhân-sinh, hà xứ bất tương-phùng!

Nói xong, tôi uống cạn chén rượu.

Tôi coi bộ My-Quyền còn muốn nói gì thêm, nên tôi vội cắt ngang mà bảo nàng :

— Đinh-tiêu-thư ! tôi xin trân-trọng mời cô uống một bôi với vị chủ-nhân của chúng ta ..

Thế rồi, tôi xách chai rượu, cùng với My-Quyền đi tới chỗ ngồi của Triều-Tín. Trong khi uống rượu với Triều-Tín, hình như nàng đương kê-lễ gì với ông ta về tôi, nhưng tôi cứ bỏ nàng đó. Tôi cũng chẳng rõ, họ cho My-Quyền đến đây, để nàng dò-thám tôi, hay để cho tôi dò-thám nàng. Nói tóm lại, từ đây, họ giữ vững cái tuyến-sách này, và không hề thay đổi chiến-lược nữa.

Khi tan tiệc, tôi dự-định «lớn» về phòng ngủ, nhưng, Mộc-Đặng giữ dật lấy tôi, để nói chuyện, vì từ này không có dịp. Ở khách-sảnh, người ta đương chuẩn-bị để khiêu-vũ. Tôi phải đi tìm Triều-Tín để xin phép đi nghỉ, tôi viện cớ rằng đã quá chén, nên mệt lắm. Triều-Tín nào chịu buông tha tôi. Vừa lúc ấy, My-Quyền đi qua chỗ chúng tôi, ông ta bèn níu lấy nàng :

— Anh đừng có dờ-hơi, đã soạn của chúng ta đã hoàn-tất đâu, mà anh định bỏ chúng tôi, kia chứ ? Đinh-tiêu-thư, người bạn cố-tri của anh đây này, anh phải mời tiêu-thư khai-vũ bộ đi !

Thực là rầy-rà ! Tôi những tưởng tìm cách để tránh sự tiếp-cận với nàng, mà không xong. Ừ, đã thế, tôi sẽ nhân cơ-hội này, kê bảo nàng, hãy coi chừng, và chớ có đem chuyện của tôi ra thổ-tận can-trường với họ.

Trong khi tôi ôm nàng vũ-dạp, thì nàng dờ giọng giễu-cợt, bảo tôi :

— Thiệt tình, em có ngờ đâu, lại được gặp anh ở chốn này !

— Tôi cũng nghĩ như cô đấy.

— Em cứ yên trí rằng anh đã ra "hậu-phương" từ đời nào, đời nào rồi, kia đấy !

Tôi nghe nàng nói, thì nhận thấy nàng đã chệnh-choáng hơi men. Tôi liền nghiêm sắc mặt, đáp :

— Tôi xin em chớ dả-động tới việc đó, em nghe chưa ? ... Thôi chúng ta hãy khiêu-vũ đi, có lẽ tốt hơn, cô ạ.

— My-Quyền cười nhạt, đáp :

— Á ! anh sợ ta nói tới việc này sao ?

— Vâng, đây không phải là nơi để nói tới câu chuyện đó.

— Vậy thì, mai, vào buổi chiều, xin mời anh lại hàng cà-phê Âu-la-ba soi nước với em nhé !

— Thừa, tôi rất lấy làm tiếc, không thể đáp-ứng lời mời của cô được.

— Ô, thế ra, hiện thời, anh đã khác xưa, rồi sao ?

My-Quyền hỏi như thế, là cố-ý châm-biếm tôi, về sự tôi thân-cận với bao nhiêu yếu-nhân Nhật-bản, nhất định, tôi đã nghiêm-nhiên trở thành một tên Hán-gian trong-yếu. Tôi bèn nói :

— Tôi bao giờ cũng vẫn là tôi chẳng có gì khác xưa cả cô ạ.

Cô ta lại cười khẩy, bảo tôi :

— Thế, tại sao, anh từ chối lời mời của em, hả ?

— Tôi chính-sắc, nói :

— Cô My-Quyền, tôi thiết-tưởng, sự quan-hệ giữa đôi ta, đã hoàn-tất từ lâu rồi, vậy, liệu ta còn

điều gì mà dăm-luận với nhau ?

— Sao lại không ? Theo ý tôi ta sẽ có rất nhiều điều cần nói với nhau, nếu ta vẫn giữ được nguyên-tâm-tình hữu-ghị xưa kia nếu anh vẫn còn là một người con dân chân-chính của đất nước !

Đến lượt tôi, tôi phải nhích miệng cười nhạt :

— Sao cô lại cứ luôn-luôn, nói tới cái từ-ngữ « chúng ta », thiệt, tôi không hiểu ?

— Có gì mà gọi rằng khó hiểu, thế anh không phải là người bạn của chúng tôi nữa hay sao ?

— Tôi đã nói với cô, tôi không muốn nghe thấy hai tiếng « chúng tôi » ấy nữa.

— Anh biết rằng, anh La-hình-Lụy và tôi vẫn thường nhắc tới anh ..

— Thôi, xinh cô, đừng kê-lễ những chuyện đó ra ở đây. . . vì, xin cô hiểu cho, ở đây, tôi là một kẻ đã mất hết tự-do !

— A ! anh sợ cái đó làm nguy-hại tới tiền-đồ của anh, hẳn thôi ?

Vừa may, lúc đó, âm-nhạc đã đình-chỉ.

Tôi liền đến xin lỗi Triều-Tín về về buổi, đi nghỉ.

Rút cục, tôi vẫn không làm thế nào giải-thích rõ ràng cho My-Quyền thấu-hiểu cái cảnh-hướng hiện-tại của tôi. Cũng vì thế, mà nàng bị cả một mớ xúc-cảm nó giầy-vò nàng. Trong cái phần ái-luyến nàng dành cho tôi ở trong tâm khảm, đã bị sự oán-hận, sự đố kỵ đã kích-dữ-dội. Lòng yêu nước

của nàng làm cho nàng khinh-thị tôi và tiếc thay cho thân-thể tôi. Thêm vào đó, nàng lại còn áy-náy vì nàng đã chót nói với mấy người Nhật, nhiều điều có liên-can tới tôi. Tôi nằm đó, cố nhắm mắt để ngủ đi mà nào có ngủ được đâu. Những tiếng ồn-ào của âm-nhạc, của tân-khách ở nhà dưới vọng lên trên phòng, tôi vẫn nghe rõ mồn một.

Cái lòng đạo-đức của con người thực là phức-tạp, nên không thể nào liệu-giải cho nổi. Tôi vẫn định ninh cung-khai nơi ăn-nấu của La-hình-Lụy để giải-cứu mình và thoát khỏi nơi giam-lồng này, nhưng, từ cái tối gặp Đinh-my-Quyền đó trở đi, tôi dăm ra sợ sự khinh-bị của nàng, và trong thâm tâm tôi, bỗng đột-khởi lên một thứ nghĩa-hiệp nó bắt tôi phải dăm-tâm về hai người họ.

Rồi tôi hỏi rằng : đã không tìm cơ-hội, để nói cho nàng rõ lòng vị-nghĩa của tôi. Còn một điều kỳ-dị hơn nữa, là tôi đương bị giam-lồng như thế này, mà tôi không hề oán La-hình-Lụy rằng, chính vì hắn, mà tôi bị khảo-dã và giam giữ. Không những thế, tôi còn cố giữ cho toàn-vẹn sự bí-mật của cả ba người chúng tôi. Tôi phân-vấn tự hỏi, làm sao tôi lại có thể có một tâm-trạng vô-lý và kỳ-quái đến thế, nhỉ !

Trong khi hai mắt tôi nó cứ trong ra, thì ánh-sáng trăng chiếu qua cửa sổ lại làm cho tôi hồi-tưởng đến cái ánh đèn trên trần nhà lao,

khách nhà này, đến cái đêm trăng mà My-Quyền cùng tôi thăm-thì, than-thở với nhau. Thế rồi, tôi nhớ tới những phút ân-n ái đã qua của nàng với tôi. Nằm ở trong chiếc giường êm-ấm này, cái tuổi thanh-xuân của tôi, lại phơi-phới trời dậy và chi-phối cả tâm-não tôi. Thì ra, tôi vẫn còn tha-thiết yêu nàng! Bỗng-nhiên, tôi lại có một ý-tưởng, là nói cho nàng rõ, tất cả những sự đau khổ, cùng là những cực hình mà tôi đã trải qua, vì tôi muốn che-chở La-hình-Lụy, để biểu-thị với nàng, sự anh-dũng, lòng quả-cảm và sự hy-sinh không bờ-bến của tôi. Nhân đây, nàng sẽ cảnh-cáo La-hình-Lụy, bắt anh ta phải lập-tức, đi khỏi Thượng-Hải. Có được như vậy, tôi mới chiếm lại được tình yêu của nàng.

Cái ý-tưởng quái-hoặc trên đây

cho tôi tưởng chừng như, tôi sẽ ngồi nhòm đây, bân quần áo vào, rồi xuống ngay phòng khách, để tìm cách tiếp-cận Đình-tuy-Quyền và thi-hành kế-hoạch. Nhưng, tôi đã ngủ thiếp đi lúc nào không biết, và khi tôi thức giấc dậy, thì trời đã sáng rõ. Xuống phòng ăn, tôi đã thấy Triều-Tín ngồi đó rồi. Ông ta vẫn thản-nhiên như mọi ngày và ông ta nói cho tôi biết bằng một giọng lơ-đãng, rằng, ngày chủ-nhật tới, ông ta sẽ lại cử-hành một yến-hội nữa, để thỉnh-khách.

Trong khi nghe ông ta nói, một mối mâu-thuần bỗng nổi lên trong lòng tôi; nữa, tôi hy-vọng, nhân bữa tiệc dự-dịnh đó, sẽ có cơ-hội gặp lại Đình - my - Quyền; nữa khác, tôi lại lo, họ sẽ mời nàng tới!

(Còn nữa)

Đề đôn đốc, kiểm soát sự học của con em.  
Đề ôn lại và áp dụng những bài đã học ở nhà trường.

Đề làm tài liệu riêng, để dạy học, để tự học.

Các bạn công tư chức, quân nhân, các bạn vì hoàn cảnh riêng không thể đến nhà trường đều đều được mà muốn tự học, tự luyện thi.

Mỗi bạn, mỗi gia đình nên có đủ:

# Chăm Học

TỰ LUYỆN THI

\* TIÊU HỌC VÀ LỤC CÁ NGUYỆT

Lớp Nhì, Nhất — Mỗi tập 3 đ.

TRUNG HỌC ĐỆ NHẤT CẤP

Đệ Ngũ, Tứ — Mỗi tập 6 đ.

\* TRUNG HỌC ĐỆ NHỊ CẤP

Đệ Tam, Nhì, Tá tài I — 7 đ.

NHÀ XUẤT-BẢN THẾ-GIỚI SAIGON

225, Phạm-Ngũ-Lão, 225



## Phóng sự thời đại của NGUYỄN-THU-MINH

L.T.G. — Các nhân-vật trong bài này nếu có trùng tên với quý vị nào, chẳng qua chỉ là tình cờ. Chúng tôi tuyệt nhiên không có ý ám chỉ một ai.  
Mong quý độc-giả hiểu cho.

(Tiếp theo P.T. số 8)



HOÀNG chăm chú nhìn Thành mím-cười, xong quay về hướng Mộng-Thúy, Phúc và Thiện đang vui

cười trò chuyện mà lác đác, nhún vai tỏ vẻ khinh-khi:

— Hai thằng ấy - thế nào không đến thì thôi, hễ đến là chuyên-môn bu lại mấy con quỷ đề nhĩn-đăm, tán phét chuyện trên trời dưới đất, chỉ tỏ làm trò hề cho thiên-hạ xem mà chúng nó còn cười cho nữa chứ. Rốt cuộc chả làm được cái mẹ gì . . .

Tôi vờ làm ra vẻ chú ý nghe Hoàng nói cho có lệ, chứ sự thật chẳng để ý gì cả. Mắt và tâm-trí đang dồn cả sang đây bàn bên kia phòng nhạc để theo dõi những cái va chạm tay chân, môi, má công khai của một đôi nam nữ "ngây thơ" rất lý thú và hấp dẫn . . . lại thêm được hòa trong điệu nhạc «cha-cha-cha» rạo-rực, lời cuốn bên tai nên chẳng hiểu Hoàng đã nói những gì, làm gì và cười gì. Mãi đến lúc Hoàng đưa tay vờ nhẹ vào Jung, tôi mới tỉnh trí lắng nghe được câu sau cùng Hoàng đang nói: «Cậu nhìn thằng cha kia kia, đã vợ, con, già đến thế mà



cũng lần đầu đến đầu hót cho bằng được, nghĩ có ngán không ? ...

Thành nãy giờ ngồi trầm-ngâm với vẻ mặt suy tư buồn chán, nghe vậy cũng xen vào làm cắt ngang câu chuyện đang lý thú giữa tôi và Hoàng :

— Thôi, có can hệ gì đến mình đâu mà nói, kệ chúng nó. Ai làm gì được thì làm. Cậu thì ai cũng chê cả.

Hoàng vẫn dáng điệu thường lệ, vui-vẻ đáp :

— Nhưng trừ cậu. Tôi xin phục sát đất cái lối ngồi im lìm như ... câu-nguyện của cậu lắm. Mộng-Thúy mà yêu cậu có lẽ cũng chừng đó !

Thành không trả lời, từ từ ngồi dựa ngửa ra ghế, đánh diêm châm thuốc hút một cách thản-nhiên, say-sưa thả hồn theo mộng tưởng, trong khi Hoàng cũng diêm-nhiên nhìn lên trần nhà, người hơi ngúc-ngắt theo nhịp điệu « ca - lip - xô » man rợ, kích thích.

Thấy vậy tôi vẫn không ngạc-nhiên lắm vì thói thường mỗi khi đã động đến Thanh-Hương hoặc Mộng-Thúy là Thành và Hoàng hay đùa nhau thế luôn. Nhưng, không bao giờ có ý giận hờn.

Tiếng cười, giọng nói lẫn cứ chỉ của Mộng-Thúy cùng các cô ca-sĩ mùi mẫn khác cứ lảo-xào bên tai như khiêu-khích, khiến Hoàng càng hứng chí :

— Thành, mầy thấy vậy có buồn lắm không ?

Thành vội quay lại, nói như gắt :

— Hơi đầu mà buồn cho mệt.

Cậu cứ tưởng ai cũng như cậu.

Hoàng vẫn không chịu tha, nheo mắt cười :

— Ô, Thành mình thì « đứ » rồi, ai hơn nổi.

Sợ không-khí không được vui... tôi liền ngăn :

— Đừng đùa nữa Hoàng, mỗi người có một sở thích riêng. Biết đâu, một ngày sau về Mộng-Thúy sẽ ngoan cũng có. Khi ấy, cậu thấy cảnh hạnh-phúc của thằng Thành mà thèm chưa biết chừng.

Hoàng định cãi lại thì bỗng có hai người đẩy cửa bước vào. Một đàn ông trạc chừng ba-mươi-bốn, ba-mươi-lăm và một thiếu-nữ mười chín xuân thì lộng-lẫy trong chiếc áo dài màu đỏ tươi.

Tôi hơi giật mình, nhìn kỹ thiếu nữ với những nỗi hồi hộp... của lòng.

Một cái gì chắn ngang lấy cớ họng cơ chừng đến nghẹn thở, người tôi bỗng run lên trong niềm chua xót... , vội cúi xuống mặt bàn, tay vân-vê ly trà - đường để cố tránh sức hút của đôi ánh mắt mơ-màng sâu kín ấy chiếu đến.

Giữa lúc này có tiếng Hoàng và Thành kêu lên khe khẽ như ra hiệu :

— M. ! M. ! Alice-Lan vừa vào đây mầy. Nó đi với anh chàng nhạc sĩ « dân-ca nhà bè » mầy a.

Tôi tăng lơ như không nghe, lặng yên nhìn xuống ống quần với những ý nghĩ ngậm-ngùi của ngày tháng qua . . .

Giọng Thành vẫn đều đều như thúc giục :

— M. ! ngán lên mà nhìn Alice-Lan một tí mầy.

Hoàng lại tiếp :

— Vẫn chiếc áo đỏ thương yêu ngày xưa, đẹp và duyên lắm. Nhưng đáng tiếc là tâm hồn và vẻ xác đã thay đổi !

Tôi nhìn về hướng Alice-Lan lòng buồn vô hạn, hồi-hộp, đau nhói cả lòng qua từng cái chớp mắt, cứ chỉ lá-lơi trắng-trợn của Alice bên anh chàng nhạc-sĩ... thuộc hạng ăn tục nói phét. Tôi không ngờ người nữ-sinh dịu hiền, ngày thơ ngày trước của tôi lại thay đổi nhiều đến thế. Chẳng hiểu bây giờ đây, nàng ngồi ở nơi kia, đã vui cười nhiều không hay vẫn còn buồn — cái buồn man dại thuở nào — Nàng có còn khóc trắng đêm vì một chuyện con-con trong gia-đình rồi trông cho mau sáng ; đến ngày mai đề được gục đầu vào lòng tôi thồn-thức, kẻ nổi-niềm cho tôi cùng chia xót không ? Nàng có còn nhớ những cái làm nũng rất vô lý mà đáng yêu với tôi hay không ? Còn nhiều — nhiều nữa mà có lẽ nàng đã quên hết ! Mà kẻ ra nàng quên là phải. Vì nàng là đàn-bà mà.

Nghĩ tới đây, bỗng nhiên tôi đâm ra ghen-ghét, giận hờn, ghê

tôm nàng, nhìn nàng như một quái vật mà chính tôi cũng không hiểu nổi tôi.

Và điều mà tôi buồn nhất là không ngờ lại gặp Alice-Lan của tôi ngày xưa trong trường hợp đột ngột, đau buồn này. Nàng đã sống một đời sống không như tôi thường thăm câu-nguyện Alice-Lan vẫn chửa có chồng, vẫn chửa chịu rời chiếc áo màu đỏ... màu đã giết chết mối tình đầu, lần cuộc đời trong trắng của nàng ! ...

Có tiếng Hoàng nói se-se :

— Hơi đầu mà buồn, cậu ơi !

Cuộc đời là vậy, nhất là con gái đời nay — đô-thành — như thế là phải. Biết sống mấy đời để vui ai hưởng, thỏa mãn ai chia (?)

Tôi chỉ biết chắc-lười và lắc đầu chứ không nói qua một lời nào, kẻ ra tôi cũng chẳng biết phải nói những gì trong lúc này nữa.

Sự suy tư lại chạy về trên nét mặt, ánh mắt của ba chúng tôi.

Không khí rộn rã của giàn nhạc vẫn trời đều đều những nhịp điệu cuốn loạn, say sưa qua từng giây phút

Tôi tự nhủ rằng : cần phải quên, quên tất cả ! Xem như Alice-Lan đã chết theo với ngày xưa... Còn người đang ngồi đối diện đây chỉ là một cô gái như muôn ngàn cô gái khác từng đến chốn này vui say với ánh đèn, những điệu nhạc, rượu nồng và... tiền đề đánh đổi với sự khoái cảm của

kẻ khác ! Nhưng rồi, tôi vẫn không thể nhận lấy ý nghĩa quen được, mà phải ảm hiều thấm thía sự buồn khổ của lòng người trai đời mười gặp lại người yêu cũ trong những nơi sặc mùi thê xác ! Tôi định nói với Hoàng: "tụi đàn ông chúng mình vẫn chưa « thực tế » bằng đàn bà. Và, hôm nay, giờ này là lần cuối tôi đã quên được một hình ảnh đẹp của lòng trong mấy năm trời nay ?" Tôi muốn nói rất nhiều sự thực ở Con Người tôi trong lúc này lắm, hằng hiều Hoàng, Thành có chịu nghe không (?)

... Có tiếng Hoàng nói nhỏ nhỏ, và trầm như đọc một bài kinh :

— Thế cũng là một điều hay cho các cậu đấy. Rồi đây cậu sẽ không còn phân vân lo nghĩ nữa ! Cậu đừng cho rằng gặp thế là cậu sẽ buồn khổ mãi. Không đâu, chỉ thoáng qua hiện giờ thôi. Con người ta chỉ khổ khi cứ tưởng rằng người yêu của mình quá hay, quá đẹp, quá lý-tưởng, chứ lúc đã rõ sự quá bé-bớt của cô nàng rồi — như hôm nay chẳng hạn — cậu sẽ quên hết những gì từ trước đến nay mà cậu thường cho là cao quý, hiếm có nhất. Những lời mình nói, cậu nghĩ kỹ mà xem, khoan vội trách mình đã.

Lời nói của Hoàng đã giúp cho tôi đỡ buồn, chán nhiều lắm. Nhưng, trong chốc léc là đầu trở lại đây. Vì, con người ngày

xưa đang ngồi kia, bằng xương thịt hẳn hoi, mãi vui cười bên anh chàng nhạc sĩ — mệnh danh nhạc sĩ nhà bè theo như lời Hoàng giới thiệu lúc nãy — cũng giống như đã từng vui cười bên tôi ngày nào ở thôn Bắc và xóm Quỳnh thì thử hỏi làm sao tôi khỏi buồn được (?)

— Hoàng, M, hai cậu dùng gì ?  
Thứ say tối nay xem sao.

Tiếng hỏi của Thành tôi có cảm tưởng như một tiếng nắc trong phút tiễn đưa người bạn đường về bên kia thế giới.

Hoàng nhìn Thành với tôi trong niềm thông cảm ý nghĩa nhất của tâm tình, khẽ đáp :

— Cũng sắp ra về rồi, uống làm gì nữa. Bây giờ chúng mình kéo nhau đi đâu chơi một vòng rồi trở lại nhẩy. Hai cậu nghĩ sao ?

Tôi và Thành đều gật đầu đồng ý, sắp sửa đứng dậy ra đi thì vừa đúng lúc giàn nhạc trời bài « tam-biệt... » về phần trà-ca-nhạc tối nay.

Ra đến lề đường Trần-hưng-Đạo, tôi không khỏi quay lui nhìn Alice-Lan lần cuối cùng với nỗi lòng chua xót xen lẫn khinh khi liền bắt gặp Alice-Lan cũng đang hướng tầm mắt đến tôi nhìn có vẻ buồn buồn và ngơ ngàng vô cùng.

Thấy thế, tôi nhất định dừng lại chú ý chờ Alice-Lan tiến đến đề hỏi thăm... nhưng Hoàng bèn nắm vai kéo đi và gắt :

— Chờ cái quái gì nữa. Quên mẹ nó đi cho xong việc

Thành cũng góp thêm :

— Đi cho rồi cậu, khuất mắt là yên chuyện. Dẫu có đứng lại trò chuyện trong đôi phút chẳng đến đâu cả. Nó đã vậy... rồi... thì còn gì... nữa.

Chữ « đã vậy » của Thành nghe nó « thấm thía », hẳn học làm sao. Có thể nói rằng khổ mà kiếm thêm một câu thứ hai nào thay thế chữ « đã vậy » ở đây cho hợp với hoàn cảnh hiện tại lắm. Tôi nhìn Thành và Hoàng rồi lặng lẽ bước theo như một kẻ chán đời.

Phố xá vắng vẻ, u-buồn trong bóng đêm.

Với nỗi buồn ngấm ngấm này, với thời khắc này, đối với chúng tôi thật là một vấn đề nan giải. Đi chẳng biết đi đâu. Chẳng nhẽ tìm đến nhà chị Thu ở đường Champagne mua vui, lại càng chán hơn nữa, còn vào ciné cũng bị lờ đờ rồi ! mà về nhà lòng vẫn còn cảm thấy như luyến tiếc một cái gì, chính chúng tôi cũng không hiểu nổi. Rõ là những kẻ phóng đảng, lạc lõng như một thú ở nào Vũ Hoàng Chương đã nói :

... *«Lũ chúng tôi lạc loài dăm*

*bây đũa*

*Bị quê hương ruồng bỏ giống*

*nòi khinh»*

... *Bè vô tận sá gì phương*

*hương nữa*

*Thuyền ơi thuyền theo gió hãy*

*lênh đênh»...*



Lang thang mãi qua các vỉa hè đại-lộ không chuẩn-dịch, ba chúng tôi bèn rủ nhau trở lại chốn cũ để

giải buồn trong buổi khiên vũ, vài giờ này đã hết phần trà-ca-nhạc.

Chúng tôi đi vào giữa sự thân-nhiên, dấm đuối của mọi người qua những nhịp bước uyển-chuyển theo điệu nhạc lẫn hơi hám đàn-bà, má phấn lưng eo.

Chúng tôi lại tìm đến chỗ ngồi lúc trước cho kín đáo hơn.

Người bồi bàn ở đâu trở tới chào mời. Hoàng tươi cười nhìn người bồi rồi hỏi tôi và Thành :

— Hai cậu dùng gì ? «Huyết-ky-xò-đa» hay «Xoa-xăn-nóp» ?

Tôi đáp :

— Thứ gì cũng được, tùy cậu.

Hoàng quay lại trả lời với người bồi bàn :

— Cho ba ... «Xoa-xăn-nóp».

Một vũ-nữ bước đến chào chúng tôi, xong kéo ghế ngồi cạnh Thành. lả-lơi hỏi :

— Sao lâu nay anh ít đến thế ? Bộ nhẩy ở nơi khác chứ gì.

Hoàng xen vào trả lời thay Thành :

— Vì bận đi «công-tíc» xa. À, nghe tối hôm kia có vụ lộn-xộn phải không, người nào thế ?

Thiếu-nữ làm bộ chế cười trề đôi môi dày bịch những son đỏ làm duyên trông rất khả ố :

— Chẳng Thiện-Lành với con Thùy chứ ai. Nghe đầu tháng Thiện-Lành nó rủ con Thùy " đi đúng" nhẩy nhót thế nào mà nó tức mình xúi thẳng bồ với nó chận đánh. cũng không hiểu nữa.

(Còn nữa)



# Chuyện Vui

## CÁC EM

của cô  
★ Bạch Yến

## THANH-SƠN, MỸ-LIÊN

### VÀ CON KHỈ LI-LI

**M**ỘT BUỔI chiều hè êm ả, mặt trời gần lặn, gió thổi hiu-hiu, dọc theo bờ biển bao-la bát-ngát, người ta thấy có hai em bé rất dễ thương và một con khỉ khôn ngoan đang vui vẻ nô đùa trên bãi cát trắng. Đứa con trai tên Thanh-Sơn 10 tuổi là anh, và em gái của nó là Mỹ-Liên vừa lên 8 tuổi, con của một gia-đình chài lưới ở cách đây không xa.

Em bé Mỹ-Liên đang hốt cát để xây nhà, quay lại gọi anh :

— Anh Thanh-Sơn, xách hộ em một tí nước để em làm nhà đi anh.

Nhưng Thanh-Sơn cũng vừa chạy đến :

— Mỹ-Liên ! Mỹ-Liên lại xem cái này, mau !

Thanh-Sơn chỉ cho em thấy một chiếc xuồng vô chủ đậu cạnh đấy rồi ôm con khỉ Li-Li cùng kéo tay Mỹ-Liên leo lên xuồng ngồi. Vì tánh hay nghịch và quen với sóng biển, Thanh-Sơn cầm mái chèo, đẩy mạnh con thuyền ra xa để bơi theo làn sóng nhấp nhô trên bề ca. Không hề sợ hãi, hai anh em cứ để mặc thuyền trôi theo gió, lướt ngon thủy-triều, mãi mê nghiêng mình ra mạn thuyền, hai tay vọc nước. Trời bắt đầu tối, hai anh

em sợ nhó ra thì, hỡi ôi, bốn bề sóng nước mênh-mông, trời mây bát ngát. Bấy giờ Mỹ-Liên mới sợ hãi làm sao ! Nó mếu-máo, khóc bảo anh chèo thuyền về mau. Thanh-Sơn lúc ấy cũng luống cuống thấy chiếc xuồng mong manh cứ đảo qua đảo lại trên mặt nước gồ-gề. Nó cũng hốt-hoảng kêu lên, nhưng kêu ai bây giờ ? Đáp lại nó, chỉ có tiếng sóng vỗ chập-chờn trên mạn thuyền, tiếng gió vi-vu bốn bề thổi mạnh. Nhưng Thanh-Sơn là một đứa bé can-dảm. Nó quyết tự sức chèo chống, giữ chiếc xuồng khỏi nghiêng để chèo vào bờ. Bỗng nó thấy từ xa một chiếc tàu buồm to lớn đang từ từ tiến đến. Nó đã đuối sức rồi liền kêu xin cứu cứu. Chiếc tàu buồm tiến lại gần, trên tàu chỉ toàn đàn ông, thân mình lực lưỡng, trông ai nấy đều có vẻ hung-tợn lạ thường. Mấy tên thủy thủ thả thang dây xuống cho hai đứa bé và con khỉ Li-Li leo lên tàu và chúng dắt cả ba đi trình diện với viên chủ soái. Thoáng thấy điệu bộ và cử chỉ của những kẻ vũ phụ, Thanh-Sơn hiểu ngay rằng đây là bọn cướp biển rất đáng ghê sợ mà nó thường nghe Ba Má nó kể chuyện. Tối hôm ấy, hai đứa bé và cả con khỉ Li-Li đều bị chúng nhốt trong một căn buồng chật hẹp tối tăm dưới hầm tàu. Bao nhiêu ánh sáng rừng rợn hiện ra trước mắt Thanh-Sơn. Nó nghĩ có lẽ mai đây bọn cướp sẽ đem hai anh em nó đến

một nơi heo lánh man rợ nào để bán cho bọn mọi ăn thịt người chẳng ? Mỹ-Liên thì sợ hãi buồn rầu nhớ Má, nhớ Ba nhưng không dám khóc to, chỉ rung rung nước mắt chảy hai dòng. Nó ôm con khỉ Li-Li để cho có bạn rồi ngủ thiếp đi lúc nào không biết... Thanh Sơn cũng nằm ngủ mê man trên ván thuyền bần thiu hôi tanh.

Sáng ra bọn cướp mở cửa hầm, dẫn hai anh em qua phòng ăn, cho ăn hai tô cháo với muối, con khỉ Li-Li vì quá đói, vừa thấy một nãi chuối trên bàn đã vội nhảy lên bê luôn một lượt ba trái, lột vỏ vứt xuống sàn, rồi cắn ăn ngon lành. Lão chủ tướng thấy thế tức giận con vật hỗn hào, cầm cây nhày tới toan đánh nó. Li-Li chạy thoát được nhưng không biết nó chạy thế nào lại chặn chơn lão, làm cho lão té lăn cù. Lão giận đỏ mặt lật đật ngồi nhòm dây chạy tìm cây đèn thần linh của lão, cây đèn này hễ rọi vào ai là người ấy tự nhiên bị bay bổng lên không. Lão bấm nút đèn, rọi thẳng vào con vật quái ác kia, tức thì con Li-Li bị bay bổng lên cao rồi rớt xuống cái độp. Thanh-Sơn quyết bênh vực con khỉ của mình, lanh lẹ chạy đến giật cây đèn kỳ diệu. Nó quay rọi ngay vào lão, lão liền bị bay bổng lên và té xuống cái đụi ! Đau quá, lão tức giận đánh thẳng bé một tát vào mặt rồi truyền lệnh cho bọn cướp nhốt lại

Hai anh em Thanh-Sơn và con khỉ Li-Li vào căn phòng chật hẹp dưới hầm tàu. Lão mở máy cho nước vào tràn ngập cả phòng. Mực nước càng lúc càng lên cao ngập cả chơn hai đứa bé, rồi lên đến bụng, đến vai. Con khỉ Li-Li bị ướt hết, nó run cầm-cắp rồi nhảy lên vai thẳng bé ngồi nhìn xuống nước, đôi mắt tròn xoe, miệng cứ nhả ra, có vẻ sợ hãi vô cùng. Thanh-Sơn và Mỹ-Liên cũng hết hoảng, đập cửa ầm ầm kêu cầu cứu, nhưng cánh cửa bị đóng kín mít. Mực nước vẫn cuồn cuộn tràn lên cõ, rồi lần lần đến miệng. Hai đứa bé đáng thương không còn kêu cứu được nữa, chỉ đợi cái chết đến trong giây lát mà thôi. Vừa lúc ấy lão chủ tướng ra lệnh cho tắt máy nước, đồng thời cũng cho rút hết nước ra, 15 phút sau, lão mở cửa bước vào, nét mặt hầm hầm buộc Thanh-Sơn và Mỹ-Liên phải quì sụp xuống lạy hấn để xin lỗi. Từ đấy hai anh em nhớ đến lối trừng phạt ghê gớm của lũ cướp biển mà rừng mình lo sợ, ý tưởng thoát ly vẫn luôn luôn tiềm tàng trong khối óc mạo hiểm, phiêu-lưu của chú bé Thanh-Sơn. Một hôm, nhân lúc bọn chúng đi cướp nơi xa, chúng đem hai đứa bé và con khỉ đến một nơi sào huyệt của chúng trên một hòn đảo hoang-vu. Hai tên thủy thủ được ở lại canh chừng. Thanh-Sơn và Mỹ-Liên nhân cơ hội này

bèn tìm cách trốn đi. Nhân lúc đêm khuya canh vắng chờ cho chúng ngủ say, Thanh-Sơn rón rén vào phòng chủ tướng, đánh cắp được cây đèn thần rồi nó đục Mỹ-Liên và con khỉ Li-Li cả ba đều rón rén bước thật nhẹ trốn ra khỏi sào huyệt.

Ngoài rừng trời tối như mực. Trên trời chỉ thưa thớt vài ngôi sao nhỏ. Chú bé Thanh-Sơn tay dắt em, bước thật mau lẹ, len lỏi giữa khu rừng rậm hoang vu, mù mịt chẳng biết đi về hướng nào. Con khỉ Li-Li ranh mãnh, sợ đập gai và mò chân, nó nhảy vọt lên vai chú bé, rồi lại qua vai Mỹ-Liên. Đi suốt đêm đến sáng, hai anh em buồn ngủ quá, gặp một hang đá, liền chui vào đấy ngủ. Thanh-Sơn biểu con khỉ Li-Li leo lên cành cây gần hang đá, ngồi đó canh chừng. Li-Li gặt đầu vàng lờ lờ và nhanh nhẹn chớp nhảy một vọt lên cành cây, đánh đu chơi, đôi mắt vẫn thao láo coi chừng, sợ bọn cướp biển rượt theo.

Ngủ mãi đến trưa hai anh em thức dậy, lại đi kiếm trái cây trong rừng để ăn đỡ đói. Con khỉ Li-Li lanh lẹ chuyền cây này sang cây nọ hái trái thả xuống cho Thanh-Sơn và Mỹ-Liên. Ăn xong hai anh em lại tiếp tục lên đường. Mỹ-Liên chạy nhảy tung-tăng, hái những đóa hoa dại đang khoe sắc thắm. Bỗng nó giật mình hết hoảng khi thấy từ trong bụi rậm một tốp độ mười

tên mọi cầm cung tên tiến đến. Hai đứa bé định chạy, song đã quá trễ. Con khỉ Li-Li lẹ chơn, leo vọt lên cây núp sau cành. Bọn mọi trối dắt Thanh-Sơn và Mỹ-Liên vào trại để trình diện với chúa đảng là một người đàn bà ghê gớm. Nữ chúa cầm cánh tay Mỹ-Liên và nói lí-nhí với bộ hạ những gì không hiểu. Mỹ-Liên sợ hãi đứng rung cầm-cắp, Thanh-Sơn can đảm hơn nó đứng điềm nhiên nhìn bọn mọi, cây đèn thần vẫn luôn luôn ở bên mình, song vì bị trối cả hai tay, Thanh-Sơn không làm sao dùng nó được. Một lúc sau chúng dắt hai đứa bé vào nhốt trong trại chỉ lót toàn cỏ khô và lá mục, chúng mang thức ăn đến và cố ép hai đứa bé ăn cho thật no vài hôm sau Thanh-Sơn và Mỹ-Liên rất đói ngạc nhiên vì thấy thân thể trở nên mập béo lạ lùng. Thanh-Sơn tưởng tượng có lẽ chúng nuôi cho béo để rồi đem hai anh em ra làm thịt chẳng? Quả đúng như lời ức đoán ấy, vài hôm sau chúng bắt hai đứa bé đem ra sân, nơi đây chúng tề tựu lại rất đông, đánh trống và phèo-la inh-ôi. Rồi chúng đun lửa chấy nghi-ngút để thiêu hai miếng mỡ ngon của chúng. Nữ chúa đảng bệ vệ ngồi trên hòn đá cao để chứng kiến cuộc làm thịt hai đứa bé. Mọi tên mọi cầm dao lói Mỹ-Liên đi, em bé cố ghì lại kêu khóc, van lơn ầm-ĩ. Thanh-Sơn thì không thể nào cựa quậy được trong tay hai thằng mọi khác. Chúng đè cõ

hai đứa bé xuống toan chặt đầu làm thịt, thì bỗng đứa khô từ đầu ném đúng vào đầu tên mọi cầm dao, nó hoảng hốt chưa kịp ngó lên thì đứa khô và cành gai từ trên cây rậm ném xuống tới tấp. Bọn mọi hoảng hốt ôm đầu bỏ chạy tán loạn. Con khỉ Li-Li từ trên cây nhảy lại mừng-rỡ quăn-quít hai anh em. Thì ra con vật khôn ngoan kia đã rủ được một đoàn khỉ đến tiếp cứu chủ nó. Nó cắn dây trối cho Thanh-Sơn. Hai anh em liền chạy về phía bờ biển để thoát thân. Mọi thấy thế rượt nà theo, chúng phóng tên bay vun-vút, hò hét ghê rợn, lúc ấy Thanh-Sơn rút cây đèn và bấm nút. ánh sáng chiếu ra, toàn thể bọn mọi đều bị bay bổng lên không rồi rớt xuống độp độp trên núi đá. Cả bọn hoảng kinh lớp ngóp ngồi dậy rồi sụp quì xuống lạy. Nữ chúa Mọi long-trọng tuyên bố nhường quyền lại cho hai anh em Thanh-Sơn làm chúa hòn đảo thomộng kia. Nhưng đứa bé không thêm. Nó truyền lệnh bọn Mọi phải chặt cây đóng một chiếc bè rồi bắt 4 thằng Mọi lực-lưỡng phải chèo bè vượt biển đưa hai anh em nó và con khỉ Li-Li trở về xứ nhà. Một tên Mọi còn hung-hăng phản-đối thì Thanh-Sơn bấm nút đèn thần, thằng Mọi bị bay vù lên không rồi rớt ngay xuống biển chết chìm luôn. Cả đoàn Mọi bây giờ thất-kinh hồn vía, lật đật đóng bè để đưa hai anh em và con khỉ vượt biển về nhà...

# BONJOUR TRISTESSE CỦA F. SAGAN,

## Buồn ơi, chào mi!

(Xem từ P.T. 1)

DIỆU-HUYỀN dịch

### BẠN ĐỌC THÂN MẾN

Đề rút ngắn câu chuyện, bắt đầu từ chương này tôi chỉ dịch những đoạn chính trong cốt truyện, và bỏ bớt những đoạn mà tôi xét thấy không cần thiết lắm. Xin bạn hiểu cho.

DIỆU-HUYỀN

### Phần thứ Nhì

#### CHƯƠNG III

**H**ỒMSAU, tôi đến biệt-thự của Tuấn-Sinh. Vào vườn thì gặp chàng.

Chàng chạy lại tôi, ôm xiết tôi vào lòng và nói rử-rỉ:

— Em yêu của anh, mấy hôm nay anh lo quá... Lâu quá, anh không biết em làm gì, cái bà ấy có làm cho em đau khổ lắm không... Anh không ngờ rằng anh cũng đau khổ đến thế này... Chiều nào anh cũng ra vũng, một lần, hai lần... để đợi em... Anh không dè anh yêu em đến thế...

Tôi bảo:

— Em cũng không dè.

Đúng ra chàng làm cho tôi vừa ngạc-nhiên vừa cảm-động. Chàng bảo:

— Em xanh-xao quá! Từ nay anh phải săn-sóc cho em, anh

không dè người ta bạc-đãi em nữa đâu.

Tôi hỏi Tuấn Sinh về vụ Yến-Hoa, Má của chàng có nói sao không? Chàng đáp:

— Anh có giới thiệu nàng cho Má, anh bảo nàng là một cô bạn gái, mồ-côi cha mẹ. Vả lại Yến-Hoa cũng ngoan - ngoan, hiền-lành. Nàng có kê hết cho anh nghe về bà Ánh-Lệ. Lại nhĩ, người có vẻ mặt đoan-trang như thế mà lại lươn-lẹo...

Tôi khẽ bảo:

— Yến-Hoa phóng-dại ra đấy. Em chỉ muốn nói với nàng là...

Tuấn-Sinh ngắt lời:

— Anh cũng thế, em à, anh cũng chỉ muốn nói với em là anh muốn cưới em.

Thoạt nghe, tôi hoảng hồn. Tuấn-Sinh nói rử-rỉ trên tóc tôi:

— Anh yêu em. Anh định bỏ trường Luật, có người cho anh

một chỗ làm được khá tiền... một ông chú của anh... Anh hai mươi sáu tuổi, anh đâu còn là con nít nữa, anh nói thật đấy, không đùa đâu. Em nghĩ sao?

Tôi chưa kiếm được một lời nói nào khéo léo để trả lời chàng. Tôi không muốn kết hôn với chàng. Tôi yêu chàng, nhưng lấy chàng thì tôi không thích. Tôi không thích lấy ai cả. Tôi chán rồi.

Tôi lăm-lăm:

— Không thể được. Ba của em...

— Ba của em, thì đã có anh sắp đặt.

— Ánh-Lệ không chịu đâu. Bà ấy bảo là em chưa đến tuổi trưởng-thành. Nếu bà nói không được, là Ba em cũng nói không được. Em chán lắm, anh Tuấn-Sinh à. Em hồi-hộp lắm, hai chân em muốn rụng rời cả đây. Chúng mình ngồi xuống đi. Yến-Hoa ra kia...

Yến-Hoa mặc áo ngủ, tươi cười rục-rỡ.

Tôi thấy tôi gầy ốm và ảm-đạm. Cả hai người họ đều có vẻ khỏe-mạnh, nở nang và kích thích khiến tôi càng tiều-tụy. Nàng xoắn-xuyết mời tôi ngồi, niềm-nở như thể tôi vừa ở trong tù được tha ra. Nàng hỏi:

— Ông Lê - Mỗn được mạnh chứ, có? Hôm trước, ông có biết là tôi đến không?

Nàng nở một nụ cười sùng-sướng, nụ cười của một kẻ đã muốn tha-thứ và còn hy-vọng. Tôi thì tôi không thể trả lời cho

nàng biết rằng Ba tôi đã quên nàng rồi, và cũng không thể trả lời cho chàng biết rằng tôi không muốn kết-hôn với chàng. Tôi nhắm mắt, làm thinh. Tuấn-Sinh đi vô nhà làm cà-phê. Yến-Hoa nói: nói... Nàng tin tưởng nơi tôi. Cà-phê đậm lắm, thơm lắm, và mặt trời làm cho tôi ấm-áp thêm. Yến-Hoa bảo:

— Tôi cố tìm một giải-pháp, mà không được.

Tuấn-Sinh bảo:

— Không thể có giải-pháp nào được. Hai người ấy đã mê nhau, bị ảnh-hưởng với nhau nhiều rồi. Không làm gì được.

— Được chứ. Có một phương-pháp. Tại các người thiếu óc tưởng-tượng đó thôi.

Tôi nói tiếp:

— Đây là một vấn-đề tâm-lý.

Tôi nói rất lâu. Tôi giải-bày kế-hoạch của tôi.

Tuấn-Sinh bảo:

— Anh không thích mưu-mô như thế. Nhưng anh tán-thành, vì chỉ có cách đó là anh mới cưới được em.

Tôi nói:

— Cũng không nên đổ tội cho Ánh-Lệ.

Yến-Hoa bảo:

— Nhưng cô cũng biết rằng nếu Ánh-Lệ còn ở đó thì bà muốn gả cô cho ai cô cũng phải chịu.

Có lẽ đúng: Tôi tưởng-tượng chừng tôi 20 tuổi, bà giới-thiệu cho tôi một chàng trai cũng đã

cử - nhơn, có nhiều hứa-hẹn tương-lai, thông - minh, ngoan-ngoãn, chắc chắn là trung-thành. Cũng như kiều chàng Tuấn-Sinh. Tôi phì cười.

Tuấn-Sinh bảo :

— Em đừng cười chớ. Em nói thiệt cho anh nghe nhé, chừng anh giả vờ yêu Yến-Hoa thì em có ghen không ? Sao em có thể bày kế-hoạch kỳ-cục vậy ? Em có yêu anh không ?

Chàng nói khề. Yến-Hoa giả lảng đi chỗ khác. Tôi nhìn gương mặt sạm nắng và đôi mắt mờ tối của Tuấn - Sinh. Tôi nhìn cái miệng của chàng, rất gần miệng tôi. Tôi mất hết tinh-thần. Chàng khẽ đưa mặt tôi, cho hai môi của chàng và của tôi chạm vào nhau, thông cảm với nhau. Tôi vẫn ngồi nhưng đôi mắt mở lớn, miệng chàng dính yên-lặng trên miệng tôi, đè lên nóng hổi ; một làn rung - cảm chạy khắp trên môi, chàng ấn mạnh xuống nữa để nó ngưng lại, để môi chàng mở rộng ra, cho nụ hôn của chàng rung chuyển rạo-rực, tài-linh, quá tài tình... Bây giờ tôi mới hiểu rằng tôi có nhiều khả-năng để hôn một chàng con trai dưới nắng hơn là để đi thi cử-nhân. Tôi thở hồn-hẽn, ngồi lách xa ra một tý. Chàng bảo :

— Mộng-Linh à, chúng ta phải sống chung với nhau. Anh sẵn sàng đóng cái kịch đó với Yến-Hoa, theo kế-hoạch của em.

Tôi tự hỏi không biết tôi tính có sai lầm không trong bài toán

mưu-mẹo ấy. Tôi là linh-hồn của tấn hài-kịch, là người đạo-diễn. Tôi có thể bảo ngưng lại bất cứ lúc nào. Tuấn-Sinh nhón một nụ cười méo qua một bên khoe miệng, trông giống như một chàng tương cướp, chàng tương cướp thật bảnh trai. Chàng bảo :

— Em có nhiều ý-nghĩ kỳ-cục.

Tôi lăm-mồm trong mồm :

— Anh hôn em đi. Anh hôn em, lẹ đi !

Thế là tôi khởi đầu sắp đặt tấn hài-kịch. Mặc dầu tôi không thích, chỉ vì lười biếng, vì tính hiếu kỳ... Một giờ sau, tôi từ-giã hai người đồng-lõa của tôi, trong lòng không hoan-hỉ lắm. Biết đâu kế-hoạch của tôi là dở, biết đâu Ba tôi mê Anh-Lệ đến nhiệt-độ trung-thành. Vả lại, Tuấn-Sinh và Yến-Hoa chẳng làm gì được nếu không có tôi. Tôi sẽ có thể tìm ra một lý do nào đó để ngưng cuộc âm-mưu nếu quả thật Ba tôi sẽ bị mắc mưu. Nhưng dù sao, cũng cứ thực-hành kế-hoạch thử xem sao, kể cũng vui, và để coi những bài tính tâm-lý của tôi là đúng hay sai.

Vả lại Tuấn - Sinh yêu tôi. Tuấn - Sinh muốn cưới tôi. Ý-nghĩ ấy đủ làm tôi khoa-khoái. Nếu chàng có thể đợi tôi một hay hai năm nữa, thời-gian tôi sẽ trưởng-thành, thì tôi sẽ nhận lời. Chưa chi tôi đã tưởng-tượng được sống chung với chàng, ôm chàng nằm ngủ, không. buồn chàng ra. Chủ-nhật, chúng tôi sẽ đi ăn

cơm tiệm với Anh-Lệ, với Ba tôi, như một gia-đình sum-hạp, và có lẽ đi với Má của Tuấn-Sinh nữa, như thế không khi bữa ăn càng thêm vui nhộn.

Tôi gặp Anh-Lệ trên hè, nàng đang định xuống bãi biển tìm Ba tôi. Nàng ngó tôi với vẻ mỉa-mai như ta ngó những kẻ say rượu đêm hôm trước. Ba tôi vừa ở dưới nước đi lên bờ, to lớn, mập mạnh, coi bộ bảnh lắm. Tôi xuống tắm với Anh-Lệ. Nàng bơi nhẹ-nhàng, đầu ngóc lên để khỏi ướt tóc. Rồi chúng tôi cả ba người đều nằm sắp xuống cát để phơi nắng, nằm sát nhau, tôi nằm giữa hai người, ai nấy đều lạng-lẽ yên-tĩnh.

Bấy giờ chiếc ghe mới hiện ra nơi phía mũi vũng, buồm căng ra gió. Ba tôi thấy nó đầu tiên. Ông cười :

— Cái cậu Tuấn-Sinh này coi bộ không chịu được nữa rồi. Anh-Lệ ơi, tội mình nên tha thứ cho nó nhé ? Kề ra nó cũng khá ai.

Tôi ngược đầu lên, tôi cảm thấy nguy cơ sắp tới. Ba tôi nói :

— Không biết nó làm cái gì vậy? Nó định vượt qua vũng sao? À, mà đầu phải có một mình nó...

Đến lượt Anh-Lệ ngược đầu lên. Chiếc ghe sắp đi qua trước mắt chúng tôi, và vượt qua. Tôi nhận thấy gương mặt của Tuấn-Sinh. Tôi thầm mong chàng đi lách xa đi.

Ba tôi thở ra một tiếng, làm tôi dụt mình :

— Úa ! mà... mà phải Yến-Hoa không ? Yến - Hoa làm gì trong đó ?

Ông quay sang Anh-Lệ :

— Con nhỏ này thật lạ lùng nhỉ ? Chắc nó đã neo được thằng nhỏ kia và bắt bà già nhận nó rồi chớ gì ?

Nhưng Anh - Lệ không nghe ông. Bà ngó tôi. Tôi ngó bà. Tôi áp má xuống bãi cát, lòng ngập tràn hổ-thẹn. Bà đưa bàn tay ra đặt trên cổ tôi :

— Ngó tôi đây, em. Em có buồn gì tôi không ?

Tôi mở to đôi mắt : nàng ngó nghiêng qua tôi, một nét nhìn lo-ngay, cầu-khẩn. Lần đầu tiên nàng ngó tôi như ngó một con người biết sâu cảm, biết suy nghĩ. Tôi ngoảnh mặt sang Ba tôi để thoát ra khỏi bàn tay nàng. Ba tôi đang nhìn chiếc ghe.

Anh-Lệ lại nói, khề giọng :

— Tôi nghiệp con gái ! Con gái Mộng-Linh yêu mếu, tôi thấy tôi cũng hơi có lỗi... Đáng lẽ tôi không nên quá cầu nệ làm gì... Thục ra thì không phải tôi đã muốn làm phiền cô em đâu, em có tin tôi không ?

Nàng vuốt ve tóc tôi, ót tôi, dịu-dàng âu - yếm. Tôi không nhúc-nhích. Tôi có cảm-tưởng y như cát trôi dưới bụng tôi khi làn sóng rút ra biển : một ý-nghĩ muốn thất bại, muốn dịu-hiền, xâm nhập vào tôi và không có cảm-giác nào, hoặc là giận-dối, hay ham muốn, có thể lôi kéo-tôi mãnh-liệt như cảm-giác ấy. Hủy-bỏ hài-kịch kia đi, kỳ-thác đời tôi, tự hiến cả thân-thể tôi trong tay Anh-Lệ, cho đến ngày tận số. Tôi chưa bao giờ tự thấy mình yếu đuối rã-rượi tuyệt đối như thế. Tôi nhắm mắt lại. Hình như trái tim tôi ngưng, không đập nữa.

(Còn nữa)

» Sách mới Xuất - bản «

\* **ĐỒ DỌC** của Bình Nguyên Lộc  
(Nhà xuất-bản Bến-Nghé)

Một quyển truyện dài viết theo giọng văn bình-dân ở miền Nam. Cốt truyện và lời văn đều có tính-chất khôi-hài, đọc vui. Truyện một gia-đình trung-lưu ở Sài-gòn vì thất-nghiệp phải dọn về quê ở gần Thủ-Đức. Ông Bở, bà mẹ và bốn cô con gái đã lớn tuổi, vui vẻ sống theo một kỷ-luật dễ dãi do ông Bở đặt ra. Rồi bốn cô gái giành nhau yêu một anh họa-sĩ bị tai nạn xe hơi được gia-đình ấy đem về nhà săn-sóc. Cuộc tranh giành sanh ra ấu đả. Một cô uất-ức nhảy giếng tự-tử, một cô thất-vọng uống thuốc ngủ tự vẫn, nhưng cả hai đều được cứu khỏi chết. Rồi cuộc ba cô đều lấy được chồng. Thế là họ đã theo ba chuyển đồ sang ngang, riêng cô chị vẫn còn... đồ dọc.

Quyển truyện có nhiều đoạn văn lý thú, giải-trí lành mạnh và tức cười — Dày 307 trang — Giá 65đ.

\* **TOÁN HÌNH-HỌC** lớp Đệ-tam A và B của giáo-sư Nguyễn thanh-Tâm.  
(Nhà xuất-bản Sóng-Mới)

Gồm có những bài tập, giảng-nghĩa rõ-ràng. Cần cho học-sinh ban Tú-tài — Dày 152 trang — Giá 48đ.

\* **LUYỆN THI TIỂU-HỌC VÀ ĐỆ-THẤT** của Từ-Phát, giáo-sư.  
(Thanh-Quang xuất-bản)

Sách giáo-khoa, soạn đúng theo chương-trình Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục gồm có chánh-tả, luận văn, thường-thức, toán đố, bài học thuộc lòng v. v... Có lời chỉ dẫn rành-rẽ về các môn thi. Sách dày 190 trang — Giá 35đ.

**BÁ - CÁO MẮT GIẤY TỜ**

Chiều ngày 6-4-59, trên đường Lý-thái-Tổ Phú-Thọ tôi có đánh mất một cái bóp trong đó có thẻ nhà Báo PHỒ-THÔNG.

Vậy ai lượm được xin vui lòng đem đến hoặc gửi trả lại tôi tại tòa Báo. Tiền và các vật khác xin khỏi trả lại.

Xin thành thực cảm tạ.

Phạm Bạch-Yến



★ ■ ★ **B A T È O** ★ ■ ★

(Xem Phở-Thông bộ mới từ số 1)

\* **BẠN NGUYỄN-CÀM**  
28 Bạch-Đặng — HUẾ

2552. — Tiếng chàng hay chữ,  
thiếp hỏi thử đôi câu,  
Con vò-vò lót ở tha sâu núi nào?  
Thiếp hỏi chàng thì chàng phải  
nói ra,  
Con vò-vò lót ở nó tha sâu ngoài  
hàng rào.

2553. — Tay cầm một mảnh  
giấy tây,  
Bỏ trên mặt nước nó xây mất rồi.  
Duyên chàng tội lắm chàng ơi!  
Kẻ trôi gócbè, người ngồi non cao.

2554. — Cá xa sông càng trông  
mến lợi,  
Chim sâu hành thâm lắm bậu ơi!  
Nay cũng nguyên tam-thất kẻ  
vai,

Cho lâu chữ nghĩa cho dài chữ  
nhơn.  
Ta ở với bạn không tiếng chi  
trơn,  
Chớ sao bạn giận bạn hờn chi ta?  
Mấy lâu ni bướm cách xa hoa!  
Núi tràng-sơn vắng bản, sông  
Nhị-Hà vắng câu,  
Lời nguyện phúc thưng non thâu.  
Bạn có xa ta chín thắm mười sâu  
lắm bạn ơi!  
2555. — Chữ nghĩa chi chàng  
xúc không được miếng lá mít,  
Vấn-võ chi chàng đánh không bẻ  
miếng mảnh sành,  
Nghe vua mở-hội cũng xòng-sành  
ra đi!  
Ra trường cũng không biết bài  
thi,

Mặt mẹ ngắm vết cỏ khi tới ngày.

2556.— Vì chàng nên thiếp chịu đòn oan!

Không tin dờ áo mà coi dấu lằng,

Chàng đi ngang qua ngõ,

Thấy phụ-mẫu nàng đánh, nàng lằng, nàng lóc nàng khóc, nàng la.

Tứ bề cửa đóng phen long,

Biết làm sao cứu đặng cái đòn cho thiếp nhờ!

2557.— Chàng về làm rề bên thiếp ăn cơm với cá,

Thiếp về làm dậu bên chàng ăn rau má rạm đồng.

Đắng cay thiếp phải chịu, mặn nồng thiếp phải theo.

2558.— Thiếp nhờ chàng tắm phen hư nước lặc dứt.

Chàng nhờ thiếp khi đắng nước nghẹn cơm.

Ba trăng là mấy mươi hôm?

Mai nam vắng trước chiều hôm quạnh sau.

Chàng ôi! đừng phụ khó ham giàu!

Khi lành tôn trọng, khi đau phụ phàng.

2559.— Phụ-mẫu n ò n g hẹp lượng non suy...

Không coi con, đòi của để phân bì thế-gian?

Buồn tình đứng ngõ ngồi đường,  
Sầu duyên quán-tử hoa tàn khờ chưa?

2560.— Đuôi con gà ra khỏi mãnh mãnh,

Kẻ mà nó bơi họ, bơi hành của ta.

2561.— Thiếp ơi! thả áo cho chàng về,

Cha nghĩ cò bạc, mẹ đề gái trai.

Cuộc chung tình ta gởi lại tới mai,

Ta ghi trong dạ không sai dấu thiếp buồn.

2562.— Khuyên cùng chàng ở với nữ-nhi,

Tối trăng em thấp đèn gương đưa chàng về.

2563.— Hai ta như trái dậu quyen,

Dầu khô dầu héo cũng nguyên trên đây.

2564.— Ta nực cười ông to sao lằng liểu,

Bà nguyệt lão khéo thà lay.

Thương làm chi liễu yếu triêu gòy,

Kẻ mê về lánh, người say về tình.

2567.— Vì ai nên trầu nọ xa cau!

Chén vàng xa ve ngọc lỏng đầu đón lòng.

Trăm lay ông Trời, duyên nợ cho mai xong.

Ai giăng dây cũng dứt, ai có thắt vòng cũng mở ra.

2568.— Chàng ôi! tôi trao miếng trầu thì mang cau thắt hiếu,

Tôi đề tr n hàng rào, ai có ý thì ăn.

(Còn nữa)

Các bạn : Học-sinh, Quân nhân, Công,  
Tư chức hãy đón mua một tài-liệu  
học tập cần-thiết :

# HIẾU HỌC

TỰ LUYỆN THI TRUNG HỌC ĐỆ NHẤT CẤP

Xuất bản hằng tuần, giá 6\$00

Gồm có các đặc điểm sau đây :

— Hướng dẫn Học-sinh về sáu môn căn bản :  
VIỆT-ANH PHÁP-TOÁN-LÝ-HÓA chuẩn bị kỳ thi  
Trung Học Đệ Nhất Cấp sắp đến (28-5-59) theo  
đúng chương trình của Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục.

— Hướng dẫn quý bạn Công, Tư chức, Quân  
nhân, những bạn vì sinh kế, vì nghề-nghiệp bắt  
buộc không thể đến nhà trường được, dùng tập  
sách **HIẾU HỌC** này để tự học và tự luyện thi.

— Sách do MỘT NHÓM GIÁO-SƯ biên soạn  
và do NHÀ XUẤT BẢN SỐNG MỚI 30, đường  
Phạm-ngũ-Lão Saigon ấn-hành.

In tại Nhà In Việt-Hương 34, Lê-Lợi — SAIGON Đ. T. Số 21.039

Quản-lý: Nguyễn-Vỹ

Kiểm-duyet số 75/HĐKD ngày 14-4-59

Tổng phát hành: Nam-Cường 185, Nguyễn-thái-Học — Saigon





Mặc Ten! chỉ một ly thôi.  
Âm lòng, lên cả hương đời về tinh.  
..... là thời hỉu tinh.



Mặc Ten! chỉ một ly thôi.  
Âm lòng, lên cả hương đời về tinh.  
..... là thời hỉu tinh.